BÁCH KHOA

1

15 THÁNG GIENG 1

Trong số này :

BÁCH-KHOA .. .. *Thay lời phi-lộ*

HUỲNH-VĂN-LANG .. *Thử tìm một giải-pháp đề xuất-cảng*

PHAN-MAI .. *« NGƯỜI » trong tác-phẩm Saint-Exupéry*

PHẠM-NGỌC-THẢO .. .. *Thế nào là Quân-đội mạnh*

HUÊ-CHÂU .. *Địa-vị nhạc JAZZ trong nghệ-thuật hiện-đại*

HOÀNG-MINH-TUYNH .. *Nên để trẻ được tự-do hay nên nghiêm-khắc với trẻ*

MINH-ĐỨC .. .. *Sau giấc ngủ mười năm (chuyện ngắn)*

MINH-PHONG .. .. *Đẻ không đau*

THU-TRÙNG .. .. *Cô ấy không ghen*

BÙI-VĂN-THỊNH .. *Một giai-đoạn mới trong chính-sách kinh-tế*

PHẠM-HOÀNG-MĨ .. .. *Vài ý-kiến về học sử*

PHAN-LẠC-TUYÊN .. .. .. *Viễn xứ. (thơ)*

Bác-sĩ NGUYỄN-VĂN-BA .. .. *Đông-y Dịch-lý*

VĂN-QUỲ .. .. *Văn-chương nước Mỹ*

YÃ-HẠC và TRINH-NGUYÊN .. *Chú khổng-lồ ích-kỷ*

http://tieulun.hopto.org

BÁN NGUYỆT SAN BÁCH-KHOA

Trong những số tới

HUỲNH-VĂN-LANG : *Kế hoạch kinh-tế*

PHẠM-NGỌC-THẢO : *Đánh giặc mà không chết người*

HOÀNG-THÁI-LINH : *Luận về cái nhìn*

BÌNH-NGUYÊN-LỘC và NGUIỄN-NGU-Í : *Vài ý-kiến về vấn đề thống-nhứt « Thoại »*

MINH-PHONG : *Cuộc phỏng-vấn hai nữ bác-sĩ Dương-Quỳnh-Hoa và Nguyễn-thị-Lợi về vấn đề « Đẻ không đau »*

BÙI-VĂN-THINH : *Một chính sách kinh-tế mới (tiếp theo)*

NGUYÊN-SA : *Tôi làm giám-khảo*

cùng với những sáng-tác và biên khảo của các bạn

PHAN MAI, VĂN QUỲ, THANH NAM, DUY THANH, TÔ KIỀU NGÂN, TRẦN KHANG HUÊ CHÂU, VĂN BÌNH, CHU MẠNH

THỂ LỆ MUA BÁO DÀI HẠN

6 tháng 12 số : **90$00** — *1 năm 24 số* : **180$**

Giá tiền trên đã tính cả cước phí.

TOÀ SOẠN : *55 Bà Huyện THANH-QUAN*
Phòng 42 — SAIGON

http://tieulun.hopto.org

THAY LỜI PHI-LỘ

XÂY-DỰNG nước nhà về toàn-diện là nhiệm-vụ chung của mọi người, trong đó việc góp phần sáng-kiến cá-nhân, dù trúng, dù sai, đều có ích-lợi, miễn là tư-tưởng ấy xuất-phát từ một ý muốn tốt và thành-thực.

Một quốc-gia nếu chỉ có nền kinh-tế vững-chắc chưa đủ. Thêm một trình-độ chánh-trị cao, cũng chưa hoàn-toàn. Một quốc-gia cần phải là tổ-hợp tất cả : kinh-tế, chính-trị, quân-sự, văn-hóa, xã-hội... Xây-dựng nước Việt-Nam hẳn là xây-dựng đủ các ngành, các khoa, các phương-diện.

Với quan-niệm như thế, tạp chí BÁCH-KHOA ra đời.

BÁCH-KHOA không có tham-vọng vạch sẵn một đường lối, một chủ-trương hoàn-hảo, nhưng có mục-đích đóng góp một chút công, một chút lòng thành cùng toàn-thể trong công-cuộc chấn-hưng đất nước. BÁCH-KHOA hy-vọng sẽ được sự giúp-đỡ của mọi người về mọi ngành.

Không cần phải học cao, vì kinh-nghiệm của người thợ cũng ích-lợi như lý-thuyết của một nhà bác-học. Không cần phải viết văn hoa-mỹ vì những nhận-xét mộc-mạc và chính-xác của người dân cày vẫn có giá-trị cao quý của nó.

Không cần phải cùng một tôn-giáo, vì đạo đức của Đức Phật cũng đáng tôn-kính như lòng bác-ái của chúa Ki-Tô.

Không cần phải cùng một quan-điểm chính-trị vì phải cho đá cụng với sắt mới có thể lựa đá tốt và sắt bền.

Không cần phải cùng một tổ-chức chặt-chẽ mới có thể thành bạn đồng đường trong lúc đi tìm kiếm.

http://tieulun.hopto.org

Bất chấp đến dĩ-vãng nếu hiện-thời cùng đi một con đường.

Chủ-yếu là thiện-chí, lòng thành-thật xây-dựng và một ý-niệm khiêm-tốn để thấy sự khiếm-khuyết mà quyết-tâm sửa-chữa để tiến tới...

Chủ-yếu là cùng một lòng « Nhân », lòng thương người với đầy đủ ý-nghĩa của nó. Thương người mà không phân-biệt giàu hay nghèo, biết tìm chân giá-trị của con người và đặt lại con người theo đúng địa-vị của nó. Lấy con người làm cứu-cánh. Không vì một lý lẽ nguỵ-biện nào mà làm mất phẩm-giá của con người. Không hy-sinh một cách quá đáng cho một tập-thể hẹp-hòi, cho một tương-lai xa-xôi không bảo-đảm, cho một lý-do phóng-túng của « Cọp trong chuồng dê » cho những cái lợi vụn-vặt thiển-cận đến quên cả ý-nghĩa cuối cùng của con người.

BÁCH-KHOA cũng sẽ không bị ràng-buộc trong khuôn-khổ một lý-thuyết sẵn có nào. Mỗi người có thiện-chí sẽ đóng góp một nhận xét, hoặc cố gắng, nêu lên một giải-pháp cụ-thể Tuy hiện nay chưa có ngay một kế-hoạch đầy đủ, nhưng rồi đây mỗi người gỡ bớt một cây chông, đem thêm một viên đá tất sẽ xây đắp được con đường tương-lai cho Việt-Nam trong hệ-thống đường tươi-sáng của nhân-loại.

Khởi đầu với một số ít-ỏi, BÁCH-KHOA hy-vọng sẽ gặp-gỡ nhiều bạn trên đất Việt và ngoài đất Việt, cùng một chí hướng, cùng băn-khoăn vì hiện-tại cùng tin- tưởng ở tương-lai, và cùng quyết-tâm hành-động.

BÁCH-KHOA



http://tieulun.hopto.org

MỘT CHÁNH-SÁCH XUẤT-CẢNG

« Kinh-tế bao giờ cũng phải linh-động, kinh-tế đứng lại là chết. Ta phải tìm một lối thoát ».

Một trong những lối thoát hiện nay tại Việt-Nam có thể nghĩ tới là xuất-cảng.

Nhưng làm thế nào để xuất-cảng được và xuất-cảng những hàng gì ? Thâu hồi bao nhiêu ngoại-tệ ? Chế-độ E.F.A.C. hiện-hành gặp những khó-khăn nào ?

Trả lời được những thắc-mắc hiện tại về vấn-đề kinh-tế trên là nguyện-vọng của **BÁCH-KHOA.**

Góp ý-kiến để tìm một giải-pháp nâng-đỡ sự xuất-cảng là nguyện-vọng của tác-giả.

TRONG mấy năm chiến-tranh vừa qua và nhứt là hai ba năm gần đây, kinh-tế V. N. ta nhập-cảng nhiều mà xuất-cảng quá ít (1). Đồng tiền V. N. cũng vì thế mà yếu dần.

Có nhiều cách, nhiều thế, để nâng-đỡ đồng bạc lên dần, nhất là tăng-gia sản-xuất, nhưng một chánh-sách xuất-cảng phù hợp để cho cán cân thương-mại bớt chênh-lệch dần, cũng thêm giá đồng bạc được phần nào. Ai cũng biết rằng muốn cho kinh-tế tiền-tệ nước nhà mạnh thì trước nhứt là phải sản-xuất để tiêu-thụ lấy, bớt nhập-cảng dần dần, tức là bớt tùy thuộc dần dần ở kinh-tế ngoại-quốc ; kế đến là tăng-gia sản-xuất để xuất-cảng thêm lên, đổi lấy ngoại-tệ mua hàng-hóa. nhứt là dụng-cụ kỹ-nghệ trang bị nước nhà. Tất nhiên Chánh-phủ, ngày nay vẫn không quên hai mục-tiêu trên, khi lập chương-trình hay kế-hoạch nào. Và người dân, nhứt là giới kỹ-nghệ thương-mại, khi nói đến chánh-sách kinh-tế cũng lần quần theo hai mục-tiêu đó mà phê-bình chánh-quyền. Sản-xuất để tiêu-thụ lấy, bớt nhập cảng hay

(1) Năm 1955 : Nhập-cảng 9 tỷ 6 bạc mà xuất-cảng chỉ có 2 tỷ. Sự chênh-lệch này nhờ ngoại-viện mới bù đắp lại được. Nhưng, ngoại-viện không thể vĩnh-viễn được.

http://tieulun.hopto.org

sản-xuất thêm để xuất-cảng... là cả một vấn-đề kỹ nghệ-hóa nước nhà. Bàn suông thì dễ, nhưng thực-hành là một việc hết sức khó-khăn vì nó phải tùy thuộc chánh-trị (tự-do hay xã-hội), tài-chánh (vốn-liếng, thuế-vụ), kỹ-thuật (chuyên-môn), kinh-tế (thị-trường, giá cả), xã-hội (lương-bổng) v.v...

Sản-xuất nhiều hơn hay tăng-gia năng-xuất là một vấn-đề kỹ-thuật phải giải-quyết trong nhiều năm, và là một vấn-đề hết sức rộng-rãi, ma ta phải khảo-sát lần hồi từng khía cạnh một. Ở đây ta bàn đến một vấn-đề chật hẹp hơn : ta không nói đến « phải làm gì hay sẽ làm gì được », ta chỉ nói đến « hiện giờ ta có thể làm gì được ». Với năng-suất và sự sản-xuất hiện tại, trong tình-hình kinh-tế, tiền-tệ hiện tại... làm thế nào để xuất-cảng được những cái ta có, hoặc có dư, như trà, gạo chẳng hạn.

Hiện giờ thực sự có nhiều sản-phẩm V.N. ta thừa và sản-xuất để xuất-cảng, nhưng lại xuất-cảng không được. Tại sao ? Cónhiều lẽ mà nhứt là những lẽ sau này : hoặc giá vốn cao hay phẩm xấu không cạnh-tranh ở thị-trường ngoại-quốc được. Không nói đến vấn-đề « phẩm », vì đó là một vấn-đề kỹ-thuật dài hạn và không phải là yếu tố chánh ngăn trở sự xuất-cảng của V.N. Yếu-tố chánh là giá vốn hàng-hóa của ta trong khuôn-khổ hối-xuất chánh-thức hiện giờ quá cao, làm cho giá hàng ở thị-trường quốc-tế quá đắt.

Muốn xuất-cảng thì thường thường có ba giải-pháp cổ-điển sau đây được áp-dụng ở nhiều nước khác nhau :

1.— Phá giá đồng bạc, định lại hối-xuất. Ví-dụ như với hối-xuất một đồng 10 quan, một tạ gạo 400$ bán ở thị-trường Pháp được 4.000 quan. Nếu hạ xuống còn 8 quan thì giáthị-trường Pháp còn 3.200 quan, nghĩa là ở thị-trường quốc-tế giá gạo được rẻ hơn 20% ;

2.— Chánh-sách giảm-phát trực-tiếp làm cho giá gạo xuống, bằng cách định lại vấn-đề lương nhân-công, giá sinh-hoạt... để cho giá trong nước xuống dưới 400$ và bán ra thị-trường theo hối-xuất cũ ;

3.— Trợ giúp nhà xuất-cảng bằng cách thưởng tiền để đền bù khi xuất cảng lỗ mà thâu bạc V.N. lại được lời, cách trực-tiếp là Chánh-phủ bỏ tiền ra đưa thẳng cho nhà xuất-cảng, cách gián-tiếp là cho nhà xuất-cảng được dùng một tỷ-lệ ngoại-tệ bán lấy lời bù lại, hay nhập-cảng hàng-hóa bán lấy tiền bù lại (chế-độ E.F.AC)...

Giải pháp thứ nhứt, hiện giờ không ai dám nghĩ tới, vì không lẽ kinh-tế mình bị bịnh, lại cho đi tự tử, vì phương pháp này làm cho trọng-lượng hàng-hóa hiện ta thiếu mà được ngoại-viện giúp sẽ giảm đi tùy theo tỷ-lệ phân-xuất phá giá đồng bạc. Chúng ta nhờ viện trợ, mà viện-trợ thì tính theo ngân sách, nghĩa là tùy theo sự thiếu-hụt của ta. Khi phá giá, viện-trợ tính theo bạc V.N. sẽ như trước, mà trái lại số ngoại-tệ hay sức mua của ta phải giảm đi ở thị-trường quốc-tế. Nếu phá giá đồng bạc và ngoại-viện tính theo ngoại-tệ, không bớt, thì khi đó ngân-sách ta sẽ đổi-dào, có khi thừa tiền để làm các chương-trình kinh-tế khác được. Còn xét về một xuất cảng thì

http://tieulun.hopto.org

giá hàng-hóa của ta ở thị-trường quốc-tế sẽ rẻ hơn, dễ cạnh-tranh hơn. Nhưng khi đó phải xem : 1 — mình có gì để xuất-cảng cho thực nhiều để tương xứng với những khó-khăn (nhứt là về giá cả, lương-bổng...) do sự phá-giá sanh ra không ? 2 — nhu-cầu ở ngoại-quốc đối với các hàng-hóa mình xuất-cảng như lúa, cao-su, trà, có mềm dẻo không... Câu trả lời là : không. Thực ra ta không có gì nhiều để xuất-cảng, nếu có xuất-cảng thêm được, thì cũng không thêm được bao nhiêu và hơn nữa nhu-cầu quốc-tế đối với những món hàng mà V. N. xuất-cảng được lại không thay đổi mấy, đối với sự hạ giá của ta, vì hàng-hóa ấy hiện giờ ở thị-trường quốc-tế lại quá nhiều : trà, gạo, cao-su... mà giá đã thấp lắm rồi.

Nhiều chuyên-viên ngoại-quốc ưa nghĩ đến vấn-đề phá giá vì thực ra đồng bạc V.N. hiện giờ định giá hơi cao và nhứt là có lợi cho họ : họ có thể giúp cho ta quân bình ngân-sách như trước mà họ lại tốn kém ít hơn ; còn như giúp mình tính theo ngoại-tệ như trước thì họ có thể cho lá giúp ta bằng bạc V.N. nhiều hơn.

Người dân Việt-Nam vì quyền-lợi riêng hay vì nhiệm-vụ, nhiều lúc cũng băn-khoăn đến giá đồng bạc của mình : họ sợ rằng nếu phá giá thì ngủ một đêm sáng ngày họ nghèo hơn hôm trước, hay là sự phá giá sẽ đem lại nhiều vấn-đề xã-hội, sinh-hoạt khó khăn : lương-bổng phải đeo đuổi giá cả, lợi-tức quốc-gia xáo trộn, v.v... (Cũng nên lưu ý là sự phá giá cũng làm cho một số người bỗng dưng giàu hơn).

Tóm lại, sự phá giá đồng bạc nếu có lợi thì cái lợi nhỏ quá mà những cái hại lại hết sức phức-tạp. Vì thế mà kẻ viết bài này bao giờ cũng triệt-để chống quan-niệm phá giá đồng bạc V.N. trong tình-hình chánh-trị, kinh-tế, xã-hội hiện tại.

— Giải-pháp thứ hai là chánh-sách giảm-phát. Giải-pháp này nếu thực-hiện được thì kết-quả trực-tiếp và lợi hơn giải-pháp trước. Nhưng sự thực-hiện trái lại khó khăn ngàn lần hơn biện-pháp phá giá. Làm sao giảm-phát được, mà không đụng chạm đến công-bình xã-hội, phân-phối lợi-tức quốc-gia, vì không thể giảm-phát đồng đều cho mọi từng lớp nhân dân được, kết-quả tất nhiên sẽ có một lớp người bỗng giàu ngang như khi phá giá, mà sự phân-phối lợi-tức quốc-gia lại bị xáo trộn nặng nề hơn vô cùng. Đó là nói về kết quả, nhưng trong khi thực-hiện chánh-sách giảm-phát, tất nhiên sẽ vấp phải phản-ứng của lực-lượng thợ-thuyền, lực-lượng các nghiệp-đoàn... Do đó, xét về mặt chánh-trị và xã-hội thì không thấy nước nào thực-hiện được một chánh-sách giảm-phát cho hữu-ích.

Vậy chỉ còn giải-pháp thứ 3 là đáng cho ta nghĩ đến, vì thực-hiện dễ dàng hơn mà hiệu quả lại may mắn. Đó là biện-pháp trợ cấp trực-tiếp sự xuất-cảng : họ xuất-cảng, thâu hồi ngoại-tệ theo hối-xuất chánh-thức thì họ lỗ, nhưng Chánh-phủ lấy bạc V.N. trợ cấp để họ vẫn xuất-cảng lỗ được. Ở Việt-Nam ta có chế-độ E.F.A.C., cũng không khác sự trợ-cấp bao nhiêu, vì thay vì Chánh-phủ phải lấy trong ngân-sách ra một số tiền V.N. để

http://tieulun.hopto.org

trợ-cấp thì cho họ được xử-dụng một phần tỷ-lệ ngoại-tệ đem bán đi hay dùng nhập-cảng hàng-hóa bán lại lấy lời bù vào chỗ xuất-cảng lỗ trước. Hiện nay trên thực-tế, chế-độ E.F.AC. vẫn còn, mà trà, gạo ... vẫn không thể xuất-cảng được, vì giá vốn trong nước quá cao, xuất-cảng quá lỗ chế-độ E.F.AC. không lời đủ để bù chi lại nổi. Mà không lẽ Chánh-phủ phải thêm tỷ-lệ E.F.AC. cao lên mãi được. Gần đây vấn-đề kiểm giá chưa được hoạch-định phân-minh thành ra chế-độ E.F.AC. với tỷ-lệ hiện-hành đã không đủ sức để thúc đẩy sự xuất-cảng một ít hàng-hóa như trà, gạo... lại càng yếu thế hơn nữa. Một ngày gần đây tin chắc rằng sự kiểm giá sẽ phân biệt hẳng nhập cảng theo E.F.AC. với các thứ hàng khác, vì không lẽ một mặt Chánh-phủ lập chế-độ E.F.AC. một mặt Chánh-phủ ra một biện-pháp khác phá giải-pháp E.F.AC. Hay là Chánh-phủ bãi bỏ hẳn chế-độ E.F.AC. ấy để khỏi mâu-thuẫn với chế-độ kiểm giá tổng-quát?...

Đứng trong khuôn-khổ bài này, thiết nghĩ Chánh-phủ chưa có một biện-pháp nào để giúp xuất-cảng thì không lẽ bãi bỏ giải-pháp duy-nhứt còn lại là giải pháp E.F.AC.

Ở Âu-Mỹ, sự trợ-cấp xuất-cảng là một thường lệ, áp dụng luôn luôn trong lịch sử thương-mại quốc-tế; đang khi đó thì ở Liên-Hiệp Pháp và ở Việt-Nam áp dụng chế-độ E.F.AC. (xuất-cảng phi-lộn phụ) để khuyến khích được phần nào những mặt hàng mà giá cao, khó cạnh-tranh ở thị-trường quốc-tế. Ở Brézil, Chánh-phủ còn đem một số ngoại-tệ ra bán đấu giá, để cấp quỹ giúp sản-xuất và xuất-cảng. Dựa trên ba giải-pháp cổ-điển: trợ-cấp E.F.AC. và bán đấu giá, kẻ viết bài này tự hỏi tại sao ta không dùng 3 kinh nghiệm ấy mà đặt cho ta một giải-pháp khuyến-khích sự xuất-cảng những mặt hàng mà ta thường xuất-cảng để thêm ngoại-tệ cho Viện Hối-Đoái và gián-tiếp nâng đỡ các ngành sản-xuất ấy, là các ngành vừa ra khỏi giặc-giã để vươn mình nảy nở lên.

Ở đây không đi vào chi-tiết kỹ thuật, tôi muốn đưa ra những nét chánh của một giải-pháp, tuy không có ở các nước khác nhưng lại thực-tế và phù-hợp cho tình hình kinh-tế tiền-tệ hiện tại của nước nhà. Hiện giờ, ngân-sách quốc-gia không cho phép ta trợ cấp được các nhà xuất-cảng lỗ, vì nó vẫn thiếu hụt to, nhưng ta lại có chế-độ E.F.AC. thì không lẽ gì lại bãi-bỏ chế-độ ấy. Hình thức và thủ tục E.F.AC. hiện giờ cần phải sửa đổi lại, vì theo luật thì tinh-cách nhượng không được V.H.Đ. công nhận, mà trên thực-tế thì các nhà xuất-cảng vẫn phải làm, vì người chuyên-môn xuất-cảng thường hơn là không chuyên-môn nhập-cảng. Hơn nữa là sự nhập-cảng theo E.F.AC. không có một chương-trình nào hết, cho nên mới có cái tình-trạng mà Whisky đầy đường dang khi thuốc Bắc, dụng cụ thể-thao khan hiếm.

Hình-thức và thủ tục E.F.AC. cũng như cách xử dụng phải được sửa chữa lại, nhưng làm sao mà nhà xuất-cảng vẫn được hưởng chế-độ ấy như trước hay hơn trước là hợp lý, nghĩa là không đi ngược với mục-đích của E.F.AC.

http://tieulun.hopto.org

Giải-pháp đề nghị sau đây gồm mấy điểm chính :

1.— Chánh-phủ hay Viện Hối-Đoái đứng ra MUA lại tất cả phẩn-xuất E.F AC. tập trung vào một mối và BÁN ra cho các nhà nhập-cảng xa-xỉ-phẩm hay là hàng-hóa cần-thiết không nhập cảng theo một chương-trình nào khác được. Tất-nhiên là phải có một cái quỹ, nhưng cái quỹ này không xài mất đi như một cái quỹ trợ-cấp khác.

2.— Chánh-phủ mua và bán theo nhiều GIÁ khác nhau. Khi MUA E.F.AC. vào thì tùy theo món hàng xuất-cảng giá vốn của nó với giá thị trường quốc-tế mà định giá mua. Giá vốn càng cao mà giá thị-trường quốc-tế càng thấp thì giá E.F.AC. phải càng đắt. Khi BÁN E.F.AC. ra thì tùy theo tính-cách cần thiết hay xa-xỉ của món hàng nhập-cảng mà định giá bán. Món hàng cảng xa-xỉ thì giá E.F.AC. càng đắt.

3.— Sự xuất-cảng cũng như sự nhập-cảng E.F.AC. phải có một chương-trình tối thiểu : Phải biết món gì phải cho xuất - cảng hay nhập - cảng và trọng lượng bao nhiêu.

Một điều-kiện cần kíp để cho Chánh-phủ mua vào mà bán ra khỏi lỗ là phải xem xét lại vấn-đề hoá giá, hay nói cho rõ hơn là phải nhìn nhận giá cả các món hàng nhập-cảng theo chế-độ E.F.AC. để cho sự nhập-cảng theo E.F.AC. được lời. Nhưng thực ra thì sửa lại sự kiểm giá như thế không hại bao nhiêu, vì các món hàng ấy không phải là nhiều lắm và hơn nữa giá các món hàng xa-xỉ có cao bao nhiêu đi nữa cũng không phải là yếu-tố chánh làm tăng gia sinh-hoạt.

Giải-pháp mới này sẽ đem lại những cái lợi sau đây :

1.— Sự xuất-cảng được tăng-gia và mọi ngành xuất-cảng được tiến-triển điều-hòa với nhau. Tức nhiên là ngoại tệ quốc-gia được thêm, hoạt-động kinh-tế được đứng vững và tiến.

2.— Sự nhập-cảng theo E F AC. được hợp lý hơn và đầy đủ hơn.

3.— Ngân-sách quốc-gia khỏi tốn kém mà lại còn trông có thêm huê-lợi là khác. Số tiền bỏ vào quỹ nói trên sẽ lấy lại dần-dần được và có thêm lời.

4.— Khuôn khổ E.F.AC. vẫn giữ được và không liên-hệ đến thị-trường tự-do và đến sự phá giá đồng bạc.

Giải-pháp này không làm ta tránh được hết mọi khó-khăn, nhưng những khó-khăn to lớn về tiền-tệ (phá-giá), tài-chánh (ngân-sách), có thể tránh khỏi được. Sự khó-khăn còn lại là sự định giá mua E.F.AC. (Sự định giá bán thì dễ : ai muốn mua mà làm có lời được thì bao nhiêu cũng mua). Vì giá mua F E.AC phải tính theo giá vốn, giá thị-trường quốc-tế... hai yếu-tố có thể thay đổi luôn được. Nhưng sự khó-khăn ấy là một khó-khăn kỹ-thuật mà ta có thể lướt qua được dễ-dàng. Vì thực-sự giá mua cũng như giá bán chỉ lời 3,4 giá là đủ. Ví-dụ :

GIÁ MUA E.F.AC.		
300$	1 US$	(Trà)
200$	1 US$	(Gạo)
100$	1 US$	(Cao-su)

http://tieulun.hopto.org

GIÁ	BÁN	E.F.AC.	
300$	1 US$	(xa-xỉ	
	như rượu, dầu thơm...)		
200$	1 US$	(Banh	
		tennis...)	
100$	1 US$	(Thuốc	
		Bắc)	

Như thế là ta nhận cái nguyên-tắc nhiều hối-xuất. Nhưng hối-xuất đã có nhiều trước kia rồi, giá 3% khác, 12% khác, giá chánh-thức, giá chợ đen v.v... Tình-trạng trước lại còn hỗn-loạn hơn vô cùng, vì nhiều khi hối-xuất lại tùy theo người mua người bán, mỗi người mỗi giá, mỗi lúc mỗi giá.

Điều thứ ba người ta có thể chỉ-trích giải pháp trên đây là đi dần vào chế-độ điều-khiển. Nhưng thực ra, tập trung ngoại-tệ để lập chương-trình nhập-cảng là thường lệ, nước nào lại không thế, chính chế-độ E.F.AC. hiện giờ là luật trừ, mà luật trừ ấy lại quyết-định và duy-trì một tình-trạng hỗn-loạn trên thị-trường hối-đoái và hàng-hóa.

Tóm lại, kinh-tế nước Việt-Nam đang lâm vào tình-trạng rất khó khăn: kỹ-nghệ đã điêu-tàn, vừa lại tỉnh lại ngất-ngư, thương-mại vừa bạo-phát lại bạo-tàn. Ai người quan-tâm đến vận-mạng nước nhà lại không lo âu? Kinh-tế bao giờ cũng phải linh-động, kinh-tế đứng dựng lại là chết. Ta phải tìm một lối thoát. Phải chăng giải-pháp trên đây cũng là một trong những con đường nhỏ hẹp, một con đường hẻm nhỏ, may ra nó đưa ta ra khỏi chỗ u-minh.

HUỲNH-VĂN-LANG

Ai không cùng một ý-kiến với ta, không nhất-thiết phải là kẻ ngu dốt hay kẻ gian-tà.

Hồng-Y SALIÈGE

— Chúng ta quyết-tâm xây-dựng Quốc-gia Việt-Nam trên những nền-tảng mới, lấy nhân-dân là cương-vị, lấy tự-do dân-chủ làm phương-châm, lấy công-lý xã-hội làm tiêu-chuẩn.

Tổng-Thống NGÔ-ĐÌNH-DIỆM

http://tieulun.hopto.org

«NGƯỜI» TRONG TÁC-PHẨM

Saint-EXUPÉRY

PHAN-HAI

> *«Chân lý không phải của riêng ai, và không ai được độc quyền thiện-chí đi tìm chân-lý».*
>
> *St. Exupéry.*

Từ xưa nay, nói cho cùng, tư-tưởng nhân-loại và văn-nghệ chỉ xoay quanh vấn-đề con người, vì không có vấn-đề nào can-hệ và say mê hơn vấn-đề người là vấn đề cho chính người.

Nếu hiểu con người như một cái tôi bất khả xâm-phạm «tôi chỉ biết tôi» và xã-hội phục-vụ tôi luân-lý sẽ là bảo vệ cho cái tôi đó như một đồ cổ quý để trong tủ kính.

Nếu hiểu người như một *vật thiết-yếu sống ở đời và với người khác*. luân-lý sẽ là xây cuộc đời mình bằng cách tạo cho thế gian một bộ mặt người và xây cuộc đời cho người khác.

Thực ra, ai cũng hiểu thái độ cá nhân, lẽ lẩn tránh vào cái tâm hồn chật-hẹp, khép kín của mình sai lầm và buồn lắm. Chỉ lo, nghĩ đến mình tức là tự làm nghèo đi. Vì nhân vị chỉ giàu có, phong-phú nhờ tiếp-xúc, Thông Cảm và Hành-Động.

Ta chỉ « CÓ » thực cái ta cho người khác. Nhân vị chân-chính không phải bênh-vực cái tôi ích-kỷ, nhưng là Quên Mình, Tự-hiến. Thực hiện nhân-vị và các giá-trị nhân-vị bằng cách thực-hiện nhân vị người khác. Vận chuyển của nhân-vị là Phóng-ngoại, hướng về người khác, băn-khoăn lo lắng số phận người khác. (1)

Nhân vị của người mẹ : người bạn, người yêu là băn khoăn đến cuộc đời con cái, bạn người yêu và tự hiến cho họ.

Trong cuốn « TIN VUI » (Phúc-âm) có câu này " Ai bỏ đời sẽ được đời ai bám vào đời sẽ mất ».

Saint-Exupéry là một người trong nhóm văn-nghệ sĩ Âu-Châu đi theo hướng nhân vị là lo lắng đến thân phận con người, và trong tình trạng hiện đại, là bảo-vệ nhân vị con người khỏi cảnh đè nén của nền văn-minh kỹ-thuật.

Tương-giao và đoàn-thể

Sống không phải là sống một mình, sống là sống với..., sống bên..., sống trong..., Người cần tương-giao để thành người. Từ lúc vào đời, đến khi ra khỏi đời,

http://tieulun.hopto.org

người sống thiết-yếu với người khác. Lịch-sử mỗi cuộc đời đo bằng lịch-sử chung của đoàn-thể. Ta không thể nghĩ đến người mà không nghĩ ngay đến người ấy sống ở đời và với người khác. Cùng sống nghĩa là chung hành-động, chung vui buồn, chung số phận và số mệnh. Do đó chúng ta liên-đới nhau, không thể vui sướng đầy-đủ nếu vui sướng đó không chia sẻ; và cũng không thể tự cứu-rỗi.

Hành-động và Yêu-Đương

Nhưng tương-giao là hành-động. Người cần tương-giao để thành người, cần hoạt-động để tương-giao. Lao-động trí-óc, lao-động chân tay chỉ khác nhau về cơ-quan, không về bản-tính, vì bản tính người là cần-lao. Nhưng cần-lao là Đoàn-thể. Làm là làm chung... làm với...

> *Con người cao cả ở chỗ tác tạo; vì văn-minh là gì nếu không phải một ý tưởng thể hiện ra tác phẩm bằng cần-lao.*

Một tác-phẩm, một công-trình không bao giờ do sáng-tác của một người nhưng là kết quả cố-gắng của nhiều người tổng cần-lao — sống sáng-tác — sống trao đổi nhân-loại tiến bộ không ngừng. Sức cần-lao thể hiện trong *nghề-nghiệp*. Mỗi người là một thiên-chức. Mỗi người nhận được một công-tác một địa-vị trong đoàn thể loài người không ai thay thế được. Cao cả không tùy ở địa-vị lớn lao, nhưng ở sự tận nhiệm-vụ, đáp lại đầy đủ thiên chức của mình. Đặc-điểm của cần-lao. Nghề-nghiệp là Đoàn-Tụ con người (Terre des hommes). Việc càng lắm gian-lao nguy hiểm càng thắt chặt giây đoàn-kết. Cần-lao nghề-nghiệp là chỗ bạn bè kết-giây thân-ái, là Dịp để muốn chung, hy vọng chung, cảm xúc chung, vượt gian-lao, chịu đựng chung... Và do đó, một tình-yêu nảy nở, không phải cái tình trong lòng cùng hai cái nhìn nhau tình-tứ, hai cõi lòng khép chặt với thế-giới bên ngoài, sống chết mặc bay. Nhưng là tình bạn đời tranh-đấu của hai ý chí cùng hướng về một đích cao, góp sức xây đắp một cái gì...

« Kết chặt với nhau vì một đích cao, chúng tôi mới thấy yêu không phải nhìn nhau, nhưng là cùng nhìn về một hướng. Chỉ có 1 tình bạn những người cộng-tác với nhau trong lý-tưởng cùng tiến lên một đỉnh cao trên đó họ lại gặp nhau » (Terre des hommes).

Phi-công Pellerin vừa bay ở Chi-lê về sau một cuộc hành-trình nguy-hiểm. Trước khi xuống khỏi máy bay, chàng chăm-chú nhìn anh em bạn tụ họp chờ mình ở sân bay : « Chàng có cảm giác như những người này là của chàng, và chàng muốn đếm, cân nhắc từng người (Terre des hommes).

Nhưng đến một ngày... những bạn đường chiến-đấu ra đi không về... Ra đi mang theo cả giọng nói quen thuộc, tiếng hát ấm ấm, và nụ cười reo vui : « không gì thay được người bạn đã mất, chả bao giờ người ta tạo ra bạn cũ. Còn gì quý hơn những kỷ-niệm sống chung với nhau ngày xưa, những phút nguy hiểm cùng nhau chịu đựng, cả những lần gắt gỏng rồi tha thứ cho nhau. Những tình cảm say sưa đó không bao giờ xây lại được. Nếu làm việc chỉ để nuôi cái xác sống, ta tự xây lấy cái nhà tù cho mình. Nguyên vì đồng tiền, không đáng cho ta sống khó nhọc vất vả. Nếu ta lui lại để vàng, tìm những giây phút đã làm tôi sung-sướng chắc chắn tôi gặp lại hình ảnh thân yêu các bạn hữu mà không gì mua được » (Terre des hommes).

Cái đêm bay dưới ánh sáng muôn vì sao, cái nhìn âu-yếm, nụ cười, lời chào thân-ái, nồng ấm cõi lòng, tiền bạc mua sao được...

http://tieulun.hopto.org

Tinh-thần trách-nhiệm

Cần-lao nghề-nghiệp đoàn-tụ chúng ta anh ra thành bạn. Tình bạn ràng buộc chúng ta thành 1 tâm-hồn lớn rộng trong đó mỗi người có trách-nhiệm cả đoàn.

Guillemet thấy mình có trách-nhiệm gởi thơ kia, vì tất cả anh bạn hy vọng ở chàng. Chàng cầm trong tay sung sướng hay lo âu các bạn chàng. Trách-nhiệm cái gì đang xây-dựng đàng kia những người sống mà chàng có bổn-phận góp phần vào... Trách nhiệm một tỷ số phận loài người tùy theo sức cần-lao của mình. Vì người chỉ là người khi có tinh-thần trách-nhiệm. Là biết xấu hổ trước cảnh lầm than có lẽ không tại mình gây nên, và biết hiên ngang trước một cuộc thắng lợi anh em bạn giật được » (Terre des hommes).

Mỗi người trách nhiệm tất cả • Nếu chúng ta là Mùa SINH-NHẬT thế-giới nhân-loại có lẽ đã được cứu rồi... Mỗi người mang tội cả loài người». (Pilote de guerre).

Tinh-thần trách-nhiệm vì chúng ta là một huyền thể : mỗi cử chỉ lời nói chúng ta đều rung động toàn thân. Khi trong chúng ta tình yêu sụt xuống, toàn thân sẽ nghèo đi và mỗi cố gắng dù cho bé nhỏ đều làm cho toàn thân lớn lên phong phú thêm. Ngày nay phải kể là tội những thái-độ lãnh-đạm, những câu nói thiếu lòng tin, những lối chữa mình : tôi quên, tôi không biết...

> « Như tôi, nếu nàng tin tôi còn sống, tin tôi vẫn bước. Các bạn tôi tin tôi vẫn đi, tất cả tin tưởng ở tôi ; và tôi là thằng khốn nạn nếu tôi không đi nữa » Saint Exupéry.

Trong đoàn thể loài người, luôn luôn có những tiếng gọi yêu đương chúng ta chưa đếp lại hay chưa nghe thấy vì thiếu cây thu thanh tình yêu. Nhưng chính bởi vì tình yêu không còn cháy ở lòng ta, nên nhiều Tâm hồn quanh ta chết rét...

Tiến-bộ kỹ-thuật và văn-minh cần-lao

Người ta nói nhiều về máy-móc như con thú dữ nguy-hiểm. Thực ra các cỗ gắng con người qua bao thế hệ đều nhằm mục đích kỹ-thuật tiến bộ. • Chúng ta bỡ ngỡ trước văn-minh kỹ-thuật như đứa trẻ lần đầu thấy máy bay. Chúng ta là dân mọi còn bị quáng mắt vì trò chơi quá mới • (Terre des hommes).

Nhưng tới đây, máy móc phức tạp sẽ trở nên giản-dị như cái cày người nông phu. Máy móc không phải mục đích và tàu bay chỉ là khí cụ như cái cày, tinh-xảo hơn thôi.

« Máy bay giúp chúng ta khám phá ra bộ mặt thực trái đất. Nhưng đường đi đã đánh lừa ta hàng bao thế kỷ. Ta như một nữ hoàng muốn đi thăm dân xem họ có được thái-bình dưới quyền mình chăng. Nhưng bọn cận-thần tham-nhũng, để che mắt nữ hoàng, đã sai chăng màn giải đường và thuê người hát nhảy : vì thế người không cảnh huy-hoàng ta, là bị không thấy gì nữa và không biết rằng những làng-mạc kia có đoàn người chết đói đang nguyền - rủa mình. » (Terre des hommes).

Tiến bộ kỹ-thuật phải giúp đỡ loài người hiểu nhau hơn, xây-dựng văn-minh cần-lao, tôn-trọng sức làm việc, quyền hưởng thụ kết quả làm việc của mọi người. Con người cao cả ở chỗ tác tạo : vì văn-minh là gì nếu không phải một Ý-Tưởng thể hiện ra Tác-Phẩm tăng Cần-Lao. Saint-Exupéry yêu hình ảnh Đồng đá im lìm kia chẳng nghĩa-lý gì, nhưng nếu xếp thứ tự lại có thể thành lâu đài thành đường. Chỉ cần khối đá và cánh tay người

http://tieulun.hopto.org

cho nó một hình-thức là nó mặc được ý-nghĩa một giá-trị đời đời.

Nhưng cần lao là khó nhọc vất-vả. Nhìn Fabien chống gió đỡ sóng, ta thấy như toàn cơ người chàng biển vào cuộc tranh-đấu quyết liệt đó : là kiên-nhẫn bền chí tin-tưởng ở chiến-thắng cuối cùng. Saint Exupéry và Prévot đi 4 ngày trong sa-mạc khát bỏng cổ như g không sờn lòng. Guillemet trong từng núi Andes bị liệt mấy phải cuốc bộ năm sáu đêm liền. 40° dưới 0° không lương-thực, bạn đường có lúc tuyệt-vọng muốn nằm xuống cho tuyết lấp phủ đi. Nhưng « Nhà tôi, nếu nàng tin tôi còn sống, tin tôi vẫn bước. Các bạn tôi tin tôi vẫn đi ; tất cả tin-tưởng ở tôi ; và tôi là thằng khốn nạn nếu tôi không đi nữa » (Terre des hommes).

Một văn-minh tôn-trọng nhân-vị

Một văn-minh chân-chính trước hết phải thỏa-mãn nhu-cầu kinh-tế con người. Nhưng tiền bạc không phải đích cuối cùng, cũng như phi-cơ là phương tiện. « Chúng ta không liều mạng sống vì Tàu bay cũng như nông-phu không cày cho cái cày (Terre des hommes). Kỹ-thuật tiến bộ vật-chất để giúp người thân-ái với người phát-triển những giá-trị thiêng-liêng tiềm-tàng trong con người. Dĩ nhiên xã-hội cần Trật-Tự, Lễ-nghi, Lề-luật, nhưng đó là hình-thức, cái cốt-yếu nội dung phải là lòng thân-ái, tình nhân-loại. Tổ quốc không phải chỉ là một dám người sống trong một hoàn cảnh địa-lý hạn định, nhưng còn là một tình cảm thiêng-liêng như cái linh-hồn chung. Vì còn gì vô-lý hơn nếu ta chết cho những giá-trị kém hơn g á-trị con người. « Tổ-quốc tôi không phải ở đàn cừu, đàn dê, sông núi, nhưng ở cái gì cai-quản và ràng buộc chúng tôi. Người ta không chết cho đàn cừu, đàn dê sông núi, nhưng chết để cứu vãn bảo vệ sợi dây vô hình ràng buộc chúng biến đổi chúng thành những bộ mặt quen thuộc yêu dương » (Ci ade le).

Do đó, hiểu khác đi, sẽ dưa đến những thái-độ sai lầm, chú-trọng hình thức sao nhãng nội-dung, hy-sinh đời sống thiết-thực để bảo vệ chân-lý trừu-tượng vì thiếu sự sống bên trong, thành chân-lý rỗng, sự thực vu-vơ.

> *Trật-tự làm gì? Nếu là một trật-tự ép uổng. « Cuộc đời tạo ra trật-tự. Trật-tự không tạo ra cuộc đời » Saint Exupéry (Lettre à un otage).*

Một văn-minh chân chính phải xây trên tôn trọng nhân-phẩm, không phải là vun trồng cá-nhân, vì « Cá-nhân là con đường, chỉ nhân-vị mượn con đường đó đúng kể » (Pilote de guerre) và xây trên tôn trọng nhân phẩm người khác, một nhân-vị như tôi.

Trong tương-giao, lấy tình mà thông-cảm truyền-cảm. Lý-luận sách khô đời sống thành lý-luận suông. Thiếu mất yêu-đương, tình nhân-loại, nói băn-khoăn vì cuộc đời người khác, vũ-trụ loài người chỉ còn là những vật chết.

Nhưng trái lại, khắp mặt đất chỗ nào cũng có dấu vết sự sống và con người ? Bay trên không đồng bằng Patagonie giữa đêm tối, Fabien vẫn thông-cảm với đời sống dưới đất : « những ánh đèn lấp lánh như tiếng gọi, dấu hiệu tha-thiết như muốn được đáp lại, từ các mái nhà chỏ chiếu ra, trong đó là cả một cuốn sử đời viết bằng nước mắt, nhớ nhung, lo sợ, yêu đương. » (Vol de Nuit)

Cái thành-phố kia đẹp đẽ và linh-động biết bao vì sự chứa sống bên trong. Cho hay sa-mạc không tại cảnh vật, nhưng tại lòng người. Những người ta gặp ngoài

http://tieulun.hopto.org

đường vì không quen thuộc và không có mối tình ràng buộc ta với họ lòng họ với ta chỉ là những sa-mạc hoang-vu ghê sợ.

« *Saint Exupéry sinh năm 1900, sĩ-quan không quân Pháp mãi năm 1944 trong lúc thi hành phận sự. Tác-giả của những cuốn tiểu - thuyết danh tiếng : Pilote de guerre, courrier sud, terre des hommes, Vol de nuit v.v.* »

TRẬT-TỰ làm gì ? Nếu là một TRẬT-TỰ ép uổng. « Cuộc đời tạo ra TRẬT-TỰ. TRẬT-TỰ không tạo ra cuộc đời » (Lettre à un otage). Trật-tự vì trật-tự là một thứ độc-tài dày đạp sinh lực sáng tác, vẻ đẹp muôn ngàn bông hoa khác nhau.

Bảo-vệ chân-lý ? Nhưng có cần phải hủy-diệt đời sống, tình yêu ? « Chân-lý là gì không thể chứng minh được. Nếu trong vườn này và không phải vườn kia cam sống nhiều quả, vườn này là chân-lý của cam. Tôn-giáo, văn-hóa, hình-thức sinh-hoạt nào giúp con người cứu rỗi, tôn-giáo văn-hóa đó chứa đựng chân-lý con người.

Còn LUẬN-LÝ ? Hãy tự tháo vát lấy mà hiểu đời sống. Nơi con người, chân-lý là cái gì làm cho người thành người. Muốn hiểu con người, muốn khinh-phục cái tinh thần ngự trong linh-hồn bé mọn này không phải lấy chân-lý nọ đối lập chân-lý kia. Phải, các anh có lý hết. Luận-lý chứng-minh được tất. Cả cái anh muốn biết mọi tội lỗi thế-gian trên lưng người gù cũng có lý... Ta có thể chia loài người ta hai khối tả hữu, gù không gù, dân chủ phát-xít, và chẳng ai đã đúng được. Nhưng có một điều là chân-lý bao giờ cũng đơn-giản, chứ không rối-loạn ». (Terre des hommes)

« Chân-lý không phải của *riêng* ai, và không ai được độc-quyền thiện-chí đi tìm chân-lý ». Tôi có thể đứng trên lập-trường của tôi đả-đảo lập-trường người khác, tôi có thể chỉ trích lập luận đối phương, nhưng tôi phải tôn-trọng nhân-phẩm người đó lý-tưởng họ tôn thờ. Sao lại tách người ta ra khỏi lý-tưởng của họ— dù chủ quan tôi cho là sai — miễn là họ cũng khó nhọc thành-thực đi tìm chân lý như tôi.

Tôn trọng con người ! Nếu ngọn lửa đó đều cháy sáng trong các tâm hồn, loài người sẽ xây được : Xã-hội kinh-tế, văn-hóa trên cơ-sở đó... Một nền văn-minh trước hết phải được đặt trên cái cốt yếu đó, nó phải là một nguyện-vọng say-sưa, đi tìm hơi Lửa, rồi con người từ nhằm lần nầy đến nhằm lần kia sẽ tìm thấy đường đưa tới Lửa » (Lettre à un otage)

Tôn-trọng người khác : Nhìn người khác như một nhân-vị không phải cái nhìn soi-mói, như muốn cướp bóc ngã người khác, và coi như đối tượng — nhưng cái nhìn mời gọi (invocation) nhìn yêu-dương... Nơi nào Yêu-dương ngự-trị nơi đó có sự sống lớn mạnh, phong-phú nhộn nhịp. Cái nhìn gây ấm, nụ cười reo vui và nguồn vui hay lây... Nếu không đời sống đoàn-thể sẽ nhạt như món ăn nguội, lạnh như tuyết đông... Trong một hiệu buôn, người mua giao tiền cho người bán, người bán chuyền hàng cho người mua như hai cái máy vô-tri... Nhưng nếu có nụ cười, vài lời chào hỏi thành-thực, gian-hàng sẽ đổi khác đi : một cái gì khó tả qua truyền-thông giữa hai tâm-hồn : họ tương-giao bằng tình người, tình nhân-loại. Bây giờ cần-vật cũng đổi ; bao ghế trở nên sống động, gói hàng như chứa một nỗi niềm.

http://tieulun.hopto.org

và con đường dẫy phố tôi thành quen thuộc.

Saint Exupéry kể lại tối hôm ấy bị giam trong nhà tù Tây-ban-nha hồi nội chiến : thời gian qua đi bên anh lính gác hết nặng — như cái yên lặng nghĩa địa — rồi bực tức buổi chiều bè gặp con giông... Nhưng rồi có một nụ cười lời hỏi thân-ái : Anh có rét lắm không », điếu thuốc lá cảm ơn... căn phòng bỗng ấm lên. Thực ra chẳng có gì thay đổi : cây đèn lờ mờ trên bức tượng lạnh toát, mùi cứt chuột vẫn thế. Nhưng hình như chúng đổi bản tính vì « Nụ cười đã cứu tôi... tôi bước vào nụ cười những người lính ấy như bước vào một xứ lạ như ngày xưa đã bước vào nụ cười những kẻ đã cứu chúng tôi ở Sahara. Tất cả sẵn-sóc người ốm, đón tiếp đầy-đủ, sự tha-thứ thì giá trị có nụ cười tô điểm ». (Lettre à un otage).

Không tôi cần lý-luận để sống, nhưng cần yêu-dương cứu tôi. Tôi cần tình bạn, khát tình nhân - loại « Tôi muốn có một người bạn, trên tất cả chia sẻ lý - thuyết, tôn - trọng trong tôi người HÀNH-HƯƠNG thứ lửa đỏ. Tôi muốn vào nhà anh mà không bó buộc mặc quần phục đọc cả bản kinh Coran. Bên anh, tôi không tìm chứng-minh bênh vực gì, tôi cần Bình-an. Qua lời nói cử-chỉ vụng về của tôi, chỉ xin anh nhìn tôi như « một người », tôn - trọng trong tôi « vị đại-sứ những niềm tin, phong-tục yêu-dương riêng » của tôi. Không phải Lề-luật, Lý-luận của tôi sẽ làm cho anh hiểu tôi là ai. Nhưng chúng ta cần nụ cười Tình-Yêu. Lý-tưởng để sống, để đi : cứu rỗi » (Lettre à un otage).

Kẻ cuốc đất, muốn hiểu ý nghĩa việc mình làm. Cảnh cuốc đất kẻ tù đày nhục-nhã khác cảnh cuốc đất người chơi vườn. Tù đày không phải tại cuốc đất, nhưng tại cuốc đất không nghĩa lý gì vì không ai cần buộc kẻ cuốc đất vào đoàn thể các người tự-do cần-lao..

Và chúng ta muốn thoát khỏi Tù Đày (Terre des hommes).

Vì thế, một văn-minh khinh con người, đày đọa nhân-loại, là một văn-minh phòng thủ (défensive). Chỗ nào ích-kỷ, tham lam ngự-trị, tình thân-ái tương-trợ bị xua đi thật xa, ở đó có tiếng than khóc những linh hồn bị bất-hủ, tiếng gào-khóc âm-thầm những sức sống bị chà đạp.

« Trên một toa xe lửa chở gia-đình thợ mỏ Ba-lan thất-nghiệp ở Pháp về tôi ngồi trước đôi vợ chồng một tiều-điều bần-thiu, xấu-xí quá. Tôi nghĩ đến cái ngày hai người bắt đầu quen biết nhau. Chắc chàng đã mỉm cười với nàng và sau giờ làm việc đem tặng nàng bó hoa... Và nàng e lệ đáp lại lòng chàng bằng nụ cười yêu-dương... Bây giờ hai người chỉ còn là hai cái máy cuốc. Con vật lúc già còn có duyên. Tại sao con người lại hư hỏng đến thế ? Và đứa trẻ ngồi trong lòng mẹ nó cho đi mặt nó xinh quá ; Nó là kết quả của nụ cười tình yêu. Đây là nghệ-sĩ đầy hứa-hẹn, một Mozart tương-lai... Nó chả khác gì những hoàng-tử nếu được săn-sóc âu-yếm... khi trong vườn một nụ cười hồng vừa nở, cả bọn người xấm lại vun xới che dậy chăm nuôi. Nhưng không có thợ làm vườn cho loài người. Và Mozart vừa sinh ra đã bị bóp chết » (Terre des hommes).

Vâng quanh ta có bao nhiêu nụ hồng đời héo hon đi vì thiếu sương mai khi mất ?

Một văn-minh chân-chính phải xây trên tôn-trọng con người trong đó mọi Thiên-Chức có thể tìm thấy đất tốt để nảy mầm lớn mạnh.

Ý-nghĩa cái chết

Sống cần-lao sinh-tác, yêu-dương sống đoàn tụ hạnh-phúc đến khi hai tay buông

http://tieulun.hopto.org

xuôi ra đi một cách bình an như quả chín muồi tới ngày rụng. Sống đầy-đủ chết êm đềm như bà mẹ già trối cho con cháu vườn rau sào tược để chúng có lợi sau này.

« Cuộc đời lớn lên rồi tàn đi như quả đậu chín tách nhả hạt và hồi chuông cầu hồn hôm ấy không phải tiếng ai oán thất vọng, nhưng chứa chan vui sướng, loan báo một hiện - tượng mầu - nhiệm « TRUYỀN-SINH » (Terre des hommes).

Cái chết đẹp và anh-hùng. Không phải đã lập được nhiều chiến-công chấn-động thế-giới, nhưng chỉ là một đời đã sống đầy-đủ. Sao cánh đồng có mùa xuân đẹp quá ? Không phải vì có nhiều hoa rực-rỡ lên cao, nhưng vì những hoa bé nhỏ không muốn gì hơn là được góp phần vô-danh trong VẺ ĐẸP chung cả cánh đồng.

PHAN-MAI

■ Từ hiếu-sắc đến bất-minh.

Nước Lỗ có Thu-Hồ-Tử, mới cưới vợ được năm ngày, đã phải ra đi làm quan ở nước Tần.

Năm năm sau, Hồ-Tử mới có dịp về quê cũ để viếng mẹ, thăm vợ. Khi gần tới nhà, chàng bỗng trông thấy một người đàn bà rất đẹp đương hái dâu ở bên đường. Hồ-Tử không cầm lòng đặng, nên xuống xe thả lời ong bướm để bỡn-cợt. Nàng hái dâu làm thinh, không ngừng tay bứt lá. Hồ-Tử bèn bảo rằng : « Dùng tận lực mà làm ruộng cũng không bằng gặp một năm được mùa, dùng hết sức mà hái dâu sao bằng gặp được một người chồng làm quan trong nước. Ta đây vàng bạc sẵn có, nàng mà ưng thuận thì không thiếu thức gì, hà chẳng hơn hái dâu ư ? ». Nàng ấy không những không thuận, mà còn mắng cho một hồi rồi bỏ ra về.

Hồ-Tử về tới nhà thăm mẹ, khi vợ chàng bước ra chào hỏi, thì Hồ-Tử bỗng nhận ra vợ mình lại chính là người đàn bà hái dâu hồi nãy mình chọc ghẹo.

Hồ-Tử hổ-thẹn vô cùng, vợ chàng trách rằng : « Chàng đi làm quan năm năm mới về xứ, đáng nhẽ phải vội vã về nhà thăm mẹ, chứ lẽ nào mới gặp một người đàn bà ở dọc đường, không biết họ đã có chồng con chưa, mà đã ngừng lại trêu ghẹo, chẳng nhớ gì đến mẹ, thiết gì đến vợ. Quên mẹ thì bất hiếu, ưa sắc thì lòng dâm, tính-hạnh nhơ thì bất-nghĩa, bất-nghĩa thì trị chẳng bất-minh, người như vậy sao đáng làm chồng thiếp ».

http://tieulun.hopto.org

THẾ NÀO LÀ QUÂN-ĐỘI MẠNH

Duy-vật và duy-tâm

Người ta thường phân bản-chất con người ra làm hai phần : Vật-chất và tinh-thần. Một số quần chúng cho rằng vật-hất chi-phối tất cả và là căn-bản của tinh-thần. Trong số này có nhóm Cộng-Sản. Một số khác trái ngược lại, trao quyền quyết-định cho yếu-tố tinh-thần. Sự tranh-luận của hai phái trên được gọi là sự tranh-luận giữa duy-vật và duy-tâm. Ai đúng, ai sai ? Cãi nhau mãi từ mấy thế-kỷ cũng chưa ngã ngũ.

Những người hàng ngày « tay làm hàm nhai », không ham thích bàn-luận sâu về vấn-đề trên. Họ chỉ *giải quyết một cách đại-cương*, nhưng không kém phần hữu-lý : vật-chất cũng quan-trọng mà tinh-thần cũng quan-trọng. Không có cái này thì không có cái kia, mà không có cái kia thì cũng không có cái này.

Trang-bị, kỹ-thuật và tinh-thần

Áp-dụng vào quân-đội lý-luận mộc-mạc trên, ta có thể nói : Người lính có gan dạ mà không có súng không làm được gì ; người lính có súng tốt nhưng không gan dạ cũng không làm gì hơn.

Ai có cầm súng ra mặt trận có lẽ thấm thía câu nói trên.

Thật vậy, quân-đội có vũ khí tốt nhưng kém tinh-thần chiến-đấu không phải là một quân-đội mạnh.

Trong một dịp thấy một toán quân đang mạnh bước qua mắt chúng tôi, một bạn thốt ra : « Thiệt là quân-phục coi hùng quá và súng không chỗ chê ». Một bạn khác nói thêm : « Hãy nhìn kỹ cặp mắt họ Nó bộc-lộ một tinh-thần quyết thắng ».

Nếu nhận xét sau không bổ-túc cho nhận xét trước thì thiệt ra chúng ta chỉ mới nhìn thấy có phân nửa của người lính chưa chắc là phần đáng chú-trọng nhất.

http://tieulun.hopto.org

Nếu xây-dựng một quân-đội là võ-trang một số người thì đó là việc không khó khăn gì.

Nếu miệng nói chống chủ-nghĩa duy-vật mà trong người lính chỉ thấy cây súng tốt và cái nón đẹp thì hóa ra đã phủ-nhận sự quan-trọng của phần tinh-thần và trở lại mâu-thuẫn với mình.

Một số người quá ỷ-lại về bom nguyên-tử hay quá sợ loại bom ấy cho rằng quân-đội có tinh-thần hay không cũng vô ích. Nhưng kinh-nghiệm cho ta thấy trong Đại chiến vừa qua, hai bên đều có bom vi trùng mà không ai dám dùng cả. Nếu có chiến-tranh xảy ra chắc gì sẽ dùng đến bom nguyên-tử ? Vì dùng đến nó, một bên sẽ mất và bên kia cũng chắc gì còn.

Chúng tôi không phải phủ-nhận sự quan-trọng về phần vật-chất của quân-đội. Súng không tốt, đạn không nổ, mắt không tinh, chân tay không lanh lẹ, con người không dẻo dai, không thể thành người lính giỏi. Nhưng chúng tôi chỉ muốn thêm rằng bao nhiêu điều-kiện vật-chất kể trên chưa đủ. Còn phải nghĩ đến tinh-thần của quân-nhân.

> *Dự-trữ của quân-đội là nhân-dân. Quân-đội không được lòng nhân-dân là một quân-đội có thể tạm thời mạnh trên phương-diện nào đó nhưng bản-chất nó là yếu và tương-lai không có dự-trữ, nó sẽ đến chỗ kiệt-quệ và tiêu-tan.*

Lúc lâm-trận, yếu-tố tinh-thần có tác-dụng quan-trọng quyết-định

Tại trận-địa, khi tiếp-xúc với địch thủ, anh chỉ-huy quân-sự có kinh-nghiệm không sợ những loạt súng thật dài, thật đều, thật đông đặc của đối phương, nổ sai thời cơ và chính nó làm anh vững tâm. Trái lại những loạt súng thưa thớt, từ 3 đến 5 viên, xả vào trúng chỗ, trúng cơ-hội và điều-chỉnh kịp-thời, chứng minh một tình-trạng tự-chủ vững chắc của đối-phương làm cho anh phải lo tính.

Sau một trận điều gì cần chú-ý nhất

Tôi nhớ lại một lần sau một trận tác-chiến không thắng-lợi, tôi đến báo-cáo với cấp chỉ-huy về kết quả trận đánh. Tôi vừa nói số thiệt-hại nội bộ về quân số và quân-khí thì bị ngắt lời. Vị chỉ-huy hỏi tôi : « Còn tinh-thần quân lính ra sao ? » Tôi đáp : «Có tức, có buồn, nhưng vững chắc», và tôi đã chứng bằng những việc cụ-thể. Vị chỉ-huy vỗ vai tôi và bảo : « Đó là điểm then-chốt. Thắng hay bại là việc thường của một quân-đội. Súng đạn còn, tinh-thần vững, nhất-định đội quân ấy ngày mai sẽ thắng ».

http://tieulun.hopto.org

Quân-đội và nhân-dân

Vị chỉ-huy quân-sự đo sâu-sắc, tế tiết thế, xa bỏ sự quân-phục và súng đạn của quân lính.

*

Quân-đội dù muốn dù không phải sống giữa nhân-dân

Nhưng một quân đội có vũ-khí tốt, có tinh-thần cao là một quân-đội chỉ mạnh về phương-diện chủ-quan.

Khi hai quân-đội đánh nhau, thường dân chúng tay không hay tế b ra xa, hầu khỏi bị thiệt-hại. Nhưng khi trận tàn, dù muốn dù không, quân-đội cũng phải trở lại sống trong lòng dân. Đó là một điều rất tự-nhiên, nhưng có khi những nhà quân-sự thuần-túy lại quên. Nếu sau những mỏi mệt và nguy-hiểm ngoài sa-trường, người chiến-binh về căn-cứ không nghe lời an-ủi nào của nhân dân, không được các bàn tay của các bậc lão-thành vỗ vai khen ngợi, không nhìn thấy trong cặp mắt long lanh của những cô gái ngây-thơ sự cảm-phục và ý biết ơn, nếu phải đem thân mình đánh giặc dẹp loạn để che dở cho nhân-dân rồi không được một sự thông-cảm, thì quân-đội cũng không thể gọi là mạnh được. Nếu đi tới đâu, dân ghét thù tới đó, không sớm thì muộn, quân-đội sẽ bị tiêu diệt. Dù tiên-khởi có vũ-khí tốt, có tinh-thần chiến-đấu cao nhưng rốt cục lại bị tiêu-diệt. quân-đội ấy không thể gọi là quân-đội mạnh.

Dự-trữ của quân-đội là nhân-dân

Quân-đội phải có chỗ nương tựa mới có thể mạnh. Lãnh-đạo chiến-tranh thì phải nghĩ đến dự-trữ. Chiến-tranh hiện tại là chiến tranh dự trữ : dự-trữ tinh-thần, dự-trữ vật-chất. Những thắng lợi chớp-nhoáng cũng đòi hỏi kế đó một sự củng-cố quân-sự lâu dài. Có người cho rằng hiện-tại chiến-tranh chỉ cần một đợt chiến-đấu là xong. Thiết nghĩ tương-quan lực-lượng giữa những phe đối-lập lớn hay nhỏ trên thế-giới hiện nay chưa có một sự chênh-lệch gì tuyệt-đối cho phép một bên có thể tiêu diệt bên kia dễ-dàng và mau chóng. Vì thế vấn-đề dự-trữ vẫn là vấn-đề then chốt.

Trong vụ Suez, lực-lượng Anh-Pháp có thể có ưu-thế lấc đầu và vì thế trong giai-đoạn thứ nhất thu nhiều thắng-lợi. Nhưng qua giai-đoạn ấy rồi là tới giai-đoạn mà vấn-đề dự-trữ can-thiệp đến. Tôi nghĩ dù có chiếm được toàn kênh Suez nữa, việc giữ nó là một thế có thể đưa quân-đội Anh-Pháp đến chỗ bị tiêu-hao lần hồi cho tới lúc thiếu dự-trữ rồi bị bắt buộc phải rút lui đi.

Dự trữ của quân-đội là nhân-dân. Quânđội không được lòng nhân-dân là một quân-đội có thể tạm thời mạnh trên phương-diện nào đó nhưng bản-chất nó là yếu vì tương-lai không có dự-trữ, nó sẽ đến chỗ kiệt-quệ và tiêu-tan.

*

http://tieulun.hopto.org

Quân đội mạnh chẳng những phải có vũ-khí tốt, còn phải có tinh-thần chiến đấu cao. Ngoài ra phải được nhân-dân coi nó là quân-đội của dân, chiến đấu cho dân nên được dân thương, dân giúp đỡ và dân giáo dục.

Tập-trung những điều-kiện căn-bản đó mới có thể gọi là *quân-đội mạnh*.

Có lẽ nhiều người sẽ cho rằng, những điều nói trên là những việc quá dĩ-nhiên, không cần bàn-luận đến.

Từ nhận-thức đến thực hành, có một khoảng cần vượt qua

Sự thật, nếu mình là thường dân, lúc nhìn quân-đội, mình có bị chói mắt vì bộ quân phục đẹp, cây súng nòng to, viên đạn nhoáng bóng không ? Hay là mình đã biết tìm đến bản-thân người quân-nhân, nghĩ đến tinh-thần của người đó ? Nếu là quân-nhân và ông là chỉ-huy, trong thực-hành hàng ngày, mình có tìm hiểu tâm-hồn của binh-sĩ và suy đi nghĩ lại cách nung-đúc tinh-thần họ không ? Hay là sau những giờ lý-thuyết chiến-thuật và thao-trường mệt nhọc, mình coi là nhiệm-vụ mình đã tròn vẹn ?

Thống-nhứt được nhận-thức và thực-hành, chỉ-chân không phải là một việc dễ. Điều kiện tối cần để thực-hiện thống-nhứt là xây-dựng một nhận-thức sâu-sắc và thấm thía. Hiểu đến mức đó mới có thể đi tới hành-động thích-hợp.

PHẠM NGỌC THẢO

Ta thường phàn-nàn về hết mọi sự lộn-xộn. Nhưng ta có phàn-nàn khi thấy những kẻ không có cơm ăn áo mặc, phải trú dậu ở đầu đường xó chợ không ? Ta có nghĩ đến cách làm thế nào để cho những lộn-xộn đáng thương tâm ấy biến đi không ? Ta có nghĩ đến những đám vợ chồng cầu-hợp, những cảnh gia-đình tan-nát không ? Ta đã làm gì để biến những lộn-xộn ấy đi ?

Hồng-Y SALIÈCE

http://tieulun.hopto.org

ĐỊA-VỊ CỦA NHẠC JAZZ TRONG NGHỆ-THUẬT HIỆN-ĐẠI

HUÊ-CHÂU

CÁI ngày âm-nhạc JAZZ được nhập cảng vào Âu-Châu đã gây nên những phản-ứng thực dữ-dội không kém những ngày phong-trào THƠ LÃNG-MẠN xuất-hiện ở Pháp hoặc THƠ MỚI ở Việt-Nam. Ban đầu, trước những danh-từ và những cuộc cổ-động sôi-nổi, người ta cũng nô-nức tìm cái gì mới lạ ở nhạc JAZZ, nhưng rồi quần-chúng BA-LÊ cũng lại tỏ vẻ thờ-ơ. Ngày 1-2-1932, lần đầu tiên, ban nhạc của HOT-CLUB trình bày tại tiệm "BOITE à MUSIQUE", số thính-giả khá đông, nhưng đến lần thứ hai vào ngày 1 tháng 3, chỉ còn chừng 19, 20 thính-giả, và tới lần thứ 3 và lần sau hết, số khán-giả còn lưa-thưa vài người lại rất thờ ơ lạnh-nhạt (theo Hugues Panassié trong Douze années de JAZZ). Âu-châu cổ-điển, cái Âu-châu chứa chất và đầu cơ một nền văn-minh trưởng-giả, cái Âu-châu trịnh-trọng, mực-thước, tế-nhị và trọng tập-truyền đó, hình như không thể nào chịu đựng nổi cái thứ âm-nhạc huyên-náo, lộn-xộn, phát biểu bằng " những tiếng hò-hét, những điệu nhún nhảy cho chết ngây ngô của những anh chàng da đen man rợ ", những cơn người mà trong thâm tâm Âu-châu trưởng-giả bao giờ cũng chỉ là nô-lệ của những người da trắng. Bởi thế, sau ba, bốn mươi năm trời, kể cả những năm 1922-1939 mà nhạc JAZZ được sản lạn vinh-quang nhất tại Anh và Mỹ-Quốc với những nghệ-sĩ đại tài như Louis Armstrong, Duke Ellington, Fats Waller, Coleman Hawkins, Earl Hines v.v... ở nhạc trường trên lục-địa Âu-Châu, nhất là ở Pháp, mặc dầu những sự cổ-động và tuyên-truyền của những tạp-chí JAZZ-HOT, JAZZ- ANGO-DANCING là Revue du JAZZ, và những nhóm, những ban nhạc như Hot Club de France v.v... người ta vẫn cảm thấy một bầu khí thờ ơ lạnh nhạt, đôi khi còn phản-động nữa.

Nhạc JAZZ chỉ được coi như một thứ nhạc khiêu-vũ dễ-dãi, cung-phụng một ít cảm giác hỗn-loạn, điên cuồng mới lạ, trong những hộp đêm ở Montmartre và Montparnasse như MUSIC-BOX, LA JUNGLE, LA RUMBA v.v. và một ít nơi đông

http://tieulun.hopto.org

phim Đã thế nhạc JAZZ lại còn bị những khó dễ khác: Stephane Mougin mất phần thưởng ở Nhạc-Viện chỉ vì ông ta là một nhạc-sĩ JAZZ. Những nhà phê-bình nhạc nổi tiếng là đứng đắn ở Pháp cũng lên tiếng thóa mạ nhạc JAZZ và những nhạc-sĩ xứng đáng nhất của nó mà coi họ như một bọn hề. A. Suarès viết trong Revue musicale tháng 3 năm 1931 về JAZZ: «Nhạc JAZZ lố bịch quá, và do đó còn tệ hơn thứ nhạc dộc điệu.... Đó là một con khỉ dùa rỡn với chính mình, không phong-hóa, không kỷ-luật, buông mình vào mọi khu rừng của bản năng, phô-trương khối thịt trần-truồng trong mọi bước nhảy cỡn, và trái tim nó còn là một khối thịt tự-tiu hơn nữa.-- Nhạc JAZZ là thứ nhạc của cái bụng và của những kẻ mang tâm hồn dẹp-dẽ của họ ở giữa lá gan và bộ dùi...»

Nhưng trái lại cũng có một ít kẻ say mê nhạc JAZZ đến độ cuồng tín, và coi như một thứ nhạc thần-diệu nhất từ xưa tới nay, có thể cách-mạng và thay thế hẳn cho dòng nhạc CỔ-ĐIỂN Âu-châu. Đây cũng lại là một sự quá đáng. May mắn là cũng còn những người phải chăng hơn: những nhgệ sĩ biết phân-biệt mầu sắc, giá-trị và địa-vị của nhạc JAZZ cũng như biết kính cẩn khâm-phục trước cái cao quý và tuyệt-mỹ của âm nhạc cổ-điển. Nhưng những người này rất hiếm. Phần đông chỉ biết khen chê theo một ít thành-kiến ẹp hời, nhận được bởi một nền giáo-hóa hời-hợt thiên-vị. Thành-thử trong những luận-điệu yêu ghét kể trên đầu có một cái gì lệch-lạc. Những kẻ say mê nhạc JAZZ nhiều thực tình đi không có một kiến thức sâu sa về nhạc cổ-điển nên phủ-nhận giá-trị của nó. Trái lại những kẻ thù của nhạc JAZZ lại chỉ biết biết đem cái thước thẩm-mỹ của kỹ-thuật cổ-điển để phê-phán, thành thử không thể hiểu nổi những yếu-tố mới mẻ mà nhạc JAZZ có thể góp vào sự tiến-triển của dòng nhạc cho thêm phần phong-phú, đổi-dào. Giữa những ý tưởng bất đồng đó, âm-nhạc JAZZ vẫn dương nhiên thâm-nhập vào sinh-hoạt của xã-hội.

Ngày nay, nhạc JAZZ đã chiếm một địa-vị ưu-tiên trong cách tiêu-khiển hằng ngày của chúng ta. Mỗi lần nhấn đèn của máy thu-thanh lên là y như chúng ta lại nghe vang rộn đó đây những điệu nhạc JAZZ. Đây ban nhạc JAZZ với những ban nhạc HUBERT ROSTAING, RAY VENTURA, JACK DIÉVAL, HENRI LECA WALBERG (Jazz hợp tấu), PIERRE SPIERS... và những đài khác cũng lại nhạc JAZZ với những ban nhạc khác: Camille SAUVAGE, Fredo GARDONI, Paul DURAND, Jacques HÉLIAN, Henri ROSSOTTI, Aimé BARELLI, Alix COMBELLE, Armand BERNARD, Alain ROMANS, Fred ADISON v.v.... còn bao nhiêu ban khác thật loạn-xạ không kể siết. Rồi trong các rạp chiếu bóng đâu cũng chỉ nhạc JAZZ, với những nhịp điệu sôi nổi, quay cuồng đến làm cho chúng ta loạn óc.

Bởi thế chính giữa lúc mà nhạc JAZZ đã chiếm một ảnh-hưởng quá lớn lao trên thế-giới, đến nỗi làm trấn ắt cả những bản nhạc có màu sắc trang-nghiêm của những nhạc-sĩ thế kỷ XIX trở về trước, chính lúc này đây lại là lúc các nhạc-sĩ đứng-đắn, kể cả những nhạc-sĩ vẫn say-sưa nhạc JAZZ phải lo ngại. Phải chăng rồi có một ngày không xa, nhạc JAZZ với dà lấn ắt của nó hiện nay, sẽ làm sai lạc hẳn óc thẩm-mỹ của đám thính-giả nông-nổi trên thế-giới, khiến họ không còn biết tìm ở ÂM-NHẠC những tình-cảm thâm-thía, sâu-sa, cao-thượng nữa, mà chỉ biết đòi hỏi một thứ nhạc hoặc hỗn-loạn ồn-ào, hoặc ủy-mị bạc-nhược, một thứ âm-nhạc dễ-dãi, chỉ có mãnh-lực kích-thích những cảm-giác và bản-năng thấp hèn của họ hơn là những tình-cảm lành-mạnh linh-

http://tieulun.hopto.org

thiêng ? Lo ngại như thế không có nghĩa là bi quan thoái trào để phủ-nhận giá-trị của nhạc JAZZ đúng-đắn. Nhưng họ chỉ có ý muốn rằng các nhạc-sĩ ngày nay cần phải nhớ lại rằng âm-nhạc JAZZ dù sao cũng chỉ là một hình-thức, một loại nhạc riêng biệt, của một dân-tộc đặc-biệt (dân Da-Đen). Chúng ta chỉ có thể lợi-dụng một vài điểm tốt đẹp của nó để đồng-hóa và làm cho dòng nhạc của mỗi dân-tộc thêm phong-phú. Còn suy-tôn nó, đưa nó lên địa-vị độc tôn, làm lu-mờ bản những đặc-tính và mầu sắc riêng của dân-tộc, ấy là một sự phản-bội, một sự điên-cuồng và mù-quáng.

Riêng ở Việt-Nam, từ ngày cùng với nghệ-thuật chiếu bóng nhập-cảng vào đất nước chúng ta, nhạc JAZZ đã được tiếp nước một cách nồng-hậu, có thể nói là quá nồng-hậu. Các nhạc-sĩ của chúng ta hầu hết đều là tinh-nhân cũ hoặc mới của nhạc JAZZ. Nhiều bản hát cải-cách Việt-Nam mang hình-thức những điệu FOX-TROT, RUMBA, TANGO, BLUE, SLOW-FOX, BOSTON, PASSODOBLE, MAMBO, CHA-CHA-CHA v.v. Nhưng ngày nay, hình như đã đến lúc chúng ta cần phải nhận-thức lại thái-độ của chúng ta đối với nhạc JAZZ. Chúng ta phải nhìn lại lịch-trình tiến-triển của nhạc JAZZ, để nhận ra những cái nó đã đem lại cho nhạc-trường Âu-châu, cho chúng ta ; chúng ta phải xác định xem những cái gì có thể giữ lấy và bồi bổ, đổi mới cho tương-lai âm-nhạc Việt-Nam thêm phong-phú. Ngoài ra, những cái gì quá lố-lăng, xét ra có phương-hại đến dân-tộc tính của nền Nhạc-Việt, chúng ta cần phải từ bỏ, ly-dị chúng.

Những dòng sau đây sẽ phác lại những đặc-điểm của nhạc JAZZ qua lịch trình tiến-triển và biến-thiên của nó để các bạn có thể hiểu qua bộ mặt thật của nó, rồi sau cùng có thể đặt cho nó một địa-vị xứng hợp trong cuộc xây dựng NỀN-NHẠC-VIỆT của chúng ta sau này.

Nhạc JAZZ phát sinh ra từ những điệu dân ca của người da-đen Phi-Châu bị chở sang làm nô-lệ bên Mỹ-Châu. Đó là những câu ca ngắn ngắn về tôn-giáo mà các vị linh-mục thừa sai Công-Giáo đã dạy cho ông cha họ bên quê nhà.

Những bài hát được tình cảm tín ngưỡng thiết-tha và hy-vọng : Lời ca đôi khi rất gần những lời ca-vịnh (Psaume) trong Thánh-Kinh Do-thái, một dân-tộc cũng bị đầy ải, nô lệ nhưng luôn luôn đặt niềm Hy-Vọng và Tín-ngưỡng nơi Thượng Đế sẽ luôn che-chở và sau cùng giải-thoát họ khỏi cuộc đời ly tan, khổ cực.

Chiều chiều, sau những giờ làm việc khó-nhọc, bọn người da-đen thương-hương họp nhau trên những bãi đất giữa trời, khu Da-đen (place des Nègres) sau biến-thành Công-Trường CONGO (Congo-square) trong thành phố LOUSIANE (thuộc liên-bang New-Orléans, để cùng nhau bộc-lộ niềm nhớ nhung quê-hương và những nỗi khổ-cực của họ nơi lưu đầy, bằng những lời ca thực đơn-sơ cảm-động. Một người trong bọn cất lên một đề nhạc, bao nhiêu người khác phụ-họa theo những câu điệp khúc ngắn-ngắn. Vừa hát họ vừa nhún-nhảy, làm điệu bộ hoặc tưng-tăng nhảy theo nhịp trống, thanh la nắc-bạt và những thứ nhạc-khí thật thô-sơ như khẩu-cầm (orgue à bouche), cài ốc (cornet), kèn ống (tuba) banjo v.v... cho đến khi cùng nhau kiệt sức, rã rời mới chịu chia tay ra về. Dần dần những điệu ca được tình TÔN-GIÁO (NEGRO-SPIRITUALS) như : NOBODY KNOWS THE TROUBLE I'VE HAD (Chẳng ai biết nỗi xao-xuyến trong tôi), SOMEBODY'S Knockin AT YO' DO' (Có ai gõ cửa anh), JORDAN, DEEPREVER (Hoà-giang, con sông ấy), I TROUBLED in DE MIND (Tôi xao-xuyến trong tâm-hồn), ROLL,

http://tieulun.hopto.org

JORDAN ROLL (Hỡa-Giang ơi ! cứ chầy đi !). Ev'rytime I FEEL de SPIRIT (Đôi khi tôi cảm thấy Đức Thánh Linh), DIDM'T MYLORD DELIVER DANIEL ! Chúa tôi đã chẳng giải thoát Đa-Niên sao ?), GO DOWN, MOSES (Xuống đi, Mai-Sen..) v.v... đã nhường chỗ cho những điệu ca ảm-đạm diễn tả những nỗi cực-nhọc của đời sống cần-lao trong trại trồng tia « *Plantations songs* », và sau cùng những điệu nhạc êm-ru « BLUE » tả tình yêu hoặc những nỗi buồn thanh-tú thấm-thía mầu-sắc ly-hương.

Trong thời-kỳ này, người Da-Đen chưa hề tiếp-súc với thế-giới Da-Trắng, và chưa hề có ý-thức gì về nghệ-thuật. Họ ca hát để thỏa-mãn bản-chất nhạc-sĩ của dân-tộc họ, và mong giải-thoát nỗi buồn chứa-chất trong tâm-tư cái buồn của những tâm-hồn mộc-mạc mà bên quê-hương có lẽ chưa bao giờ biết đến ; những nỗi sầu khổ của kẻ đọa-đầy.

Như vậy nhạc JAZZ là kết-tinh của cả một đám quần-chúng bao-la không tên tuổi. Những tứ-nhạc của các điệu RAG-TIMES đã được ngẫu-hứng giữa đám đông ngoài trời. Nó là những nhịp điệu hồn nhiên thành-thực phát ra tự những tâm-hồn thiết-tha của những con người sơ-khởi...

Từ năm 1865, chế-độ nô-lệ bị thủ-tiêu ở Mỹ-Quốc. Nhưng người da-đen được quyền sống tự-do. Họ gặp nhau trong các quán rượu, tiệm nước và cùng nhau ngẫu-hứng nên những điệu nhạc rất thúc đẩy và quyến-rũ hợp bản-năng của nòi giống họ. Người da-trắng bắt đầu để ý tới những điệu nhạc hoặc tưng bừng, sống động, hoặc thiết-tha êm ru, cũng như những điệu bộ nhún-nhẩy lạ mắt của những người mà xưa kia vẫn ở địa-vị nô-lệ, thấp kém. Những ban nhạc da-đen (Ménestrels nègres) được thành-lập và xuất-hiện trong các tiệm giải khát, những rạp hát, xưởng quay phim, những cuộc chợ phiên và Hội chợ. Những điệu Rambles, Shouts, rag-times bắt đầu tràn-lan trên hè phố. Và thay vào các điệu Valse, Polka cổ-điển, những điệu hát mới đầy thúc đẩy đã kích-thích nhịp bước trong các rạp KHIÊU-VŨ. Danh-từ JAZZ, một thứ tiếng lóng của những người trong hạ tầng xã-hội, với những ý-nghĩa mà người tế nhị của xã-hội phong-lưu trưởng-giả không hiểu được, bỗng nhiên trở nên danh hiệu của thứ nhạc mới đó, và có nghĩa là một thứ nhạc nguyên bản thuần-túy.

Từ lúc tiếp-súc với thế-giới văn-minh, để mua vui cho bọn người da-trắng, nhạc JAZZ bắt đầu mất dần tính-cách cộng-cộng thuần-túy, nhường chỗ cho những nguồn hứng cá-nhân của những thiên-tài như : Louis Armstrong, Earl Hines, Bill Coleman và Duke Ellington v.v.. và mặc dầu những vẻ mới lạ tài-tình trong điệu nhạc, trong cách trình-diễn của những thiên-tài này, nhạc JAZZ lúc đó vẫn bị coi như một thứ tiêu-khiển dễ-dãi của đám người bồng-bột nếu không phải là trụy-lạc. Vì thế nếu người nào dám cả quyết rằng có một nghệ-thuật trong nhạc JAZZ, liền bị các nhạc-sĩ đồng thời phỉ báng ngay.

Mãi tới khoảng năm 1915 trở đi, sau những cuộc tấu-nhạc thí-nghiệm (Orchestre de Jazz) của Paul Whiteman, nhạc JAZZ mới thử mang một hình-thức trang-nghiêm, đối-đào và mới được những giới nhạc đứng-đắn lưu ý. Paul Whiteman là một nhạc-sĩ trẻ tuổi chơi vĩ cầm trong những ban nhạc Hòa-Tấu (Orchestre symphonique). Sau khi đã bị cảm-hóa, ông liền xin vào một ban nhạc JAZZ, nhưng bị từ chối, vì nhạc JAZZ đòi sự ứng-khẩu, mà ông lại hoàn-toàn không có tài đó. Ông bắt đầu giản-tấu (orchestrer le Jazz) nhạc

http://tieulun.hopto.org

JAZZ, về sau nhiều bản thí-nghiệm, ông đã đạt tới một hình-thức tất tài-tình đến nỗi chính ông cũng phải ngạc-nhiên : công việc giản-tấu nhạc Jazz của ông đã chinh-phục được đám quần-chúng tự trước vẫn bất-mãn với vẻ quá thô-kệch ồn-ào của nhạc JAZZ thuần-túy. Sau buổi hòa nhạc ở Scotian-Hall tại Nữu-Ước ngày 12-2-1924, Whiteman được coi là " Vua nhạc JAZZ ". Thật là « một nguỵ-hiệu đối với một người đã được nổi tiếng và thành-công nhờ một nguyên-tắc không thể nào đi đôi với bản chất nhạc Jazz được » (Robert de KERS.) Cũng nhờ cơ-hội này, nhạc Jazz được lan-tràn trong các chốn và đến nay đã ảnh-hưởng đến mọi hình-thức nhạc dễ-dãi (musique legère) cũng như nhiều nhạc-phẩm cổ-điển nữa. Nhưng cũng từ đó, nhạc Jazz dần-dần mất bản chất của nó để biến thành muôn hình ngàn trạng, tùy theo sự rập khuôn và chế-biến cách này hay cách khác của nhà tấu-nhạc trong các ban hợp tấu.

Nhạc Jazz thuần-túy chứa đựng tất cả những tính-chất thô-bạo, hồn-nhiên của người da-đen. Nhạc JAZZ khác nhạc cổ-điển từ âm-điệu (melodie), tiết-tấu (rythme), cho đến cách trình-diễn và sự hợp-tấu (orchestration). Nhạc JAZZ không được sáng-tác theo một hình-thức, một quy-luật về âm-thể cũng như về Hòa-âm nhất định. Nó chỉ là những câu ca ứng-khẩu, ngẫu-hứng (improvisations) để phát biểu một cách hồn-nhiên, nóng sốt những cảm-tình, cảm-giác kích-động trong một nhịp-điệu gần như đặc-biệt của người da-đen. ĐẶC-ĐIỂM của nhịp-điệu đó là sự LIÊN-NHỊP (syncope musicale) hay NGHỊCH-NHỊP (contre temps) hầu như trong mỗi câu nhạc.

Sự Liên-nhịp đó là kết quả tự-nhiên của nhịp rung cảm đặc-biệt sống-động của người Da-đen và cũng là một sự đòi hỏi cần thiết của âm-tiết (accent) trong từ-ngữ thổ-âm Mỹ da-đen (tiếng Hoa-Kỳ bình-dân). Sự liên-nhịp đó làm cho nhịp hát có một đà thôi thúc mạnh-mẽ, khiến cho người hát cũng như nghe phải sống động theo điệu hát. Về âm điệu, nhạc JAZZ không phải lệ thuộc vào những quy luật âm-thể (tonalité) và chuyển âm (modulation) của nhạc cổ-điển. Nó lợi-dụng mọi phương-pháp, mọi kiểu cách để phát-biểu cảm-tình một cách thực sống động, phong phú màu-sắc : sự uốn tiếng (inflexion), sự rung tiếng (vibrato) dưới mọi hình thức ; trườn-lướt, day tiếng, đặt dọng (glissando Acat, attaque) v v... Đến sau khi các nhạc sĩ da-đen đưa cách phát-biểu cuồng-nhiệt, cũng cách ca-tấu áp-dụng vào việc xử dụng nhạc khí, họ lại dùng đến những cách biến chế thanh-âm khác như : tiếng oa-oa (kèn wa-wa), tiếng rít (growe) v.v...

Tất cả những yếu tố mới đó tạo nên một thứ nhạc thể riêng, gọi là « HOT (Style HOT) đem cho giọng nhạc một nhịp thôi thúc, và một màu-sắc man rợ.

Nhưng thể nhạc HOT cũng đòi hỏi một cách trình diễn đặc-biệt : Duke Ellington sáng tác một bản ca nhan đề là : It don't mean a thing, if It don't got that SWING (cái đó không nghĩa lý gì nếu nó không có vẻ SWING) Dư-luận liền với ngay lấy danh từ mới đó và coi như một thứ nhạc JAZZ thuần-túy : JAZZ thuần túy phải có vẻ SWING. Thực ra, chữ SWING rất khó định-nghĩa. Barney Bigerd trong ban nhạc Duke Ellington nói với Hugues Panassié, về SWING : « Chơi nhạc cho có điệu SWING, chỉ có nghĩa là tấu diễn đồng nhạc với những kiểu nhấn mạnh âm tiết (accentuations) khiến nó thúc đẩy ta mãnh-liệt đến phải ca-vũ theo. Cái vẻ SWING không thể định nghĩa được. Mỗi nhạc sĩ có một cách tạo ra điệu SWING theo lối của họ, khác hẳn với lối SWING của nhạc sĩ bên cạnh. Và lối SWING ta cho

http://tieulun.hopto.org

là chính hiệu lại không còn đúng nghĩa với người khác nữa ». (12 années de JAZZ).

Thực ra, muốn hiểu thế nào là HOT và SWING trong JAZZ, chúng ta phải được sống trước một nhạc-sĩ đang ứng khẩu bài hát của ông. « Lúc ấy, cả người nhạc-sĩ là một cây đàn sống động. Điệu bộ và nét mặt ông ta sống theo nhịp hát. Một điệu bộ và nhịp hát sống động đến nỗi, những người người mê nhạc JAZZ khi nghe phải nhún nhẩy hoặc làm điệu bộ theo. Chính giữa những phúc trình-diễn ấy, chúng ta mới có thể đo lường được cái vẻ SWING của một bản nhạc hay của một nhạc sĩ độc ca, chúng ta mới có thể hiểu ý nhạc mà người da-đen sẵn mang trong tâm hồn ». (Maurice le ROUX).

Như thế, SWING và HOT là cái gì tự-nhiên trong tâm-hồn nhạc-sĩ. Muốn trình-diễn cho có HOT có SWING, nhạc-sĩ phải ứng khẩu một bài ca của mình hay ít ra phải thấm nhập bài hát như chính một điệu phát ra tự đáy lòng mình vậy.

Tất nhiên, vẻ SWING và HOT chỉ có ở các nhạc-sĩ da-đen mới thuần-túy, và tự-nhiên. Nhiều nhạc-sĩ da-trắng cũng luyện-tập cách trình-diễn như họ, nhưng rất ít người theo kịp.

Trở về Việt-Nam, dòng nhạc Cải-cách chính là bắt nguồn từ nhạc thể JAZZ. Và cho tới nay, nó vẫn lệ thuộc vào cách sáng-tác và hòa tấu của nhạc đó. Vậy khi nói đến vấn đề xây-dựng một Nền Nhạc-Việt, trước hết phải tự hỏi xem chúng ta cần có thái-độ nào đối với nhạc JAZZ. Nói cách khác, liệu nhạc JAZZ có hợp với dân tộc-tính Việt-Nam không?

Ta phải nhận rằng nhạc JAZZ là một thứ nhạc của cảm-giác. Cái vui của nó là cái vui nhộn, cái vui của đám đông, của hè phố, của chợ phiên, của khiêu-vũ. Không phải cái vui của tập-thể (collectivité) của cộng-đồng (communauté). Trái lại cái buồn của nó cũng lại là một thứ buồn ủy-mị, lãng-mạn, làm cho tâm hồn dầm đuối tê đại. Một điệu nhạc Jazz, vì có nhịp thúc đẩy quá mạnh, nên dù vui, dù buồn, nó cũng đưa cảm-giác của con người vào thế-giới tê-mê không còn tự chủ, mà cảm thấy cái sâu-xa của phần tinh-thần, phần nội tại của tâm-hồn.

Nhạc JAZZ là thứ nhạc của thời-đại máy-móc, vật-chất cảm-giác và bản-năng. Nhạc của thời-đại lấy sự hưởng khoái cảm thật nhanh, thật nhiều làm nguyên-tắc. Và như thế, tất nhiên nó chỉ có thể là một thứ nhạc dễ-dãi, tiêu-khiển. Không phải một thứ nhạc xây-dựng xã-hội và con người.

Trái lại tâm-hồn Việt-Nam có một cái gì sâu-xa thầm-thía trong nội tâm. Người Việt-Nam ưa cái gì êm đềm yên tịnh. Hồn người Việt chất nặng tình thương và lòng yêu HÒA-BÌNH.

Nếu ngày nay chúng ta hòa mình vào đời sống hoạt-động của xã-hội, của tập thể, chúng ta phải đi vào bằng cái vui của tập thể, của cộng đồng chứ không đi vào bằng cái vui nhộn của lũ đông (foule). Cái buồn của chúng ta phải chứa đầy tình thương, tình yêu nhân loại chứ không thể là cái buồn thất-vọng, lãng-mạn của những người cá-nhân ích kỷ.

Kết-luận, cái gì của Xê-Da, hay trả lại cho Xê-Da ». Chúng ta hãy đem nhạc JAZZ trả lại địa-vị của nó ; địa-vị dễ-dãi vui nhộn, ồn-ào, hay ủy-mị, dầm-đuối. Hãy trả nó về những rạp khiêu-vũ, chiếu bóng và chợ phiên.

Còn chúng ta, chúng ta phải trở về học hỏi sâu-xa kỹ-thuật, hình thức và âm-luật cổ-điển. Đó không phải là của một thời-đại một dân-tộc nào riêng biệt. Nó là nền tảng của nghệ-thuật âm-thanh. Và sau khi đã có một kiến-thức sâu rộng về kỹ-

http://tieulun.hopto.org

thuật âm-thanh rồi, hãy trở về con người của mình, con người Việt-Nam thuần-túy với những rung cảm mãnh liệt của tình-cảm dân-tộc.

Lúc ấy, kỹ-thuật đã thâu lượm được sẽ giúp anh diễn tả dễ dàng những tình cảm sâu-xa, vui cũng như buồn mà người MẸ Việt-Nam đã hun đúc trong anh. Ấy sẽ xây dắp một nền nhạc Việt thực sự.

Âm-nhạc Viện Việt-Nam đã mở cửa đón những mầm non của đất nước. Tôi hy vọng rằng nó sẽ hướng dẫn được thế-hệ này thoát ly trước cám dỗ của quỷ ma — là nhạc JAZZ — mà trở về suối trong của những ý nhạc ngọt-ngào, tràn trề sức sống của dân VIỆT.

SAI-THÀNH THU 1956

■ trí-thức và chính-trị

Nhà triết-học G. Luckas, người Hung-gia-Lợi đã mất tích tại Budapest. Có người cho rằng ông đã bị cầm tù bởi quân-đội viễn chinh Nga tại Hung.

Tác-giả một số tác phẩm khảo-cứu về đời sống của GŒTHE và HEGEL. Ông là một trong những nhà triết-học khảo-cứu về thẩm-mỹ. Đã hoàn-thành xong dưới thời Staline một tác-phẩm triết-lý có khuynh-hướng duy-vật một cách rõ rệt nhưng không theo xát đường lối của Staline. Tác-phẩm trên đã được những các nhà chánh-trị Hung đương-thời « yêu cầu » đừng xuất-bản. Theo WEBER một triết gia Đức được hân hạnh đọc bản thảo cho biết thì Luckas đã vạch rõ những khuyết điểm lớn của chủ-nghĩa Mác-xít trong tác-phẩm ấy vì thế cuốn sách đó không được xuất-bản.

Bị chấp nhận sự nín lặng đó, nhà triết-học người Hung đã chịu sống ẩn dật trong nhiều năm đông.

Cuộc cách-mạng Hung-gia-Lợi đã đưa Nagy lên nắm chính-quyền tại Budapest trong mấy tháng vừa qua. Nagy mời Luckas giữ nhiệm-vụ giáo-dục quốc-gia. Cùng với chính-phủ cách-mạng Nagy, ông Luckas đã bị mất tích.

Những người trí-thức thế-giới đang kêu gọi để người ta đừng hủy diệt một trong những khối óc minh-mẫn của thế-kỷ. Vì những con người như Luckas hiện nay trên thế-giới không còn được bao nhiêu.

TRẦN-KHANG

http://tieulun.hopto.org

NÊN ĐỂ TRẺ ĐƯỢC TỰ-DO

HAY

NÊN NGHIÊM-KHẮC VỚI TRẺ

HOÀNG-MINH-TUYNH

Đó là một vấn-đề khó giải, không lần nào tôi nghĩ tới mà không nhớ lại một cuộc hạnh-ngộ khiến tôi gặp hai « nhân-vật », vào lối bốn năm năm nay, chỉ cách nhau trước sau chừng hai, ba giờ. Người thứ nhất tôi gặp trong một cuộc hội-họp bàn về phương-pháp giáo-dục, là một ông trạng-sư, đã khá đứng tuổi, tầm vóc cao lớn, giáng-điệu đàng-hoàng, nét mặt cứng-cỏi, cử-chỉ tỏ ra dáng một người thuộc phái thượng-lưu. Bằng một giọng long-trọng và quả-quyết, như tuyên-bố trước một tòa-án, ông nói : « Cha mẹ cần phải quyết-định tất cả mọi việc của con cái, cho tới khi chúng trưởng-thành ».

Lời tuyên-bố của ông trạng-sư không phải là không có một phần đích-đáng, nhưng có lẽ vì lời tuyên-bố đã thốt ra một cách hơi quyết-liệt và hơi quá trịch-thượng, nên một giáo-sư — hình như là một giáo-sư triết-học — nhẹ-nhàng phân-giải, đại ý nói : quyền của bậc làm cha mẹ, đã đành không ai chối cãi được, nhưng cha mẹ không thể tuyệt-đối nắm hết mọi quyền, thí-dụ như quyền lựa môn học, quyền chọn chức-nghiệp, v.v...

Ông trạng-sư lập tức đối lại :

— Song, thưa ông, ông có biết, tỷ như con tôi, vì đánh lộn chẳng hạn, làm cho bạn nó bị thương, thì ai phải đứng ra chịu trách-nhiệm không ? Cha nó, chứ còn ai nữa ! Vậy nếu cha nó có trách-nhiệm, thì tất-nhiên cha nó phải có quyền chứ ! Quyền ấy, người làm cha không thể viện một lý-do gì để thoái-thác ».

Vị giáo-sư mỉm cười, thủng-thẳng đáp :

— Cố-nhiên ! Nhưng thiết-tưởng cần phải định rõ cái bản-chất của các quyền đó, vì mỗi quyền đều có một bản-chất riêng. Thí-dụ ông có một con chó, con chó ấy cắn vào

http://tieulun.hopto.org

chân một người qua đường, bao nhiêu thiệt-hại do con chó ấy gây ra, tất-nhiên ông cũng phải gánh chịu lấy tất cả chứ gì? Song có phải nhân sự ông chịu trách-nhiệm đó mà kết-luận được rằng quyền đối với con ông, cũng là một quyền đối với con chó của ông không?

Cái thi-dụ tượng-hình lý-thú ấy khiến tôi nhớ mãi, và nó chứng tỏ đôi khi cần phải có một chút triết-lý, một chút phân-biệt cơ-bản, một qui điều luật-pháp, mới có thể đứng vững.

Sau khi cuộc họp giải-tán, tôi ra về, tâm-tư vẫn còn thắc mắc mãi về bài học luân-lý ấy. Ngồi vào chuyến xe trở về, tôi thấy ở phía trước có một bà ôm một đứa con đã khá lớn, mà còn nhõng-nhẽo rất khả-ố, và ở phía bên, một người có đáng-điệu là một phú-thương học-thức, tuy gương mặt hơi phì nộn. Người phú-thương và tôi đều bị bắt buộc phải nhìn cuộc «tỉ thí» giữa hai mẹ con người thiếu-phụ, mỗi lúc mỗi gắng, cho tới khi gần xuống ga mới tạm dịu dịu. Bấy giờ người phú-thương mới ngỏ với tôi ý-kiến của ông về thanh-niên hiện-thời. Ông nói:

— Ngày xưa, ông cha chúng mình thật nghiêm-khắc quá! mà nghiêm-khắc như thế, dã chắc có lợi gì không! (Ông bĩu môi, khẽ lắc đầu tỏ vẻ hoài-nghi). Bây giờ thời-thế nó khác cả! Tôi có thằng con vừa đi chơi Ô-Cấp tới một tụi «bồ» của nó, mà tôi cũng chẳng biết tụi bồ của nó là những thằng nào? Nó chỉ báo cho tôi biết trước hai ngày để... xin tiền tôi, rồi đi mất. Ngày mình còn nhỏ, có bao giờ mình dám có ý-nghĩ đi chơi như vậy! Ông tính thời-thế nào kỳ-cương ấy chứ! Bảo chúng tốt hơn hay xấu hơn mình khi xưa, thì cũng chưa chắc! Duy có điều chắc, là chúng nó khác mình... thế thôi!

Ông bạn đồng-hành của tôi có vẻ đắc-ý với lý-luận ấy lắm. Cứ theo ý ông, thì hình như xưa kia, ông cũng đã từng chịu một giáo-dục nghiêm-khắc. Đến nay, ngược lại, tới phiên ông làm cha, ông lại muốn cho các con ông một giáo-dục tự-do, có lẽ hơi quá tự-do nữa. Nhưng ông trạng-sư trên kia, bản cũng đã chịu một giáo-dục nghiêm-khắc! Vậy sao hai người lại có thể có hai phản-ứng khác nhau đến thế! Thì ra hai nền giáo-dục ấy tuy cùng một kiểu, nhưng kết-quả của nền giáo-dục không nhất-định phải giống in nhau, tâm-tính của mỗi người thụ-giáo có dự một phần lớn ở trong.

o

Bởi thế, điều này làm ta phải suy-nghĩ. Về cái vấn-đề «nên để trẻ được tự-do hay nên nghiêm-khắc với trẻ», lập-trường sâu-xa của mỗi người chúng ta đều chịu ảnh-hưởng nền giáo-dục của chính chúng ta, và cũng chịu ảnh-hưởng tâm-tính riêng của mỗi người chúng ta nữa. Chúng ta thường yên trí cho rằng: lập-trường của chúng ta rất phải chăng về vấn-đề dạy trẻ, kỳ thực chúng ta đã vô tình bị bao nhiêu thành-kiến, cảm-xúc của riêng mình chi-phối và quyết-định mà mình không ngờ.

Sau khi đã phác-họa qua loa hai lập-trường cực-đoan, chúng ta có nên giữ cái lập-trường của lực-lượng thứ ba, *lập-trường «ba phải»*,

http://tieulun.hopto.org

lập-trường dung-hòa uy-quyền và tự-do chăng ? Chúng ta có nên để cho trẻ tự-do, đồng thời dùng uy-quyền hạn-chế bớt tự-do của chúng lại chăng ?

Cứ theo nguyên-tắc, thì ý-kiến ấy thật hay. Duy có điều khó là ta phải lấy gì làm chuẩn-đích cho sự dung-hòa ? Khi nào ta nên để cho trẻ tự-do, khi nào ta phải dùng tới uy-quyền, và dùng uy-quyền tới mức nào mới không là quá đáng ?

Theo thiển-ý tôi, thì *thực ra tự-do không phải là một cái gì ta có thể ban cho đứa trẻ, chính đứa trẻ phải tự nó chiếm lấy lần lần.* Một hành-vi tự-do là một hành-vi của kẻ đã biết nhận-thức trách-nhiệm mình. Một đứa trẻ không thể nhất đán nhận-thức tất cả trách-nhiệm nó, thì tất nhiên nó cũng không thể có một lúc đầy đủ tất cả tự-do. Đứa trẻ mỗi ngày mỗi lớn, thì mỗi ngày mỗi nhận thức trách-nhiệm, và mỗi ngày mỗi nhận thức trách-nhiệm, thì nó phải được tự-do xứng-đáng với sự nhận thức trách-nhiệm của nó mới được.

Cha mẹ có thể tùy theo sự tiến-triển lần của con người đó mà định-liệu sự áp-dụng uy-quyền và có thể lấy sự tiến-triển ấy làm mức cho việc xử-dụng uy-quyền đối với con cái : *uy-quyền phải lần lần rút bớt theo tiến-trình nhận-thức trách-nhiệm của đứa trẻ.*

— Những chủ-nghĩa cá-nhân tư-lợi không đếm xỉa gì đến công-lý xã-hội, cũng như chủ-nghĩa độc-tài chuyên-chế không đếm xỉa gì đến phẩm-giá và tự-do của con người, đều là những con đường dẫn tới đọa-đày, nô-lệ.

Tổng-Thống NGÔ-ĐÌNH-DIỆM

http://tieulun.hopto.org

SAU GIẤC NGỦ MƯỜI NĂM

Truyện-ngắn của MINH-ĐỨC

PHONG cúi rạp mình trên chiếc xe đạp bong sơn để lấy rớn.

Chiếc xe quá cũ, ọp-ẹp dưới sức nặng của Phong và chiếc ba-lô hàng, phải lượn qua, lượn lại, chậm-chạp, cực-nhọc như một con rắn nước muốn nhoai mình lên khỏi bờ ruộng.

Đến đỉnh đèo Mỹ-Trang, mặc dầu mỏ hôi nhễ-nhãi, Phong thấy người nhẹ-nhõm như vừa trút được gánh nặng. Chàng thở dánh phào. Phong thong-thả duỗi thẳng chân trái, ấn nhẹ xuống bàn đạp, cho xe đổ dốc. Chiếc xe xé không khí, vun-vút bay trên đoạn đường long nhựa, lồm-chồm đá. Gió quất mạnh vào mặt, quạt vào hai tai, rít lên từng hồi theo trớn chiếc xe, như dạn reo giữa trận tuyến. Phong khoẻ hẳn, người mát rượi như vừa được uống cốc dừa nạo.

Bất giác Phong thấy lo lo. Chiếc xe đã già nua lại thêm đôi lốp ruột quá luống tuổi, nhẵn thín gần đến « bố », vá đi vá lại có đến mười mấy lần. Mỗi lượt bánh trước vô ý dẫm lên một viên đá nhọn, Phong cảm thấy đau nhói như chính mình bị kim châm. Chàng nhồm mình dánh thót, ý muốn cho trọng-lượng nhẹ bớt đi, mặc dầu chiếc xe đã cách xa hòn đá ác-nghiệt.

Xuống khỏi chân đèo, Phong dựng xe vào gốc mù-u, ngồi trệt trên bãi cỏ bên vệ đường. Chàng thấy đói lắm. Phong với tay kéo chiếc ba-lô nặng trịch những món cao đơn hoàn-tán, mở vội túi ngoài, lôi ra nắm cơm gạo hầm. Chàng thong-thả cởi giây, bóc lượt lá chuối non hơ lửa bọc ngoài, cẩn-thận lượm từng hạt rơi vãi trên mảnh lá bỏ vào mồm, trước khi dùng con dao nhíp xắt từng lát mỏng chấm muối vừng. Phong nhai kỹ-lưỡng, thận-trọng miếng một, cố tận hưởng cái ngọt ngào của nắm cơm trong lúc đói lòng.

Những chuyến trước, qua đèo đâu sớm thế. Đi một đoạn, lại phải nép xe dạp nấp máy bay. Giờ này, còn gò lưng trên đoạn đường xuyên cánh đồng Mộ-Đức cháy nắng. Mấy tháng gần đây, Việt-Minh dốc toàn-lực tấn-công Tây-Nguyên, phối-hợp với chiến-trường chính Bắc-Việt, cố thu vài chiến công làm hậu-thuẫn cho chúng tại Hội-nghị Genève. Máy bay phải trợ lực cho miền Tây, ít bắn phá dọc quốc-lộ, vì thế con nhà buôn chuyến như Phong tương đối đi được xong suốt, đỡ lo.

Phong ngả người dưới bóng dâm của tàn lá mù-u xanh đen loáng thép. Chàng lơ đãng đõi theo các bóng mây đuổi nhau trên vòm trời biêng-biếc. Một làn gió mát nhẹ đưa. Vài cánh hoa rơi từ cành cao

http://tieulun.hopto.org

lão-đão trên không, rồi dán trên chiếc áo « xi-ta » bạc màu của Phong, mang theo một mùi hương thoang-thoảng.

Phong khoan-thai. Chàng cho tay vào túi quần rút bao Trường-Xuân, bật lửa châm hút. Phong bâng quơ theo làn khói trắng đục quyện nhau, tan nhanh rồi mất hút trong không khí. Một cảnh khô gầy rắc. Phong trở về với thực-tại. Chàng lẩm bẩm :

— Ừ nhỉ, mà sao ta thực-hiện được những việc vĩ-đại đến thế ?

Chàng mỉm cười. Từ anh chàng văn-nhân mảnh-khảnh, đến anh thợ cắt tóc rong khắp đồng quê, non xa hẻo lánh để vùi mình trong cuộc sống cơ cực, mấy năm gần đây, Phong ngang nhiên biến thành chú lái hàng chuyến. Mánh-khóe chẳng kém ai. Cũng « đầu phồng đá lửa tuột chửa ka-ki ».

Mỗi tháng chàng làm những bốn năm chuyến bằng xe đạp « trâu già » từ Bồng-Sơn đến Tam-Kỳ, trên đoạn đường khứ-hồi dài non bốn trăm cây số. Đối với chàng, những chuyến buôn như thế cũng có thể gọi là những cố gắng phi-thường. Song với đồng-bào trong giới thương-nhân ở đây, lại là một chuyện cơm bữa. Để tránh máy bay, cướp thời giá, họ có thể đi từ Tam-Kỳ tối hôm nay để 8 giờ sáng mai đến Bồng-Sơn. Họ chở dép cao-su nặng tới 7, 8 chục ký. Mỗi khi gặp máy bay, họ chỉ việc thắng xe, buông tay lái rồi nhảy. Chiếc xe bị càng buộc quá nhiều, phình to hai bên sườn, nghiêng nghiêng không còn đủ điều-kiện để ngã nữa. Trong những trường-hợp cấp-bách, xe đạp cũng là thứ ngựa họ dùng để thồ bàn ghế, giường chõng, cả đến mái nhà mỗi khi Việt-Minh ra lệnh phải triệt để tản-cư, thi-hành vườn không nhà trống vì tình-hình nghiêm-trọng.

★

Mùa mưa đến, lụt lội, đường xá đứt quãng, Phong không dùng xe đạp, phải đi goòn. Đây là một phát-minh mới của các "chiến sỹ thi-đua" công-nghiệp. Có thể nói một thứ thùng gỗ không lồ, có bốn bánh xe hỏa. Mái tranh che mưa chống bởi bốn cọc tre cắm bốn góc, chạy bằng « năng-lực », của « yếu-tố », người tiếp sức, trên đoạn đường sắt vào ban đêm, để tránh phi-cơ oanh tạc.

Đến An-Tân, Phong lại xuôi đò dọc về Tam-Kỳ. Trên những chuyến goòn, chuyến đò dọc này, lắm lúc Phong được dịp thưởng-thức những điệu hát mới lạ nghe gằm gừ, ồ-ồ rất là cách-mạng đem từ Liên-Sô, Trung-Hoa « vĩ-đại » về, của anh cán-bộ công-tác cao-hứng vừa lấy chân gò nhịp thình-thình xuống sàn goòn, vừa ê a, hoặc giọng hò của cô lái đò « lạc-hậu » nào vọng từ bên kia khúc sông, êm êm nhẹ lướt trên giòng nước loáng bạc những đêm trăng sáng.

Hà hơ... ơ ơ...
Sông sâu nước chảy lừng lờ,
Cầm thuyền em đợi, em chờ, em mong.
Vì ai nên phải ruổi rong,
Chèo khuya khuấy nước lim không ra bờ ?

★

Về đến cửa hàng mậu-dịch Bồng-Sơn, trời vừa xế. Phong tựa xe cạnh gốc vông-đồng trụi gai, vào thẳng quán Mụ Cạo, định bụng ăn một hơi bốn năm chén chè đậu xanh đánh, cho đã thèm ngọt. Quán hôm nay chật ních. Người ta vừa ăn vừa hí hả bàn tán xôn-xao. Phong lắng nghe, té ra là tin đình chiến. Ban đầu, Phong ngỡ là họ đùa. Sau hỏi kỹ đầu đuôi mới biết sự thật. Phong mừng quýnh, người nôn-nao theo câu chuyện không biết chán. Phong không thiết gì đến ăn nữa. Chè ngọt là món Phong thích nhất, bây

http://tieulun.hopto.org

giờ trở nên vô vị đối với chàng. Phong ăn bốt-hả cho chóng hết, đoạn vơ chiếc mũ lá kè, lăn xe thẳng về nhà.

Thoạt thấy Xuân ẵm con ngồi ru ở ngưỡng cửa, Phong đã vội hỏi :

— Em biết tin mừng gì chưa ?

— Tin mừng gì anh ? Chắc là chuyến hàng này bán được giá lắm phải không anh ? Nhưng thong thả hãy nói chuyện. Để em đi múc nước anh rửa mặt cho mát. Có một trái đu đủ vừa chín tới, em mới hái hôm qua. Em bổ anh xơi nhé !

Nói xong nàng đứng dậy chực xuống nhà. Phong không để ý đến cử chỉ âu-yếm của vợ, gọi giật lại :

— Anh bảo đây này. Sao em lạc hậu đến thế. Chuyện được giá hay không, bây giờ không thành vấn-đề. Hàng còn cả đấy. Chốc nữa em đem ra phố gặp giá gì cũng bán phăng cho được việc

Xuân ngạc-nhiên :

— Sao hôm nay anh nói lạ thế ? Cực khổ như thế này, cốt lấy bát mồ hôi đổi lấy bát cơm nuôi con, sao anh lại cho là không phải vấn-đề. Theo anh, cái gọi là « thành vấn-đề » là cái gì ?

Đến lượt Phong ngạc-nhiên :

— Thế ra em chưa được tin gì cả sao ?

Phong nhìn thẳng vào đôi mắt bồ câu đen nháy của Xuân, đôi mắt duy-nhất còn giữ được vẻ đẹp trọn vẹn năm nào. Chàng hạ thấp giọng, thâu-trọng từng tiếng :

— Bình-chiến rồi em ạ !

Xuân cười dòn tan khiến Phong ngơ-ngác. Chàng nghiêm-nghị :

— Sao em cười ? Tin đích-đáng rồi đó. Không phải đùa nhé !

Xuân lại cười :

— Anh làm em hết hồn. Chuyện gì chớ chuyện đó thì em có chối cãi gì đâu. Tin ấy em đã nghe từ hai hôm nay. Ông anh báo hơi muộn đấy nhé. Nhưng thử hỏi anh, đình-chiến liệu có ai mang gạo đến dong cho chúng mình không ! Đình chiến hay không đình, theo em cũng thế thôi !

Phong hơi cau mày vì câu pha trò và lối lập-luận " đàn bà " của Xuân.

— Thật em không hiểu tí gì về chính-trị cả. Có chịu khó học-tập gì đâu ! Để tối lát nữa ăn uống xong, anh nói chuyện cho mà nghe.

Xuân vẫn chưa chịu thua, lườm chàng.

— Thôi, xin ông anh đi ! Em ngấy cái thứ chính-trị ấy quá !

Tối hôm đó, cơm nước xong, Phong gọi vợ lại bên giường, ngồi sát vào nhau tỉ-tê nhưng thời trăng mật. Xuân lắng nghe ra chiều chú-ý lắm. Thỉnh-thoảng nàng gật đầu khe-khẽ để biểu-đồng tình. Đôi mắt nàng bỗng long-lanh, sáng hẳn lên như chiếc bấc sắp tắt được tưới thêm dầu. Ngoài kia, qua khung cửa liếp, trăng thượng-tuần trải ánh ngà huyền-diệu trên biển lúa đương tơ bát-ngát. Một cơn gió thoảng, đem đến cho nàng tất cả cái dịu mát khỏe người của chốn đồng không mông quạnh. Nàng lim-dim mơ-màng, tưởng đến chân trời rộng mở. Bỗng Xuân ôm chầm lấy Phong, áp má vào ngực chàng, ngẩng mặt nở một nụ cười sung sướng... Vài con cào-cào xập-xòe bên ngoài, lao mình qua khung cửa tìm ánh sáng.

★

Phong dự-định đã lâu nhưng chưa tìm ra dịp. Việt nhà chàng xếp đặt gọn-gàng dâu vào đấy. Lúc đầu định đưa vợ con về một thể. Tính đi tính lại, Phong thấy bất tiện quá. Bọn công-an xã mấy lúc này theo dõi chàng ráo-riết.

— Ừ, mà làm quái gì ta ! Trước sau, cái Bình-Định này cũng thuộc chính-quyền Quốc-gia. Lúc đó ta hợp-tác cũng không muộn.

Chàng tự nhủ thầm như thế. Song nghĩ đi, nghĩ lại, thấy thủ-đoạn thâm độc của

http://tieulun.hopto.org

bọn Việt-Minh mà áy-náy. Phong lẩm-bẩm :

— Nếu chẳn chừ không thoát, rất có thể trước khi rút khỏi miền Nam, chúng thủ-tiêu ta.

Bao cảnh tra tấn chém giết, chôn sống ám-hại dẫm máu của Việt-Minh từ ngày khởi-nghĩa, trong khói lửa 10 năm hiện về rõ-rệt. Phong ghê tởm quá. Nhất là hình ảnh Võ-minh-Vinh hiền từ, người bạn chí-thiết của Phong, chập-chời trong bộ quần áo vải ta trắng toát, quỵ xuống sau loạt súng của lũ sát-nhân, máu xối-xả nhuộm đỏ cả bộ cánh trinh bạch, làm mắt chàng hoa lên như bị phủ bởi màng sương dục. Trời bỗng tối sầm. Trước mặt chàng là cả một bóng rối dày đặc, mênh-mang ghê rợn.

Chàng thở dài sau phút suy nghĩ rồi quyết-định.

Phong gọi Xuân dặn nhỏ mấy câu. Xuân xếp gọn quần áo vào ba-lô, cột sau yên xe như những chuyến buôn thường-lệ. Thằng Bi bá cổ chàng quyến-luyến. Chàng lặng-lẽ hôn hít con rất lâu, áp mặt vào đôi má bọng sữa của Bi, đoạn trao cho vợ. Phong nắm chặt tay Xuân. Cả một tình-yêu nồng cháy, tràn ngập dâng lên sóng mắt. Cái nhìn đằm đuối của Phong lúc này giá trị hơn muôn vàn câu thương nhớ chân-thành, thắm-thiết nhất...

Phong nhảy lên xe, cắm cổ đạp. Chiều hôm đó, chàng đến Sông Vệ. Dân-công tụ-tập trước mấy dãy quán đầu cầu, sửa-soạn quang gánh để vận-tải tài-liệu, đạn dược, lúa gạo mới chuyển từ bên kia sang mấy ngày nay. Cán-bộ luôn mồm quát tháo, đốc-thúc, với tất cả cái bối rối, nôn-nóng rút lui kịp thời. Thật là một cảnh chạy lụt, cứu hỏa. Người dân-công vẻ mặt rầu rầu, nghĩ đến con đường dằng-dặc Sông-Vệ Tam-Quan, với gánh nặng năm mươi cân mà ái ngại. Họ lầm-lì, khắc-khổ chịu đựng để trả xong món nợ « nhân-lực » cuối cùng của mình cho bọn Việt-Minh Cộng-Sản.

Để tránh con mắt xoi-mói của bọn công-an Việt-Cộng bủa lưới khắp nơi, Phong mua qua loa vài món hàng chiếu lệ. Chàng mon men theo đường xóm ra bến. Con sông Vệ trong vắt thanh-bình xuôi dòng ra biển cả. Bên kia cầu phao, quốc-kỳ Việt-Nam đang reo vui trong gió lộng. Đẹp làm sao ! Phong nhìn không chớp, chàng cảm thấy mừng mừng, tủi tủi như lúc vừa bắt gặp bóng dáng mẹ hiền đột hiện dưới rặng tre xanh đầu làng, mỗi khi chàng đi học xa mới về.

Tối đến, nhân trời mưa lâm dâm, Phong sang sông nhờ một chiếc thuyền con đã hẹn trước. Thoạt bắt gặp hình ảnh người lính quốc-gia, với bộ quân-phục sáu túi đang nghiêm chỉnh cầm ngay cây súng, đi đi, lại lại, trước bót gác, chàng lo sợ làm sao ! Phong chậm bước. Chàng thừa hiểu đó là tất cả luận-điệu xuyên-tạc xảo-trá của Việt-Minh, nhưng những vu-cáo quá nhiều về người lính, lời tuyên-truyền dai dẳng suốt chín mười năm trời đã ăn sâu vào tiềm-thức, dầu sao sự gặp gỡ đầu tiên cũng gây cho Phong ít nhiều ái-ngại.

Phong trấn-tĩnh, thầm cười cho việc nhút nhát vô nghĩa của mình. Phong mạnh dạn tiến bước, đến đứng trước mặt người lính gác. Sau khi tự giới-thiệu sơ qua lai-lịch, anh lính gật đầu, gọi bạn đồng ngũ bằng mấy tiếng kẻng dòn tan, đưa chàng vào ban chỉ-huy để cấp giấy.

Hai viên Trung-Úy tiếp chàng niềm nở. Xong chén trà bốc khói khai vị, Phong trình bầy cả thiện-chí của mình. Ban chỉ-huy bảo chàng viết đơn và cấp ngay cho chàng chiếc thẻ hồi cư. Họ lại có nhã ý cho chàng đi nhờ chuyến xe quân-sự tối nay về Đà-Nẵng. Phong cảm thấy việc tiếp-xúc với xã-hội trở lại thắm thiết ấm cúng từ đây.

http://tieulun.hopto.org

Đường xá nhiều đoạn bị cắt xẻ, cầu cống nghiêng ngả tàn-tật bởi chính sách Việt-Minh chưa kịp hàn gắn, lắm lúc xe phải chồm lên, vật xuống, khó nhọc để làm tròn sứ mệnh nối liền miền tự do với vùng giải-phóng. Phong một tay bám chặt vào thành ghế, một tay với lên sườn trần để giữ vững vị-trí. Cố gắng lắm và nhất là nhờ ve dầu Nhị thiên, chàng mới kìm chế được khỏi nôn mửa. Chàng xa « vùng cụ Hồ kiểm soát », nỗi nhọc nhằn cũng vơi dần. Đường phẳng phiu, xe chạy mỗi lúc một êm và nhanh hơn.

Đà-Nẵng hiện từ xa, ngợp dưới ánh điện. Xe ngừng lại trước gian nhà người quen mà Phong đã cho tài-xế biết trước số. Phong bàng-hoàng vì biệt thự đồ sộ, hoàn toàn đổi mới, khác hẳn chín năm về trước. Qua rào sắt, nhờ ánh sáng dịu của đèn « Néon », Phong nhận rõ tất cả cái lộng lẫy xa lạ của lối bài trí bên trong. Bỗng Phong dâm hoài nghi đến trí nhớ, ngập-ngừng chưa dám bước qua ngưỡng cổng.

Trưa hôm sau, Phong về đến Huế nhờ một chuyến ô-tô nhà của người bạn thuở còn đi học. Ngự-Bình vắng nhạc thông reo, duy dòng Hương còn giữ được vẻ lững lờ muôn thuở. Thuyền vẫn san sát dưới bến Hàng Bè như muốn truyền cho nhau hơi ấm để chống lại cái lạnh buốt người của xứ Huế. Mới lạ nhất đối với chàng là đường phố. Người đi như trẩy hội. Xe cộ làm chàng ngợp mắt. Còi rít tứ tung khiến chàng rộn lên niềm vui phấn-khởi. Phong chăm chú vào các tủ bày hàng, quên cả đi như một em bé lâu ngày được mẹ giắt dạo phố sắm quà tết. Cái gì đối với Phong cũng đẹp, cũng lạ cả. Phong ngắm kỹ từ con búp-bê mũm mĩm nhún nhảy trên cây đu, đến mấy chiếc vòng sáng loáng đang múa lộn chung quanh pho tượng ngọc thạch không biết chán. Những viên kẹo ngũ sắc nhảy lên nhảy xuống trong tủ kính hàng bánh ngọt cũng đủ sức lôi cuốn làm chàng ngừng bước. Thật là chú Mán lạc chốn kinh-kỳ ! Bóng dáng cô nữ sinh Đồng Khánh lê gót son về bờ cỏ rớt, thướt-tha uyển-chuyển vào buổi sáng mờ sương làm say đắm lòng trai xứ Quảng xa xưa lại trở về nguyên vẹn.

« Học trò trong Quảng ra thi »
« Thấy cô gái Huế bỏ đi không đành »

Phải chăng tâm-trạng của Phong lúc này là tâm-trạng của cậu học-sinh thời đôi tám ? — Không, Phong sung-sướng đến ngây người chỉ vì thực-tế đã tát vào mồm mép vu khống về các cô gái Huế của lũ Việt-Minh.

Tuy các cô phục-sức có phần lộng-lẫy, kiều-diễm thật, song vẫn giữ được vẻ đẹp thầm kín nhu mì. Vẫn làn da trắng mịn, vẫn nụ cười nửa miệng e thẹn núp dưới bóng nghiêng-nghiêng của vành nón « bài thơ » cổ-điển.

— Làm gì mà thừ người ra thế ? Lại phải lòng cô nào rồi ?

Cái vỗ vai đột ngột làm Phong giật mình quay lại.

— Trông anh không khác gì mấy. Chỉ hơi đen và gầy sơ thôi. Anh nhận ra tôi không ?

Phong bỡ ngỡ nhìn người khách lạ từ đầu đến chân. Chàng ngập ngừng :

— Xin lỗi... anh. Tôi thấy quen-quen, nhưng không nhớ ra tên.

Người thanh-niên gọn-gàng trong bộ rét lịch sự, nhoẻn cười rồi nhanh nhẹn :

— Bính đây anh ! Nguyễn văn-Bính, đại đốt toán hay quá nhỉ anh về đấy. Anh về đây bao giờ ?

Phong nhớ ra rồi. À ! té ra chú Bính, nhút-nhát e-lệ như gái nhà lành, con bà hàng xóm cạnh nhà chàng trọ năm xưa.

— Tôi mới về hai hôm nay. Anh nhận ra tôi giỏi thật. Thế bây giờ anh làm gì ở đâu ?

— Dạ, tôi vừa ra trường y khoa năm

http://tieulun.hopto.org

ngoại. Hiện giờ đang tập sự tại bệnh-viện Huế.

Phong như nói một mình :

— Y-khoa bác-sỹ. Mới đó... Chóng thật.

Chàng liên - tưởng ngay đến quyển « Giấc ngủ 10 năm » của Trần-Lực mà chàng có dịp đọc ở Liên-khu Năm. Trong đó Trần-Lực kể chuyện người Vệ-Quốc, thành phần bần cố, bị thương trong trận kịch-chiến với Pháp, phải dùng thuốc mê để cưa chân tại bệnh-viện chiến-khu. Sau 10 năm, anh chàng tỉnh giấc, bàng hoàng trên giường lò-so êm ấm, trong căn-phòng lộng-lẫy, bên cạnh cô gái hiện là nữ bác-sỹ điều-kiển bệnh-viện.

Dựng lên mẩu chuyện Trần-Lực, cốt mê hoặc nhân dân rằng sau 10 năm « kháng-chiến » thắng-lợi, kiến-thiết « Xã-hội chủ-nghĩa » nhất-định thành công, giai-cấp bần-cố sẽ tiến-bộ, sung-sướng như trên thiên-đàng.

Câu chuyện tiểu-thuyết vừng Việt-Minh, đem liên-hệ với thực-tại. Phong cảm thấy chính mình bị ru ngủ mười năm trong vùng Cộng-Sản mà không hề hay biết. Mười năm qua rồi, người dân sống trong hỏa ngục đó đã khổ, lại càng khổ nhục hơn ! Giờ đây, sực tỉnh, Phong ngợ-ngàng giữa cảnh văn-minh, phồn-thịnh của chốn thần-kinh huyền-náo.

Chàng lẩm bẩm :

— Đây mới là sự thật sau một giấc ngủ 10 năm.

Huế, giữa mùa gió lạnh 56.

MINH-ĐỨC

■ Khi kẻ trộm vào nhà Thi-SĨ

Verlaine là một thi-sĩ Pháp, nhưng nghèo mạt rệp chẳng khác những thi-sĩ chuyên-nghiệp xứ mình. Ông chỉ có mỗi một bộ đồ và chỉ giặt vào ban đêm mới kịp khô để sáng mặc đi đây đó. Nếu không giặt thì tối đến, ông cởi ra, xếp lại cẩn-thận và lót dưới nệm cho nếp ủi được còn nguyên.

Ấy vậy mà có một đêm nọ, một tên trộm lẻn vào nhà định kiếm chác chút ít. Hắn rọi đèn bấm, mở các hộc tủ bàn giấy để tìm tiền bạc hay đồ quí giá.

Nghe tiếng động, thi-sĩ Verlaine giật mình thức giấc, nhưng chẳng buồn ngồi dậy bắt, vì ông đã biết nhà chẳng có gì. Thấy tên trộm hì-hoáy tìm lời mất, thi-sĩ phát lên cười. Tên trộm đã không sợ mà còn phát cáu, quay lại hỏi : « Ê ! cười gì vậy ? ».

Thi-sĩ tiếp-tục cười, rồi trả lời : « Mày bảo tao đừng cười ! Mày là một thằng chí ngu ! Giữa đêm khuya-khoắt thế này, chú mày lại vào nhà tao rọi đèn tìm một vật mà ban ngày tao tìm kiếm đó mất không ra. Chú mày còn bảo tao nín cười sao được ? »

http://tieulun.hopto.org

MỘT TIA HY-VỌNG MỚI :

ĐẺ KHÔNG ĐAU

Ca dao ta có câu :

« Đàn ông đi biển có đôi,
« Đàn bà sanh đẻ mò côi một mình. »

THẬT vậy, ở nước ta từ trước tới giờ, người chồng dù có thương yêu vợ đến mấy cũng không làm sao chia sẻ được nỗi đau-đớn, có khi nguy-hiểm đến tính-mạng của người vợ lúc sinh-đẻ. Và để tả nỗi đau-đớn cực-điểm kia, ta thường nói « đau đến nỗi cầm sắt thấy mềm ». Thế nên, nói đến đẻ, chị em ta rất ngán và sợ, vì ta nghĩ ngay đến sự đau-đớn phải chịu và ta không thể tránh được.

Nhưng gần đây vài nước văn-minh đã thực-hiện được việc đẻ không đau. Nhiều báo ngoại-quốc thường nói đến vấn-đề ấy và ngay một số chị em ta cũng bàn-tán nôn-nao muốn biết.

Hôm nay, chúng tôi muốn đem vấn-đề mới-mẻ này trình bầy với chị em. Đây là một tài-liệu chúng tôi đã được xem về việc đẻ không đau và mong chị em sẽ giúp thêm để nguồn hy-vọng và lòng tin-tưởng của Phụ-nữ Việt-Nam đối với vấn-đề này được thêm vững-chắc. Chúng tôi lại mong rằng các nhà chuyên-môn ở đây, quan-tâm đến việc nối giòng giống và đào tạo chiến-sĩ tương-lai, sẽ tích-cực nghiên-cứu vấn-đề này để làm sao có ngày nó được thực-hiện ở xứ ta.

★

NỮ BÁC-SĨ NGUYỄN-THỊ-LỢI : Chúng tôi tin rằng, một ngày kia, vấn-đề « đẻ không đau sẽ thực-hiện được sâu rộng ở xứ ta một cách không khó-khăn vì nó là một việc hợp nhân-đạo, không đòi hỏi gì nhiều trong việc thực-hiện mà lại có lợi cho tất cả mọi người : lợi cho bản-thân người sản-phụ, lợi cho nhà chuyên-môn, lợi cho người giúp việc.

Chính đức Giáo-Hoàng đã nhìn-nhận nguyên-tắc đẻ không đau và cho phép các con chiên thực-hiện phương-pháp ấy ».

http://tieulun.hopto.org

« Đẻ là một hiện-tượng tự-nhiên cho nên nó hoàn toàn không đau » Lời xác nhận ấy đã làm cho bao người đồi ngạc-nhiên vì họ đã nhầm tưởng đẻ là phải đau và không làm cách gì tránh được. Ông thỉ-tổ đã gây dựng căn-bản sự đẻ không đau là nhà đại-bác-học Pavlov. Ông cùng một số bác-học và y-sĩ hoàn-thành phương-pháp giúp người đàn bà



Nữ Bác-sĩ Dương-quỳnh-Hoa

đẻ không đau và *không cần thuốc men gì cả.*

Chính cái điểm chót nầy mới là điều mới mẻ vĩ-đại. Đúng ra, từ năm 1853, ở Anh, người đã dùng một lượng rất ít thuốc mê « ma-túy dược » (Chloroforme) để làm giảm bớt sự đau đớn lúc sanh Người đầu tiên được dùng phương-pháp ấy là Hoàng hậu Victoria. Nhưng trong trường-hợp đẻ không đau được hoàn-thành ở vài nước, người ta không dùng « ma-túy-dược » hay bất cứ một thứ thuốc mê nào. Ta có thể nói là sự đau đớn được diệt tận gốc ở trong ý-thức của người phụ-nữ vậy.

Một cái máy điện-báo trong cơ-thể

Ta thử xem các nhà bác-học đã suy-nghĩ thế nào để lần lần đi đến khái-niệm đẻ không đau này. Khởi đầu, ông Pavlov nghiên-cứu về cử-động phản-xạ (réflexe) Một phản-xạ cũng giống như một điện-tín mà ngũ-quan ta đánh đi và nhận được trả lời. Nó gồm có một kích-thích-tố (thí-dụ: một mũi chích, một tiếng động, một sự đau đớn) mà ngũ-quan ta ghi chép và truyền cho trung-tâm thần-kinh-hệ bằng một giây cảm-giác thần-kinh; trung-tâm thần-kinh-hệ lại truyền câu trả lời của nó cho cơ-quan có liên-hệ bằng một giây thần-kinh khác. Thí-dụ một con vật bị chích, mũi chích làm giựt cái chân lại. Từ khi bị chích đến khi giựt chân lại, phải đi qua con đường thần-kinh kể trên trong một khoảng thời-gian rất ngắn.

Nhưng đó là những *phản-xạ tự-động* mà ta có từ lúc mới sanh Ta còn gọi nó là *phản-xạ tuyệt đối* (réflexe absolu) Song những phản-xạ này chưa đủ để đảm bảo sự liên-lạc cần-thiết cho đời sống, giữa cơ-thể và thế giới bên ngoài. Ta còn có một thứ phản-xạ nữa mà Pavlov đã đề cao vai trò trong đời sống người ta. Đó là *phản-xạ theo điều-điện* (réflexe conditionné) Sau đây là cuộc thí-nghiệm trứ-danh của Pavlov : người ta đưa miếng thịt cho một con chó. Vì một phản-xạ tự-động, con chó nhều nước miếng. Liền trước khi cho miếng thịt, người ta rung một hồi chuông. Nếu ta lập lại trò ấy nhiều lần, con chó sẽ nhều nước miếng khi nghe tiếng chuông, không

http://tieulun.hopto.org

cần cho nó thịt. Ta có thể phổ-biến thí-nghiệm ấy với bất cứ thứ-vật nào và cả với người nữa. Lẽ tự-nhiên, trái với phản-xạ tuyệt-đối những phản-xạ theo điều-kiện này chỉ nhất-thời thôi : Nếu trong một thời-gian lâu, ta chỉ rung chuông mà không cho nó thịt, nó sẽ không nhểu nước miếng nữa khi nghe chuông.

Nhưng loài người có cái đặc-điểm là khỏi cần đến những dấu hiệu do giác-quan truyền cho. Với người có một thứ đấu-hiệu thứ nhì, đó là lời nói. Trong những phản-xạ theo điều-kiện, lời nói giữ địa-vị của một kích-thích-tố hay một câu trả lời. Chỉ nói đến tiếng chuông, người ta cũng phản-ứng y hệt như nghe tiếng chuông rung vậy.

Sự đau đớn lúc sanh đẻ là một phản xạ theo điều-kiện

Pavlov nhận thấy rằng « giáo-dục, học-vấn, kỷ-luật và những thói quen của chúng ta đều là một tràng dài phản-xạ theo điều-kiện ». Thế cho nên, qua lịch-sử loài người, sự kết-hợp của sanh đẻ với đau-đớn đã trở thành một phản-xạ theo điều-kiện. Không hiểu rõ ràng sinh đẻ là gì, lo-lắng chờ đợi những đau-đớn mà ta tự cho là không tránh khỏi, chính những cái đó đã gây ra sự đau đớn.

Các môn đệ của Pavlov, sau nhiều lần thí-nghiệm đã tạo ra được những phản-xạ theo điều-kiện khiến đau-đớn. Người ta giật điện một con chó, thật đau ; cùng lúc đó cho nó ăn bánh. Lúc đầu con chó còn từ chối, sau nó chịu ăn. Thế rồi, đến một lúc, khi thấy sửa-soạn máy điện là con chó đã sủa vui mừng, vì chờ đợi bánh. Ta có thể gây ra một hiện-tượng ngược lại và tạo ra một sự đau-đớn nhân-tạo.

Do lời nói, do giáo-dục, các y-sỹ có thể phá tan được phản-xạ theo điều-kiện. Phản-xạ đó là sự kết-hợp nỗi đau-đớn với việc sanh đẻ. Đó chính là nguyên-tắc mà các nhà bác-học đã khởi tìm, đặc-biệt nhà bác-học Velvoski. Lúc đầu họ còn hơi lầm như là tưởng dùng cách thôi-miên thì có thể phá tan được sự đau-đớn. Họ chỉ tiến-triển thật-sự khi họ hiểu rằng không phải là phá tan cái đau-đớn của sự sanh đẻ mà là *diệt trừ nguyên-nhân hoàn-toàn nhân-tạo của những đau-đớn ấy*.

Vài nước trên thế-giới đang truyền-bá việc đẻ không đau mà không dùng thuốc men gì cả. Tổ-chức xã-hội của các nước ấy đã làm cho sự áp-dụng phương-pháp này được dễ-dàng.

Ở Pháp nhờ hai bác-sĩ Lamaze và Vellay, việc đẻ không đau đã thành sự thật. Một số phụ-nữ Pháp đã sanh mà không hề biết đau đớn. Hai nữ bác-sỹ Dương-quỳnh-Hoa và Nguyễn-thị Lợi ở Pháp về có thuật lại với chúng tôi những điều mắt thấy tai nghe. Các chị đã học phương-pháp ấy và đã tập sự tại nhà thương. Ở Pháp do bác-sĩ Lamaze trông tỏ ra rất hoan-nghinh và cảm-phục những văn-minh tiến-bộ của nước người Với ý định đem chuyên-môn của mình giúp cho phụ-nữ Việt-Nam bớt được một trong những nỗi đau đớn nhất đời, các chị đang thí-nghiệm trong một phạm-vi nho nhỏ để rút kinh-nghiệm.

http://tieulun.hopto.org

Thiệt là một công trình vĩ-đại mang thêm biết bao hạnh-phúc cho chị em.

Do đó, chúng ta nhận thấy việc trao đổi văn-hóa giữa các nước rất quan-trọng. Và nếu chúng ta có một quan-niệm rộng-rãi, đừng phân-biệt chánh-kiến, để cho phát-minh kia được phổ biến sâu rộng khắp nơi, thì không bao lâu, hầu hết phụ-nữ Việt-Nam sẽ thoát khỏi được sự dày vò của những cơn đau đẻ mà chị em phải cô đơn chịu đựng từ trước đến giờ.

MINH-PHONG

(Theo tài-liệu « Ce qu'il faut savoir sur l'accouchement sans douleur »).

BÁCH-KHOA SỐ 2.

Cuộc phỏng-vấn hai nữ bác-sĩ Dương-quỳnh-Hoa và Nguyễn-thị-Lợi về việc thực-hiện phương-pháp đẻ không đau.

■ « Răng cắn lưỡi »

Bài thơ của ông Nguyễn-hàm-Ninh đời Tự-Đức.

Vua Tự-Đức giết anh là Hồng-Bảo vì tội muốn cướp ngôi. Về sau, trong một bữa ăn, nhà vua vô ý cắn phải lưỡi. Định thần lấy đề tài « Răng cắn lưỡi » để làm thơ. Một trong những bài có ý-nghĩa nhất của ông Nguyễn-hàm-Ninh như sau :

Sinh ngã chi sơ, nhứ vị sinh.
Nhứ sinh chi hậu, ngã vi huynh.
Bất tư cộng hưởng trân cam vị,
Hà nhẫn tương vong cốt nhục tình.

DỊCH NÔM

Thuở bác sanh ra, chú chửa sanh.
Từ sanh ra chú, bác làm anh.
Ngọt bùi chẳng đỡ càng san sẻ,
Cốt nhục đang tâm nghiến đặng tình.

Tương truyền rằng nhà vua khen hay, thưởng cho tác-giả mỗi câu một lạng vàng, nhưng vì ý thơ sâu cay, nên lại phạt tác-giả mỗi chữ một trượng.

— Những cố-gắng của chúng ta phải nhằm vào mục-phiêu cải-thiện đời sống quốc-dân, nâng đỡ các giới cần-lao, nhất là nông-dân, san bằng những nỗi bất-công, trừ diệt mọi mầm áp-bức.

Tổng-Thống NGÔ-ĐÌNH-DIỆM

http://tieulun.hopto.org

MỘT NỮ CÁN-SỰ XÃ-HỘI THUẬT LẠI...

CÔ ẤY KHÔNG GHEN

ĐÀN ông thường nói : « Đàn bà hay ghen ». Nhưng phụ-nữ chúng tôi lại bảo : « Đàn ông ghen hơn đàn-bà». Song phụ-nữ có làm gì đáng quở trách đâu thì các ông làm sao ghen được. Nếu rủi có bà nào dễ thương với nam giới một chút thì mấy ông quất cho một mũi súng hay một lát dao, thế là xong đời còn đâu nữa để mấy ông ghen. Còn phụ-nữ bị các ông xâm-phạm quyền-lợi mình quá, có khi phẫn-bội nữa là khác mà không có gì tự-vệ nên phải dùng đến ghen. Ghen âu cũng là một phương-tiện tranh-đấu của nữ-giới để đòi bình-đẳng về tình yêu. Theo phụ-nữ chúng tôi, làm như thế là hợp-lý, trong khi chờ đợi các ông chồng « b ắm lắm » giác-ngộ.

» Muốn vợ bết ghen, các ông chồng phải tự tranh-đấu với bản-thân, để đừng lạm-quyền, vì những hành-động thỏa-mãn tình-cảm riêng của các ông là nguồn gốc của những cơn ghen bộc lộ hay tiềm-tàng trong đáy lòng rồi làm phụ-nữ mắc phải những bệnh nan-y, có khi phải chết, mà chính ông là thủ-phạm nhưng lại không ngờ.

Chúng tôi xin lược-dịch câu chuyện sau đây mà chúng tôi cho là rất thiệt và rất khoa-học. Chúng tôi xin hiến các ông chồng, để giữ cho gia-đình thêm hạnh-phúc, nếu rủi các ông có vô ý lạm-quyền.

o

« Chúng tôi ở chung một xóm, nhưng tôi không có dịp làm quen cô ta. Cũng đáng tiếc, vì cô ta dễ thương, vui-vẻ, hoạt-bát.

Cô lại rất khoẻ, không mấy khi sổ mũi, nhức đầu hay ho cảm. Thế nên tôi không khỏi ngạc-nhiên khi chồng cô tới kiếm tôi cho hay rằng vợ ông đau « không thuốc nào trị được ». Ông biết tôi làm nữ cán-sự xã-hội và ở gần nhà nên ông tới hỏi ý kiến tôi, đó là lẽ tự-nhiên.

Trông ông có vẻ thất-vọng.

— Tôi không hiểu vợ tôi đau gì từ sáu tháng nay, ông nói. Cô biết, hồi hứa hôn cũng như năm đầu

http://tieulun.hopto.org

mới cưới, vợ tôi khoẻ mạnh biết là dường nào!

Thế rồi, một bữa thứ năm, 2 vợ chồng tôi sửa soạn đi dự tiệc trà ở nhà một người bạn. Chính vì muốn làm vui lòng vợ tôi nên tôi mới đi, vì vợ tôi thích những buổi hội hợp như thế. Hôm ấy, vợ tôi bận một áo dài thật đẹp, ngắm nghía trước gương rồi hỏi tôi :

— Anh trông em bận áo này coi được không ?

Tôi đồng-ý với vợ tôi :

— Em giống như đóa hoa, cưng ạ.

Bỗng nhiên vợ tôi mét đi, tái hẳn. lấy tay bụm miệng. Tôi lo ngại : « Em thấy khó ở ? » Vợ tôi không trả lời, xây lưng lại tôi và đi thẳng vô phòng tắm. Tôi định theo vào thì vợ tôi đóng cửa, nói lúng búng : « Anh đừng vô, anh đừng vô ». Tôi không dám làm phật ý.

Một lát sau, vợ tôi trở ra, vẫn còn mét nhưng gượng cười. Tôi niu vai vợ tôi : « Em, em sao thế ? ». Nhưng vợ tôi vùng ra : « Không sao anh ạ. Không sao cả, đau nơi tim chút thôi. » Vợ tôi không nói gì hơn nữa và tôi cũng không nằn-nì. Tôi hôn vợ tôi và chúng tôi đi dự tiệc trà.

Cặp mắt chiếu sáng, vợ tôi cười nói vui vẻ, như quên việc vừa xảy ra. Tiếc thay, chỉ chốc tát thôi, rồi chứng khó chịu lại trở lại. Tôi phải vực vợ tôi lên taxi về nhà. Đến nhà, vợ tôi hết khó ở.

Tới đây bỗng ông ngừng lại. Tôi mỉm cười hỏi ông ta : « Và sau này bà có tiếp-tục nạ mửa nữa không ? » Thấy tôi cười ông vội nói : « Tôi biết cô đoán gì rồi. Tôi cũng nghĩ như cô khi thấy những triệu chứng kia trở lại hoài. Phải, có một đứa con, còn gì sung-sướng cho bằng đối với một cặp vợ chồng trẻ. Tôi bàn với vợ tôi : « Em đi thầy thuốc xem sao, chắc em có thai rồi ». Vợ tôi cười : « Vô ích nếu có thai còn nhiều triệu chứng khác, đàng này em không có ».

— Không quan-hệ gì : nhiều người cũng có thai trong trường hợp như em.

Vợ tôi đồng-ý sửa-soạn đi. Muốn để vợ tôi khỏi ngượng, tôi không đi theo. Vợ tôi trông khoẻ lắm và chỉ có lần này là không ói mửa. Tôi nóng lòng chờ đợi, nhưng khi vợ tôi về thì ói, thất vọng. Thầy thuốc nói vợ tôi không có thai và khoẻ-mạnh như thường.

Riêng tôi thấy vợ tôi ói mửa hoài, tôi rất khổ-tâm và khổ-tâm hơn nữa là từ hom đi thầy thuốc về, vợ tôi ốm hẳn đi, giờ chỉ còn có bộ xương. Tôi phải dìu vợ tôi khi chúng tôi đi ra phố.

Trông vẻ rầu-rĩ và thất-vọng của ông ta, tôi hứa sẽ săn-sóc vợ ông.

Khi cô ta đến, tôi nhìn không ra. Người đàn-bà mạnh-khoẻ, trẻ-trung với giọng nói lanh-lảnh hồi xưa không còn nữa. Giờ cô ta chỉ còn da bọc xương. Tôi hỏi có đầu đuôi. Thì ra cô ta đã đi hết thầy thuốc nọ đến thầy thuốc kia. Họ đã trị gan, ruột, bao-tử và tim cho cô ta nữa, nhưng vô hiệu-quả. Thất-vọng, cô ta đến nhờ tôi giúp-đỡ.

— Cô ở trong nghề, có lẽ cô có thể gởi gắm tôi cho một bác-sĩ trị bệnh thần-kinh. Biết đâu...

Tôi giới-thiệu cô ta cho thầy cũ tôi ở thần-kinh bệnh-viện. Ông cho trường-hợp đáng chú-ý nên ông nhận trị cho cô ta.

o

http://tieulun.hopto.org

Bẵng đi cả mấy tháng, tôi không nghe nói về cô ta. Tình cờ một hôm tôi gặp lại ông thầy cũ. Tôi hầu như quên chuyện đã qua, ông nhắc lại. Thấy tôi khao-khát muốn biết, ông cho hay :

— Hồi chị giới thiệu cô ấy, tôi ít lo sợ hơn chị. Tuy thân-thể cô ta xem bạc nhược, nhưng cô ta vẫn còn cặp mắt lanh-lẹ và cử-động khá hoạt-bát khiến tôi tin có thể trị được. Cô ta tới một lần hai lần, mười lần và sau cùng đến mỗi ngày. Tôi tưởng căn-nguyên bệnh là ở thời thơ-ấu của cô ta, nhưng không kết-quả gì vì thời thơ ấu cũng như thời thanh-xuân của cô chẳng có gì lạ. Không chút dấu hiệu gì tỏ sự mất thăng-bằng, không một cảm-kích gì có thể cắt nghĩa những triệu-chứng mà chị đã biết. Giờ đến thời kỳ hứa hôn của cô ta.

— « Đó là cuộc hôn nhân vì ái tình ? tôi hỏi.

— Phải, rất là thơ mộng. Chồng tôi ở ngang nhà tôi. Thường ngày chúng tôi mỉm cười với nhau qua cửa kiếng trước khi chồng tôi dám ngỏ lời.

— « Hai người thích nhau liền ?

— « Thích liền. Tôi được toại nguyện. Những cái hôn dưới ánh trăng hay sau cổng, một cuộc hôn nhân vì tình yêu. Một người con gái còn mơ-mộng gì hơn nữa !

— « Khi lấy nhau rồi cô có thất-vọng gì chăng ?

— « Ồ ! Không. Chồng tôi là người rất âu-yếm, rất dễ thương hơn hết thảy các ông chồng. Anh ấy chỉ chú ý có mình tôi ; những cái nhìn cũng để dành riêng cho tôi. Không ngày nào anh ấy không chú-ý làm vừa lòng tôi.

— « Phải rồi, lúc đầu thì thế, nhưng về sau, cô có phiền trách ông nhà chút gì không ? Biết đâu... ít dễ thương với cô mỗi chút, bớt âu yếm chút xíu thôi.

— « Không, tôi không thấy... không... nhưng cái đó có quan-hệ gì... »

Tới đây, tôi thấy cô đỏ mặt. Tôi nói sẽ với cô ta. Tôi không dám làm cô ta sợ, không dám đột-ngột e làm tan mất kỷ-niệm nhẹ-nhàng, mỏng-manh.

— « Thiệt ra điều đó không quan-hệ gì, nhưng cô cứ nói đi. Giải bày tâm-sự được cũng thấy êm-đềm, dễ chịu.

— Ông nói có lý, điều đó không quan-hệ, nhất là tôi lại không ghen ».

Tôi cảm thấy gần tới đích. Tôi không nói nữa. Yên lặng trần-lan. Thường thường, đối với bệnh-nhân, thời gian chết ấy tiết-lộ nhiều điều. Tôi không dám phá yên-lặng. Cô ta hơi lo. Sau cùng cô ta nói thật mau một cách không mạch-lạc. Nhưng tôi cố gom góp ý cô, đại để :

— « Lúc trước, khi tôi nói chuyện với anh ấy về phụ-nữ... tôi nói... anh... anh ấy cười. Chỉ có mình tôi không ai khác, anh ấy nói không bao giờ.. chú-ý tới phụ-nữ khác. Khi tôi chỉ cho anh một phụ-nữ ở ngoài phố, anh ấy không dòm,... chỉ cười, rồi hôn tôi. Tôi không ghen đâu... không... nhứt là... ông đừng tin... Ồ ! không đâu... không... »

Rồi cô ta khóc và lại bình-tĩnh nói : « — Tôi không hiểu có chuyện gì xảy ra, nhưng một hôm tôi rất xinh đẹp với chiếc áo trắng, thật trắng. Anh ấy dòm một người đàn-bà không đẹp. Rất tầm-thường. Lúc đầu tôi không chú-ý, nhưng gặp một

http://tieulun.hopto.org

thiếu-nữ thứ hai, anh ấy cũng nhìn, rồi người thứ ba cũng thế. Ồ, có gì đáng tôi đâu. Tôi không ghen. Nhưng mỗi lần chúng tôi đi ra, anh ấy sinh tật cứ dòm phụ-nữ khác hoài.

— Ông ấy không dễ thương với cô như trước ?

— Vẫn dễ thương. Anh ấy vẫn ân-cần và mê tôi. Tôi càng đau nhiều, anh ấy càng dễ thương với tôi. Tôi không ghen. Nhứt là tôi cam đoan với ông, tôi không ghen ».

o

« Bấy nhiêu đủ rồi, ông thầy tôi nói tiếp. Tôi hiểu rồi. Người thiếu-phụ kia tưởng mình không ghen, đang chết mòn vì ghen. Nguyên-do thuộc phạm-vi thể-chất của chứng bệnh là vô ý thức muốn được chú-ý và đem nỗi đau khổ tinh-thần lớn dịa - bạt sinh-lý. Triệu-chứng đó phát ra mỗi khi hai vợ chồng cùng đi. Điều giúp tôi tìm ra là không bao giờ cô ta ói mửa khi đi đâu một mình. Những lúc buồn nôn không tránh khỏi, chứng tỏ cô ta không chấp nhận tình-trạng làm cho cô ta khổ-sở mà chính cô ta không có ý-thức. Mà cô ta làm sao hiểu thấu được vì chồng cô lại yêu cô thêm. Những triệu chứng của bệnh thần-kinh ấy đã chắc-chắn. Về phần tôi, tôi cũng không phải tốn nhiều công để khuyên cô ta tin về chứng bệnh ấy. . và để khiển-trách chồng cô ta và ông cho là lạ-lùng quá.

Ông thầy tôi im-lặng. Tôi hỏi : « Giờ cô ta thế nào ? »

— Cô ta thêm được tám ki-lô.

THU-TRÚNG
(Thuật theo bài « Elle... n'est pas jalouse »)

Ta chớ nên lấn quyền-lợi của ta với lẽ công-bình, vì có những lẽ công-bình phản ngược lại quyền-lợi của ta.

Hồng-Y SALIÈGE

— Các anh em phải tận-tâm săn-sóc đến cuộc sinh-hoạt hàng ngày của đồng-bào, luôn luôn tìm hiểu nhu-cầu và nguyện-vọng của đồng-bào, để ân-cần giúp đỡ về mọi phương-diện.

Tổng-Thống NGÔ-ĐÌNH-DIỆM

http://tieulun.hopto.org

MỘT GIAI-ĐOẠN MỚI

TRONG CHÍNH-SÁCH KINH-TẾ

BÙI-VĂN-THINH

TRONG mấy năm qua, vấn-đề chính-trị và quân-sự đã quá quan-trọng làm cho chính-phủ phải tạm gác một bên các vấn-đề kinh-tế. Khi hiệp-ước Genève ký-kết ngày 20-7-1954, chia sẻ nước Việt-Nam, chiến-tranh ngưng, nhưng an-ninh và trật-tự chưa vãn-hồi ngay được. Chính-phủ Việt-Nam còn phải giải-quyết bao nhiêu vấn-đề chính-trị với Pháp để thực-hiện được nền độc-lập, phải đương-đầu với các đạo-phái võ-trang, xưng-hùng xưng-bá ở các địa-phương và phải di-cư và định-cư gần 1 triệu đồng-bào đi tìm tự-do. Nhờ có sự lãnh-đạo cương-quyết và sáng-suốt của Ngô lãnh-tụ, thống-nhất được về quân-sự và hành-chính.

Sang năm 1956, dân và chính-phủ Việt-Nam đã có thể để tâm tới việc phục-hưng kinh-tế, sắp đặt và thực-hiện các kế-hoạch khuếch-trương kỹ-nghệ, thương-mại và canh-nông. Trong bài diễn-văn lịch sử đọc nhân dịp khánh-thành đập Đồng-Cam tại Tuy-Hòa, Ngô Tổng-Thống đã nói: "Trong bất cứ nước nào, có những lĩnh-vực kinh-tế mà người ngoại-quốc không nên can-thiệp vào. Muốn kiện-toàn nền độc-lập của ta, ta phải dần dần dành lại chủ-quyền kinh-tế trong những ngành hoạt-động then chốt".

> **Bách-Khoa** *là diễn-đàn chung của tất cả mọi người có thiện-chí muốn góp ý-kiến vào công-cuộc phục-hưng quốc-gia. Bởi vậy chúng tôi đăng nguyên văn của tác-giả để rộng đường dư-luận.*
>
> **BÁCH KHOA**

Dành lại chủ-quyền kinh-tế để thực-hiện nền độc-lập trong tất cả các hoạt-động của Quốc-gia, nhưng cùng lúc đó phải phục-hưng kinh-tế, những công-tác đó không phải là dễ-dàng trong hoàn-cảnh của nước Việt-Nam, sau 15 năm loạn-ly. Đường xá, cầu cống bị phá hủy hay hư-hỏng tới 80%, ruộng nương bị bỏ hoang, kỹ-nghệ và tiểu-công-nghệ hầu như bị tê-liệt hẳn. Trái lại, ngành thương-mại sống về việc nhập-cảng phân-phối, hàng ngoại-hóa bành-trướng quá sự cần-thiết và làm cho đời sống thêm mắc mỏ. Nhờ có viện-trợ Mỹ và các hoạt-động bất-thường của các thương-gia mà các thành-phố có vẻ

http://tieulun.hopto.org

mặt phồn-thịnh, xa hoa, làm cho có người quên cái sự thật bên trong rỗng tuếch.

Đi từ một nền kinh-tế chiến-tranh đến một nền kinh-tế hòa-bình đã gặp nhiều nỗi khó-khăn rồi. Hơn nữa, cùng lúc ấy, Việt-Nam phải đi từ một nền kinh-tế thuộc-địa tới một nền kinh-tế độc-lập, các trở-ngại càng thêm nhiều nữa. Các yếu-tố cần thiết để khuếch-trương kinh tế là : tư-bản, nhân-công, và hoàn-cảnh thuận-tiện. Người Việt-Nam hầu như không có tư-bản, vì bao nhiêu năm thuộc-địa, các ngành hoạt-động đều do người ngoại-quốc nắm cả. Về nhân-công, có thừa nhân-công không chuyên-môn, nhưng thiếu nhân-công chuyên môn, nhất là nhân-công chỉ-huy, gần như không có. Tuy trật-tự và an-ninh đã trở về, tâm-trạng con người chưa thể thay đổi ngay được. Người ta đã quen với những sự hỗn-loạn, những sự buôn-bán chợ đen, đầu-cơ, tích-trữ, những gia-tài xây-dựng nhanh chóng và tiêu-tán cũng nhanh chóng, những sự biến chuyển đột-ngột trong các hoàn-cảnh, những nghiệp-vụ bất-hợp-pháp nhưng lợi nhiều... Người ta đã quen lãi tới 100% trong vài tháng cho nên người ta không chịu bỏ vốn ra để khuếch-trương kỹ-nghệ, vì phải chờ tới một, hai năm mới có lãi.

> *Lúa gạo bán ra ngoại-quốc hàng năm, nông-dân V.N. chỉ được hưởng có 12%, còn 88% kia dùng để trả tiền hoa-hồng hay lãi cho các ngân-hàng, công-ty bảo-hiểm, các hãng xuất, nhập-cảng, công-ty vận-tải — nghĩa là những trung-gian ngoại-quốc.*

Phải cải-hóa tâm-trạng con người mới phục-hưng được nền kinh-tế. Phải phân-phối lợi-tức điều-hòa trong các ngành hoạt-động, để cải-thiện đời sống toàn-dân, thiết-lập một nền dân-chủ kinh-tế. Phải phá bỏ đặc-quyền mà một thiểu-số đã lợi dụng hoàn-cảnh để riêng hưởng.

Những biện-pháp mới về kinh-tế.— Trong mấy tháng nay, bộ Kinh-tế đã hoạt-động rất riêng biệt, không lệ-thuộc vào Bộ Công-chánh, Bộ Tài-chánh hay bộ Kế-hoạch như trước.

Nhận thấy rằng, số nhà nhập-cảng tương-đối quá nhiều làm cho việc cấp-phát ngoại-tệ, kiểm-soát sự xử-dụng các ngoại-tệ, phân-phối hàng-hóa nhập-cảng rất khó-khăn, bộ Kinh-tế đã tìm cách điều-chỉnh lại hoàn-cảnh, thay thế điều-kiện phải ký-quỹ 10% số ngoại-tệ xin cấp-phát, và ấn-định nhiều điều-kiện khắt-khe hơn, nhất là :

— Mỗi nhà nhập-cảng chỉ được đóng nhiều nhất là 3 loại môn-bài (danh ý).

— Đối với mỗi loại môn bài, mỗi nhà nhập-cảng ký-quỹ 350.000đ.

— Nhà nhập-cảng phải có kho chứa hàng.

— Ngoại-tệ chỉ cấp phát từng tam-cá-nguyệt một...

Như thế các nhà nhập-cảng « ma » bị tiêu-diệt, và chỉ còn lại một số nhà nhập-cảng chân-chính : tới ngày hết hạn đóng tiền ký quỹ, chỉ có :

Nhà nhập-cảng Việt : 941
Nhà nhập-cảng Pháp : 83
Nhà nhập-cảng Trung-hoa : 255
Nhà nhập-cảng ngoại-quốc khác : 94

Để giúp các kỹ-nghệ-gia, một chế-độ đặc-biệt đã dành cho các nhà nhập-cảng hàng để tự mình dùng, chứ không phải để bán lại (Nghị-định số 418-BKT/PC/NĐ ngày 29-6-1956 của Bộ kinh-tế).

Có người cho rằng các điều-kiện trên chỉ có lợi cho các nhà nhập-cảng ngoại-quốc, vì họ có nhiều vốn và có tổ-chức trước, cho nên không gặp sự khó khăn

http://tieulun.hopto.org

gì, với chế-độ mới, còn các nhà nhập-cảng Việt-Nam, mới ra đời, ít vốn, sẽ bị tiêu-diệt. Điều lo xa đó, đã không đúng, vì trong số các nhà nhập-cảng đủ điều-kiện, nhà nhập-cảng Việt-Nam đã nhiều hơn cả. Bộ Kinh-tế lại còn giúp đỡ cho các nhà nhỏ kết-hợp với nhau thành từng nhóm. Muốn cạnh-tranh với người ngoại-quốc, người Việt-Nam không thể hoạt-động rời rạc, trái lại cần phải cộng-tác cùng nhau trong những tổ-chức lớn. Trước kia, nhiều người ngoại-quốc cho người Việt-Nam đứng tên để dễ bề hoạt-động. Với chế-độ mới, sự mượn tên đó trở nên khó khăn vì nhiều rủi ro và khó che đậy.

Ở các nước độc-lập, các ngành hoạt-động về thương-mại đều ở trong tay dân nước đó : như thế là thường-lệ. Việc cho người ngoại-quốc hoạt-động là những ngoại-lệ. Hoàn-cảnh ở Việt-Nam trong những năm thuộc địa đã trái ngược lại. Vì thế, dân Việt-Nam cần phải dành lại dần dần các hoạt-động kinh-tế hiện do người ngoại-quốc chi-phối.

Một bước đầu đã được thực-hiện.

Dụ số 53 ngày mồng 6 tháng 9 năm 1956 chỉ-định những nghề-nghiệp sau đây mà các ngoại-kiều hay các Hội-xã Công-ty ngoại-quốc không được hoạt-động trên lãnh-thổ Việt-Nam :

1.— Buôn bán cá và thịt
2.— Buôn bán chạp phô
3.— Buôn bán than, củi
4.— Buôn bán dầu săng, dầu lửa và dầu nhớt (trừ các hãng nhập-cảng)
5.— Cầm đồ bình dân
6.— Buôn bán vải sồ, tơ lụa (dưới 10.000 thước tính chung các thứ) chỉ sợi v.v...
7.— Buôn bán sắt, đồng, than vụn
8.— Nhà máy xay lúa
9.— Buôn bán ngũ cốc
10.— Chở chuyên hàng hóa hay hành khách bằng xe hơi, tầu bay, thuyền.
11.— Trung gian ăn hoa hồng.

Các ngoại-kiều đang hoạt-động trong những nghề kể trên phải thôi các nghề đó trong thời hạn 6 tháng : những cho nghề-nghiệp từ số 1 tới số 7, và 1 năm cho những nghề từ số 8 tới số 11.

Ngoại-kiều nào vi-phạm Dụ này có thể bị phạt từ 50 ngàn đồng đến 5 triệu, không kể những biện-pháp hành-chính như trục-xuất.

Người Việt-Nam nào thông-đồng với ngoại-kiều vi-phạm Dụ này, sẽ bị phạt từ 6 tháng đến 3 năm tù ở, tiền từ 50.000$ đến 5 triệu bạc, hoặc một trong hai hình phạt.

Như chúng ta đã nhận thấy, Dụ số 53 có một tính cách đặc biệt quan-trọng, vì 11 nghề cấm ngoại-kiều hoạt-động toàn là những nghề liên-hệ mật-thiết đến đời sống hàng ngày của mỗi người trong chúng ta. Trước kia ngoại-nhân thao túng trên thị-trường ta, bất cứ lúc nào họ cũng có thể bóp chẹt, bóc lột, mặc cho dân ta nheo nhóc, lầm than, miễn là họ thu được rất nhiều lợi. Đã đến lúc phải chấm dứt tình-trạng đó.

Trong số 11 nghề kể trên, có những nghề quan-trọng hơn cả mà chính-phủ chỉ dành riêng cho đồng-bào ta là : nghề lập máy xay lúa, buôn bán ngũ-cốc và nghề trung-gian ăn hoa hồng.

Hẳn ai cũng biết rằng người Trung-hoa, từ trước tới nay vẫn nắm giữ ngành thương mại và biến chế lúa gạo ở nước ta. Họ có cả một hệ-thống tổ-chức rất chu đáo để mua vơ vét lúa ở Lục-tỉnh đem về tập-trung ở Cholon. Theo tài-liệu của Viện Phát-hành các Quốc-gia Liên-kết, thì trong số 191 nhà máy xay lúa hoạt-động năm 1952, Hoa-Kiều chỉ điều-khiển 44 nhà máy (Việt-Nam : 145, Pháp : 2)

http://tieulun.hopto.org

nhưng chính họ có những nhà máy lớn nhất, với năng-xuất hơn hẳn những nhà máy của ta. Năm 1939, trên 27 nhà máy gạo mạnh trên 100 mã-lực thì 25 đã là của Hoa-Kiều. Một khi đã nắm trong tay hầu hết số lúa gạo sản-xuất, họ có thể thao túng trên thị-trường một cách dễ-dàng.

Ngoài ra, theo những số thống-kê thì trong số tiền lúa gạo bán ra ngoại-quốc hàng năm, nông dân Việt-Nam chỉ được hưởng có 12%, còn 88% kia dùng để trả tiền công, tiền hoa hồng hay lãi cho các ngân-hàng, công-ty bảo-hiểm, các hãng xuất-nhập-cảng, công-ty vận-tải... nghĩa là những trung-gian ngoại-quốc.

Qua bấy nhiêu lớp trung-gian, lúa gạo của ta trở nên quá đắt, và phần lời chính không phải vào tay đồng-bào ta. Tóm lại, nhà làm ruộng bị bóc-lột và người tiêu-thụ là nạn-nhân của bọn gian-thương ngoại-kiều. Nhưng chúng ta có thể tin-tưởng rằng, với Dụ số 53, sẽ không còn có cảnh ngoại-kiều " làm mưa làm gió " nữa. Tuy-nhiên, chính-phủ Việt-Nam Cộng-hòa sẵn-sàng đón tiếp niềm nở những nhà kinh-doanh ngoại-quốc hoạt-động trong khuôn-khổ luật-lệ của Việt-Nam về phương diện xã-hội, kinh-tế.

Với đạo *Dụ số 48 ngày 21-8-56* sửa đổi Bộ luật quốc-tịch Việt-Nam cho phép người Trung-Hoa sinh dẻ ở Việt-Nam được nhập Việt-Tịch, Chính-phủ Việt-Nam đã mở một con đường để tiếp đón Hoa-Kiều vào đại gia-đình Việt-Nam. Thật thế, Hoa-kiều sinh cơ lập nghiệp ở đây đã hàng mấy thế-hệ, đã tham-dự mật-thiết đời sống của quốc-gia Việt-Nam, dĩ-nhiên không thể hợp thành một đoàn-thể riêng biệt được. Tình-trạng đó không thể kéo dài nữa.

Dụ này là một đặc-ân cho các Hoa-kiều, chứ không phải là đòi hỏi một sự hy-sinh, nhất là nếu người ta nghĩ đến sự hao hụt về thuế khóa cho công-quỹ khi mà một số lớn Hoa-kều được đương-nhiên nhập quốc-tịch Việt-Nam khỏi phải đóng thuế cư-trú. Vào Việt-tịch, họ sẽ được hưởng nhiều quyền lợi : ví-dụ không bị cấm thực-hành 11 nghề dành cho người Việt-Nam, được mua ruộng đất, nhà cửa v.v.. Có người lo ngại rằng Dụ số 48 sẽ giúp cho Hoa-kiều cạnh-tranh với người Việt-Nam trong mọi ngành hoạt-động thương-mại và kỹ-nghệ. Điều lo ngại đó đặt không đúng chỗ, vì khi đã nhập Việt-Tịch, Hoa-Kiều không thể di chuyển tài sản của họ ra ngoài lãnh-thổ Việt-Nam. những hoạt-động của họ chỉ là xây-dựng cho nền kinh-tế Việt-Nam ngày thêm phồn-thịnh. Tóm lại, Dụ số 48 không làm thiệt hại đến quyền-lợi người Việt-Nam, không đòi hỏi ở Hoa-Kiều một sự hy-sinh nào hết, mà chỉ là chuẩn-nhận một tình-trạng thực-tế.

Dụ số 55 ngày 2-10-56 quy-định chế-độ vật giá trên toàn cõi Việt-Nam cho tất cả hàng-hóa, sản-phẩm, cùng thực-phẩm nhập-cảng, tất cả các sản-phẩm nội-hóa cần-thiết cùng các tiện-ích (services) như yếu.

Các chế-độ vật giá được thành-lập như sau :

1) Chế-độ tỉnh lời có kiểm-soát cho phép các thương-gia được bán các món sản-phẩm thuộc chế-độ này, khỏi phải xin giá trước khi bán, nhưng không được bán quá giá chính-thức.

2) Chế-độ hóa giá trước khi bán bắt buộc các thương-gia chỉ được phép bán sản-phẩm đặt dưới chế-độ này, sau khi nhận được cáo tư quyết-định hóa giá.

3) Chế-độ định giá buộc thương-gia và người cho thuê các tiện-ích áp-dụng giá quy-định trước cho loại ấy.

Bộ-trưởng Kinh-tế quốc-gia được ủy-nhiệm ấn-định giá bán ở các cấp bậc, danh-sách cùng mức lời, và quy-định sự tồn-trữ và lưu-thông chuyển-vật của những

http://tieulun.hopto.org

sản-phẩm nhập-cảng, nội-hóa cần-thiết và tiện-ích nhu yếu.

Ủy-ban vật giá quốc-gia gồm một chủ-tịch (Bộ-trưởng Kinh-tế), 12 Ủy-viên đại-diện các cơ-quan chính-quyền, thương và kỹ-nghệ gia cùng giới tiêu-thụ, và một thuyết-trình-viên.

Tại mỗi đô-thành hay tỉnh, sẽ thành-lập một Ủy-ban vật giá.

Ngoài nhiệm-vụ hóa-giá sản-phẩm và tiện-ích nhu yếu ra, Ủy-ban vật-giá còn có thẩm quyền diễn giải những vi-phạm đã nêu ra trong đạo Dụ này.

Thể-thức nêu giá được quy-định như sau :

Sản-phẩm nhập-cảng hay nội-hóa, không phân biệt xa-xỉ phẩm, đều phải nêu giá bán rõ-rệt, đúng theo thủ-tục thương-mại. Phải nêu giá món sản-phẩm trên vỏ, thùng đựng hoặc trên tấm bảng dành riêng cho một loại hàng hóa, bằng tiền tệ Việt-Nam, từ đơn vị thước, tấc, kilo v.v...

Về gạo, thức uống và thực-phẩm cần-thiết, củi chụm, than, các chỉ-thị trên được lập lại trên một bích báo dán trước cửa hay trong kho.

Trong các chợ, trên các sạp (étal) sự nêu giá cũng thi hành đúng như chỉ-thị trên.

Sẽ liệt vào vi-phạm kinh-tế và sẽ bị truy-tố chiếu theo điều khoản định trong Dụ này :

1— Các vi-phạm đạo dụ này và những luật-lệ liên-quan áp dụng để thi-hành.

2— Các vi-phạm những điều nêu ra dưới đây :

Phạm tội bán quá giá khi nào đã bán rồi hay toan bán trên giá chính-thức, hay gian lận trong sự đo lường.

Cũng coi như phạm tội bán quá giá, khi một thương-gia, kỹ-nghệ và thủ-công gia từ chối không chịu bán.

Phạm tội bán kém hàng-hóa, khi các thương-gia, kỹ-nghệ gia và thủ-công-gia bắt buộc người mua, khai mua một số hàng hơn số xin mua, hoặc phải mua kèm thêm một vài phẩm vật khác.

Trong trường hợp *vi-phạm khi bán không hóa đơn hợp-lệ*, người bán và người mua *đều* có tội nếu là thương gia. Giữa thương-gia và tư-nhân, người bán có tội nếu không lập hóa đơn về hàng hóa đáng giá trên 200$.

Hình phạt.— Các vi-phạm kinh-tế như đã định ở trên sẽ bị :

— phạt tù từ 2 ngày tới 5 năm

— phạt tiền từ 251$ tới 5 triệu hoặc một trong hai thứ hình-phạt.

Những can phạm bị phạt tiền không được hưởng án treo. Tội không nêu giá hàng sẽ bị phạt từ 200$ cho tới 10.000$. Số tiền phạt sẽ tăng gấp đôi nếu tái-phạm.

Tòa án có quyền tuyên định đóng cửa trong một thời hạn không quá 6 tháng, các nhà buôn chính cùng chi-nhánh của can phạm.

Tất cả nhân-viên quản-đốc hoặc quản-trị một xí-nghiệp hay công-ty phải chịu trách-nhiệm về những sự vi-phạm của người cộng-sự dưới quyền.

Quyền hạn của các kiểm-sát viên kinh-tế.— Trong lúc thi-hành nhiệm-vụ, họ được phép ra vào tự do, trong giờ hợp pháp, các cửa tiệm để quan-sát và điều-tra.

Các nhân-viên này được quyền yêu-cầu xuất-trình các văn-kiện, như hóa đơn, thư từ, tài liệu ngân-hàng, trong khi điều tra, và nếu cần họ được phép sao lục hay trích lục.

Khi xác nhận một vi-phạm luật-lệ kinh-tế, nhân-viên kiểm-soát có thẩm-quyền tịch-thu hàng hóa với tính cách bảo toàn.

Tịch-thu có 2 thứ : tịch-thu hiện-thực và tịch-thu giả-định.

Sau khi nhận định tình-trạng và xét đoán lời hay đơn biện hộ của bị cáo, nhà hữu quyền :

— Hoặc giải nội vụ qua Biện-lý-cuộc

http://tieulun.hopto.org

nếu xét tội trạng khá nặng hoặc trường hợp tái phạm.

— Hoặc cho đương sự được điều đình ưng thuận tiền với sự định-đoạt về số hàng-hóa thuộc phạm-vi bị tịch-thu.

Nay bãi bỏ tất cả các điều khoản qui-định về trước trái với Dụ này, ngoại trừ những điều khoản đạo Dụ số 61 ngày 3-10-55, nghiêm trị tử hình những vụ đầu-cơ có thể làm xáo động hoặc tê liệt nền kinh-tế nước nhà.

Dụ số 55 trên đây là một biện-pháp ban hành kịp thời để bài trừ nạn tích trữ đầu-cơ, lành mạnh hóa thị-trường, để giá sinh-hoạt của đại chúng khỏi tăng lên một cách quá đáng. Chính-phủ luôn luôn dung hòa quyền lợi của thương-gia, kỹ-nghệ gia và quyền lợi của người tiêu-thụ bằng cách ấn-định giá bán các sản-phẩm trong nước, như vậy, người bán được hưởng một mức lời phải chăng và người mua khỏi bị bóc lột.

Gần đây thị-trường kinh-tế nói chung và thị-trường hàng vải nói riêng, đã xáo trộn rõ rệt như chưa từng thấy sau khi Bộ Kinh-tế ra những chỉ thị bắt buộc các nhà nhập-cảng và các hàng bán vải lẻ phải :

— *Làm sổ sách kế-toán hàng ngày* bằng tiếng Việt hoặc Pháp (theo thông cáo số 3452/BKT/KG ngày 21-8-56, điều-kiện bắt buộc này không phải riêng về thuế thương vụ 4%, nên các thương-gia được phép đóng khoán về thuế thương-vụ cũng phải chịu định lệ chung.

— *Niêm yết giá bán*

— *Ghi rõ rệt số hàng tồn trữ.*

Với những biện pháp kể trên, người tiêu thụ đi thăm giá vải ở các chợ, tiệm, sạp, hãng, đã nhận thấy khắp nơi đầu bàn ra đầu bàn một cách vội vã heo và chính thức. Sự sụt giá đã tới 30% về vải trúc bâu (calicot) 50% về popeline và 70% về sharskin.

Một điều khác đáng chú-ý nữa là *phản-ứng của giới thương-gia Trung-Hoa* đối với quyết-định đanh thép về kiểm-giá, hóa giá của chính quyền. Các đại thương-gia Hoa-Kiều :

— Ngưng mua hàng-hóa ;

— Tiêu-thụ gấp hàng-hóa mua giá chợ-đen ;

— Trả lại những hàng-hóa nào mà các nhà nhập-cảng gởi cho họ tiêu-thụ giùm ;

— Trả lại những hàng-hóa nào « không có giá chính-thức ».

Họ thực-hành gấp những điều trên và *phao tin là sẽ ngưng hoạt-động* nếu chính-quyền tiếp tục áp-dụng chính sách hiện tại về kinh-tế.

Trước tin đồn dọa nạt ấy, dư-luận báo chí Việt-Nam tin tưởng rằng ' nếu một thiểu-số phú thương sẽ ngừng kinh doanh, chúng ta không vì thế bó tay đành chịu. Tinh-thần tự-lực, ý-chí nhẫn nại của dân-tộc đã không phải là điều-kiện tiên quyết để chúng ta trường tồn trong quá trình lịch sử đó sao ? ». (Ngôn-luận.)

« Nếu các phú-thương Hoa-Kiều nghỉ việc, người Việt-Nam vẫn tiếp tục. Một điều rất dễ-hiểu là nước Việt-Nam và dân Việt đã có trước khi bọn phú thương đến đây mà » (Thời cuộc).

« Thật là một sáng-kiến rất hay để tìm ra số sai biệt giữa giá chính-thức và giá chợ-đen. Nhưng cần phải tìm thêm những bảo-đảm nào để tránh cho giới bán vải lẻ thoát khỏi ảnh-hưởng thao túng của các mại bản, và luôn thể đòi lại số tiền sai biệt cho họ. Riêng dân chúng thì ước ao chính quyền sẽ thẳng tay trừng-trị bọn gian thương » (Dân chủ). Đồng thời báo-chí còn lưu-ý chính-quyền về một sự trạng mới, là hàng tiểu công-nghệ trong xứ đột nhiên đắt hơn hàng nhập-cảng nhiều. Thí-dụ xà-xi trơn ngoại hóa bán lẻ 13$.50 một thước, giá vốn sản-xuất hàng nội hóa là 14$.50. Lý do : nguyên-liệu khan-hiếm

http://tieulun.hopto.org

nên phải mua ở chợ-đen với giá cao. Cũng vì mua nguyên-liệu đắt mà sau khi sản-xuất lại phải đem ra bán với giá rẻ hơn, nên một vài ngành tiểu công-nghệ và kỹ-nghệ chịu không nổi, phải ngưng việc. Bằng chứng là ngành làm đường đã đình chỉ. Các xưởng dệt kể từ cuối tháng 10 cũng nghỉ việc.

Ngoài ra, các nhà nhập-cảng nhỏ đang gặp khó-khăn vì số ngoại-tệ không đủ cung cấp cho nhu-cầu nghề-nghiệp, nên nhiều nhà bị thua lỗ, không còn sức chịu đựng nữa.

Để cứu vãn tình thế hiện tại, các ngành thương-mại, kỹ nghệ, tiểu công-nghệ, xuất-nhập-cảng... đề-nghị :

— Miễn hoặc giảm các loại thuế đối với nguyên-liệu, máy móc nhập-cảng.

— Miễn các thứ thuế đánh vào hàng nội hóa.

— Định mức lời khá để có thể khuyến-khích hàng nội hóa.

— Đánh thuế quan bộ (taxe de péréquation) vào các hàng ngoại-hóa nào có thể cạnh tranh với hàng nội hóa.

— Điều-hòa việc cấp phát ngoại-tệ để khỏi thiếu thốn nguyên-liệu ăn-hàn.

Báo Công-Nhân trong số ra ngày 30-10-56, có đăng bức thơ của Ủy-ban Liên-hiệp Công-thương gửi Bộ-trưởng Kinh-tế Quốc-gia. Sau khi phân tách những nguyên-nhân của nạn chợ-đen, Ủy-ban nêu ra những tai-hại của việc định các mức lời quá ít :

1) Thương-gia chân chính kiếm không đủ lời bắt-buộc phải dẹp nghề và sẽ thải hồi những nhân-công giúp việc cho họ.

2) Khi thương-gia dẹp nghề không nhập-cảng những món lời ít, thì hàng ấy sẽ khan hiếm và thị-trường sẽ bị xáo trộn nữa.

3) Nếu có lời ít quá, gian-thương muốn tồn-tại phải tìm mọi cách gian xảo để có đủ lời và chính-phủ sẽ mất công tìm kiếm và truy-nã.

4) Khi còn lại một số ít thương-gia có nhiều vốn, họ sẽ không bị ai cạnh-tranh với họ, sẽ điều-đình với những nhà sản-xuất cung-cấp hàng cho họ, để lên giá ngay từ nơi sản-xuất và lời ấy, họ để ở ngoại-quốc mà dân Việt-Nam mua hàng-hóa mắc ũng vẫn yên trí là mua giá chánh-thức như thường.

Vì những lý do kể trên, các thương-gia đề-nghị :

1) Ấn định mức lời trên giá CIF.

2) Giữ y những mức lời cũ hay có giảm bớt, thì bớt một số tượng-trưng mà thôi.

3) Giản-dị-hóa các thủ tục hành-chính cho giấy phép được cấp đồng đều và mau lẹ.

(Còn nữa)

http://tieulun.hopto.org

VÀI Ý-KIẾN VỀ HỌC SỬ

« Tụng 1.000 pho sử.
« Soạn 1.000 cuốn sử,
« Không bằng làm một ngày lịch-sử ».

LÀ một bộ-lạc ở bờ sông Dương-tử, quanh Động-đình-hồ, Tổ-tiên ta phải lần xuống phương Nam vì một lẽ : muốn sống còn.

Chinh-phục đất-đai, rồi chinh-phục lòng người bồn-xứ, để đồng hóa, gây mầm quốc-gia mà sức đè bẹp nặng-nề, bền bỉ của hơn ngàn năm đô-hộ của người láng-giềng khổng-lồ đông hơn, mạnh hơn, quỷ-quyệt hơn, văn-minh hơn, không chà cho tàn rụi. Rồi nào ngăn ngọn gió cuồng từ phương Bắc ào xuống, nào hất những luồng sóng dữ tự phương Nam tràn lên, để củng cố linh-thần tự-chủ, để cũng vì lẽ muốn sống còn, mở mang bờ cõi về phương Nam, lại lần lần đồng-hóa người Chàm, rồi đến một phần người Miên, quả dân-tộc Việt ta có một sức sống phi-thường.

Và non trăm năm xiềng-xích Pháp mới đây, đối với hơn ngàn năm gông cùm Tàu từ thuở xa xưa, có là bao !

Vì sức sống của dân-tộc Việt vẫn khôn, vẫn mạnh, vẫn bền, vẫn cao từ bốn ngàn năm.

o

Đã tự bốn ngàn năm, sức sống khôn-ngoan ấy, đại-diện là chim *Lạc* ; đó là con chim khổng-lồ thời tiền-sử ; mùa đông, biết trốn lạnh gắt-gao, xuôi phương Nam tìm sáng ấm. « Chờ xuân về mà cùng về với xuân ».

Sức sống cao xa ấy, tượng trưng là chim *Hồng* : đó là loài ngỗng trời to lớn, xinh đẹp, mà sức bay cao và bay xa truyền-tụng trong câu thơ :

« *Cánh Hồng một cất mây nghiêng* ».

Nòi Việt thờ kính sức sống khôn-ngoan, cao xa ấy, nên tự-nhận mình là *con Lạc cháu Hồng*.

Sức sống hăng mạnh ấy, biểu-hiệu là con *Rồng* : đó là con thú dị-thường thời hỗn-mang, đứng đầu tất cả loài vật, khi nằm im dưới nước sâu, lúc tung-bay cùng vũ-trụ, hoàn-cảnh nào cũng sống được.

Và đã tự bốn ngàn năm, nàng *Tiên* là hình ảnh của sức sống thanh-cao ấy, vì đó là một hình-ảnh vô cùng thanh-thoát dị-hiền, gợi cho t[illegible]ồng thương mở rộng.

http://tieulun.hopto.org

Giống Việt thở kinh sức sống hăng mạnh, thanh-cao ấy, nên họ nhận mình là *dòng dõi Rồng Tiên*.

Thế thì, chúng ta là con cháu Lạc Hồng, là giống giống Rồng Tiên, ấy là chúng ta luôn luôn đeo đuổi lý-tưởng của ông cha để lại, bất-cứ ở hoàn-cảnh nào.

o

Nhưng nhìn lại sử nước nhà, ta thấy lòng mình tràn ngập biết bao là cảm-xúc.

Ta khổ với đồng-bào đã chịu muôn vàng tủi nhục, lầm-than, những hồi bị người nước ngoài đô-hộ hay cướp phá.

Ta buồn thời Nam Bắc phân tranh đã làm « *người trong một nước* » « chẳng » *thương nhau cùng* », làm cho dân điêu linh, nước chia rẽ.

Ta giận những Trần-Ích-Tắc, những Trần-Thiện-Bình, những Lê-Chiêu-Thống, vì chút lợi riêng mà đi rước quân nước ngoài về dày xéo quê-hương.

Ta tiếc những bậc có tư-tưởng mới, nuôi những hoài-bão vĩ-đại, như Hồ-Quí-Ly, như Nguyễn-Huệ, như Nguyễn-Trường-Tộ mà thời thế hoặc cái chết khiến nước ta phải chịu thiệt-thòi.

Ta hờn lớp sĩ-phu đời Nguyễn trói mình trong cái học nô-lệ, không chút thiết-thực chẳng thấy chi xa, chỉ biết có một nước Tàu, đến nỗi nước mất nhà tan, dân khổ nhục...

o

Nhưng việc đã qua là việc không gì thay đổi được.

Ta có khổ, có buồn, có giận, có tiếc, có hờn... đến đâu thì Lịch-sử nước ta từ xưa cho đến ngày nay không vì thế mà thay chiều đổi hướng.

Vì đó là « *Sử chết* ».

Nay, ta học sử nước nhà để biết cái dở, cái lầm của người xưa mà tránh, cái hay cái đẹp của người xưa mà theo, để thấy rõ công-ơn của Tổ-tiên đã dựng, đã giữ, đã mở nước, giao lại cho chúng ta những gia-tài quí-báu, để tìm hiểu những nguyên-nhân của các biến-cố lớn-lao đã định sự thịnh-suy của Tổ-quốc, đặng ngẫm-nghĩ, đặng chọn lựa, đặng hành-động, sao cho đúng với câu : « Hậu sanh khả úy » (Kẻ đến sau đáng sợ).

o

Học « *Sử chết* » ta không được quên rằng ta là những người đang làm « *Sử sống* ».

Ta học sử là để được như thế.

Vậy mỗi chúng ta phải luôn luôn cố-gắng đem hết lòng, hết sức, hết tài mình hầu nước nhà vì chúng ta mà thêm những trang-sử vẻ-vang, cho không thẹn với Tổ-Tiên và con cháu tự-hào.

Ta học sử để mà làm sử.

Làm sử sao cho dân tộc được Trường-tồn, nòi giống được Vinh-quang, và góp phần vào công-cuộc đem lại yên-vui cho Nhân-loại.

http://tieulun.hopto.org

THƠ : PHAN-LẠC-TUYÊN



VIỄN XỨ

Giòng Cửu.Long sao-suyến đêm trăng
Vang tiếng « Khèn » êm êm dịu-dàng
Mấy mái chùa cong lên huyền-bí
Hơi sương mờ nhạt ánh vàng son...
Trăng Cửu-Long
Hơi thở nhịp-nhàng trên ngực Em tròn căng
Lưu-luyến mùa Xuân sắp vỡ lan
Những « Phou Sao » đẹp như vũ-trụ
Tóc mun gài hoa
Cánh lan trắng ngà
Mắt em Niết-bàn đẹp mộng tình duyên
Thuyền mùa Xuân ngả-nghiêng sóng u huyền

http://tieulun.hopto.org

Đôi tay Em rân Ngà
Hai linh-hồn la nở hoa
Trên giòng Cửu-Long mênh mang
Trong tiếng «Khèn vang nhịp-nhàng
Đêm nay rừng núi lên nhịp mùa
Huyền ảo như cánh chim
Màu sắc trôi trong tiếng đàn
Bừng tay rừng rực hoa đêm
Nhạc lên đôi mắt
Tình lên tay Em
Rực rỡ màu hoa rừng núi
Xa như kiếp sống Vi-Lai
Ai than-thở bên bờ suối đêm nay
Cho cuộc tình-duyên dang-dở mê say
Đường về « Bản » cũ còn mơng mãi
Hương tình duyên mới Em hồng tươi
Tình thương yêu nở hoa rừng núi
Tuổi xanh xanh mối chuyện đời
Vàng son điện ngọc tàn phai
Gấm hoa cũng nhạt chuyện đời phù-du
Em đâng cơi đây tình Em mới nở
Hoa đời — Hương núi — Trăng thề
Mái chùa sương ngọc lê-thê
Say cho trọn kiếp tình Tam-Thế
Sớm đợi mùa Xuân đã chợt về
Nhịp ca rừng núi
Tiếng « Khèn » đong say
Trăng tình — Hương sắc — Gió mây
Viễn xứ đêm tròn trăng mộng
Đâng về mắt Em thơ ngây...

Đêm trăng Vạn Tượng

http://tieulun.hopto.org

ĐÔNG-Y DỊCH-LÝ

Bác-sĩ Nguyễn-văn Ba, hiện Giám-đốc Đông-Y học-viện kiêm Hội-trưởng hội Y-dược Việt-Nam là một Y-sĩ Đông-Y kiêm Tây-Y.

Năm 1952, bác-sĩ đại-diện cho Chánh-phủ Việt-Nam dự hội-nghị châm-cứu quốc-tế kỳ thứ sáu họp tại Paris và được bầu làm Phó Chủ-tịch tại hội-nghị. Sau đó, ông được mời qua Munich (Đức) để diễn-thuyết và giảng-dạy về khoa châm-cứu. Ông đã cùng hội Quốc-tế châm-cứu Paris thành-lập một hội lấy tên « Hội quốc-tế nghiên-cứu Đông-Y » (Société internationale d'Etude de la Médecine Orientale) và một hội ở Đức gọi là « Đức-Quốc Đông-Y nghiên-cứu hội ».

Có lẽ hơn 10.000 năm, dân-tộc Á-Đông, trong đó có dân Bách-Việt, từ đỉnh núi Tây-Tạng mịt-mù cao, lần theo hai con sông to lớn Hoàng-Hà và Dương-tử-Giang, rồi rải-rác định-cư trên miếng đất mênh-mông gọi là Trung-Hoa ngày nay. Trong cuộc di-dân khổng-lồ ấy, trải năm sáu ngàn năm, dân-tộc Á-Đông ở trong tình-cảnh du-mục, nghĩa là nay đây mai đó, lấy sự săn-bắn, chăn-nuôi, trồng tỉa tạm thời mà độ nhật, cảnh màn trời chiếu đất khiến cho dân-tộc Á-Đông vật lộn và sống với thiên-nhiên, cảm và hiểu định-luật của thiên-nhiên, nhận sự tương-quan con người trong vũ-trụ đẹp đẽ mà khủng-khiếp, phải thuận thiên-nhiên thì còn, nghịch thiên-nhiên thì mất.

http://tieulun.hopto.org

Một chiều hôm ấy, Phục-Hi, thủ-lĩnh của nhiều bộ-lạc đã đến sớm định-cư trên cao-nguyên trung-tâm Trung-Quốc, dầy cửa gay bước ra khỏi lều. Đỉnh cao-nguyên mênh-mông, trơ-trọi, u-tịch, vắng lặng; trông xa những đồi và cỏ nhấp-nhô xanh xanh tận mãi chân trời, cộng với mầu trời một sắc. Ánh thái-dương vừa lặn, bỗng phừng trở lại những tia êm dịu như thân chào mọi vật cho đến ngày mai.

Thủ-lĩnh có một thân hình đồ sộ, cứng rắn như một pho tượng đẽo với vài nhát búa đơn giản mà hùng-hồn: mũi cao, mắt rộng, sáng sủa và thông-tuệ. Ngài bước mạnh-dạn, cứng cáp và dẻo dai như một người còn niên-thiếu.

Ngài bước lên mô đất cao vời-vợi, tầm mắt nhìn được rõ ràng những bãi đồng xanh lố dạng ở tít mù xa.

Gió đã êm trên ngọn cỏ, mà vừng trăng bỗng đâu lố dạng, vàng, lớn, hiên-ngang và tao-nhã vô cùng.

Thủ-lĩnh ngẩm bầu trời, trên ấy đã hiện tỏ các ngôi sao... Những cộng-tác-viên của Ngài cũng đã đến đông đủ, và đêm tuần tự theo luật thiên-nhiên, thả bóng tối khắp cả mọi nơi. Ngài đã ngoại bát tuần, tóc Ngài đã bạc. Lúc thiếu thời, Ngài là tướng dũng-cảm, lao-động không biết mệt. Ngài che chở dân Ngài khỏi vạn nỗi khó-khăn: dôi rét, tật bịnh, giặc giã, mê-tín. Nay Ngài họp những bậc lão-thành, đã cùng với Ngài biết bao đêm kiểm-điểm học-thuật dưới ánh sáng mờ của đom-đóm, để tổng-quát hết tất cả những sự hiểu biết truyền-tử lưu-tôn mấy nghìn đời.

Ngài nói: «Các Em hãy xem, vũ-trụ không phút nào ngừng. Ngày mới hết thì đêm đã nối liền theo. Đêm chưa tận thì ngày bỗng dưng đã thấy. Ngày là căn-nguyên của đêm, đêm là nguyên-do của ngày: không có gì là hoàn-tất; mọi vật đang biến chuyển, ràng buộc và liên-hệ lẫn nhau. Sự sanh đã mầm sự tử, mà sự tử cũng phát-động sự sanh. Mọi sự-vật ở thế-gian không những di-dịch mà thôi, mà còn biến-dịch nữa, biến-dịch không ngừng không tận.

«Các Em cũng thấy con người là tiểu thiên-địa, liên-quan mật thiết với vũ-trụ càn-khôn. Đây là trời, đây là đất, đây là núi, đây là đầm, đây là lửa, đây là nước, đây là sấm sét với ngọn gió cuồng phong. Mọi vật đều ảnh-hưởng đến ta, có thể giúp ta sống, mà cũng có thể làm cho ta chết, như nước chở thuyền mà cũng lật thuyền được vậy.

«Hừng trên núi, các em nhận thấy lý do nó khác đồng bằng; bây giờ đang đêm tối, các em cũng xác thực rằng chẳng phải là ban ngày. Vậy thì tối sáng, cao thấp, nặng nhẹ, lạnh nóng, cứng mềm, thể-chất với tinh-thần, cho đến mọi lý lẽ ở đời đều có đối lập với nhau. Những đối-lập ấy, chẳng lẽ mỗi lần ta mỗi nói đến tên riêng, ta theo quy-định của ngày đêm mà gọi Dương là những gì sáng sủa, phát-động, biến-hóa... và Âm là những gì đen tối, thu-tàng, dưỡng-dục... Không có gì là hoàn-toàn Âm, không có gì là hoàn-toàn Dương. Âm-Dương là hai tiếng tiện-

http://tieulun.hopto.org

lợi để bàn luận khi ta nói đến thiên-hình vạn-trạng của vật-thể, và khi ta muốn nói đến đối-lập của sự vật mà thôi. Nhận đối-lập của sự vật tức là nhận hai chữ Âm-Dương; nhận có Âm-Dương tức phải học những luật phối-hợp của Âm-Dương, mà ta gọi là luật Đối-Đãi.

« Các Em hãy đưa cành cây cho ta vẽ vũ-trụ bằng một vòng tròn. Ta vẽ Âm-Dương biến-chuyển ở trong bằng một lằn cong, và trong Âm có điểm Dương, trong Dương có điểm Âm (1) Âm-Dương đối-đãi trên 8 luật này mà ta gọi là Bát-Quái: Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài.



« Không có luật đối-đãi thì không sinh-hóa muôn loài vạn-vật được. Hai sự vật đối-đãi với nhau mãi, cho đến một trình-độ nào, một mức nào, một thăng-bằng nào, bèn thình-linh phát sanh ra một sự vật thứ ba ấy tuy là một thể với sự vật trước, nhưng thể ấy đã biến-dịch khác rồi, ta gọi là luật Hoán-Thể.

« Bốn luật: biến-dịch (mọi sự vật đều biến-chuyển không ngừng), giao-dịch (mọi sự vật đều liên-quan mật-thiết với nhau), đối-đãi (mọi sự vật đều có đối-lập của nó), hoán-thể (sự vật đột-ngột biến-thể) mà thi-hình được là nhờ mãnh-lực phi-thường của Lý vận-chuyển mọi sự vật là Khí.

Trong vũ-trụ, không có Lý thì bốn luật trên không hoạt-động được, nói cách khác: Lý hoạt-động Khí theo bốn hiện-tượng nói trên. Còn con người ta, đã biết cơ-quan then chốt của vũ-trụ, lấy gì mà cộng-tác với thiên-nhiên? Con người xen vào bộ máy Càn Khôn được là nhờ biết Thời. Thời là lúc đúng phải thi-hành để thay đổi phương-hướng vận-chuyển của sự vật đang đi con đường sai-lạc vào một nẻo ngay chánh, nhưng cũng phải theo bốn luật biến-chuyển ở trên ».

Trong một đêm, Phục-Hi đặt nền móng cho tất cả khoa-học Á-Đông nói trong đó có y-học. Khoa-học Á-Đông là khoa-học căn-cứ trên Dịch-Lý, biến-dịch chớ không chỉ di-dịch, giao-dịch chớ không cô-lập sự-vật, đối-đãi chớ không đồng nhất, hoán-thể chớ không liên-thể. Vũ-trụ dùng Lý

---

(1) Hình Thái-Cực phân Lưỡng-Nghi này, có nhiều nhà khảo cứu nói là từ nhà Tống mới có. Nhưng nhờ sự phát-quật (đào đất) gần đây, người ta tìm có lẽ từ đời Phục-Hi.

http://tieulun.hopto.org

để vận-chuyển, con người dùng Thời để sửa đổi. Đó là những nguyên-tắc khoa-học Á-Đông, lẽ đĩ-nhiên mấy nguyên-tắc ấy đều được áp dụng hoàn-toàn trong bộ Nội Kinh.

Bộ Nội Kinh là một bộ sách rất có giá-trị trong Đông-y. Có người cho nó không phải do Hoàng-Đế vấn nạn Kỳ-Bá và chư hiền mà ra, mà do nhiều người khác ở đời sau viết. Nhưng dầu thế nào, những bậc đại-thánh như Biển-Thước (2.500 năm nay), Hoa-Đà, Trọng-Cảnh (ước 2.000 năm nay), và đời sau như Tôn-tử-Mạo, không tránh tròn về sự ấy và chẳng những không vượt được phạm-vi lý-thuyết và kinh-nghiệm của Nội-Kinh, mà được tôn-trọng là thần y cũng nhờ noi theo tôn-chỉ và nguyên-tắc đã vạch rõ trong Nội-Kinh. Từ số báo sau, soạn-giả sẽ viết lại từng thiên, lột cả ý nghĩa và trình bầy một cách rất dễ hiểu cho mọi người. Trong bài này, chỉ xin quý bạn nhận rõ nguyên-tắc Dịch-Lý của Đông-Y trong Nội-Kinh là đủ.

NGUYỄN-VĂN-BA

(một đoạn trong Nội-Kinh giảng cho đại chúng)

Ta muốn thay thế bất-công này bằng bất-công khác, hay ta muốn thiết-lập một thế-giới không có bất-công nữa ?

Hồng-Y SALIÈGE

http://tieulun.hopto.org

Vài nét về :

VĂN-CHƯƠNG NƯỚC MỸ

NGƯỜI Việt-Nam trong những năm gần đây bắt đầu chú ý đến một quốc-gia ở bên kia mặt địa-cầu, vì những lý - do thuộc phạm-vi kinh-tế và chính-trị.

Qua những va chạm, tìm hiểu đầu tiên nước Mỹ hiện ra với người Việt-Nam bình-dân, như quê hương của những người được tiếng là « tiêu tiền như rác ». Ở đấy, lẽ dĩ-nhiên là một nơi lắm bạc nhiều tiền, ngựa xe như nước, nhà cửa cao ngất trời trong những kinh-thành tràn trề ánh sáng.

Nhưng nếu đa số người Việt-Nam thường thích người ngoại-quốc biết đến một Nguyễn-Du của mình, vẫn thường hay quên đó hỏi vì tình-trạng văn-nghệ nước người.

Nhất là những con người giầu có ở quanh ta thường hay « rỗng ruột », nên đôi khi ta cũng nghi-ngờ những chủ nhân ông những ngôi nhà chọc trời không biết « có hay không » ?

★

Thật ra văn-chương Mỹ rất xa lạ với chúng ta, cũng đã đôi lần được xuất-hiện xuyên qua phim ảnh, một vài cuốn truyện dịch. Chúng ta đã nói đến chẳng hạn như một phim « Cuốn theo chiều gió », một tác-phẩm « Lão Ngư Ông và biển cả » của Hemingway.

Nhưng những vi sao lẻ-loi đó không đủ soi đường để ta thấy tận-tường đường đi lối lại của tất cả hành tinh.

Những người đi lớp đầu

Những ngôi sao văn-nghệ Mỹ xuất-hiện vào giữa thế-kỷ thứ XIX, thời-kỳ mà người ta gọi là « thịnh-trị » (golden day) của văn-hóa Hoa-Kỳ.

Từ cái thời-kỳ xa-xăm đó, một vài tên tuổi như *Hawthorne*, như *Melville*, bắt đầu xuất-hiện. Đó là những người đi lớp đầu, nhưng ảnh-hưởng còn vô cùng mạnh-mẽ ngày nay. Moby Dick của Melville chẳng hạn, mặc dầu thời-gian trôi qua, vẫn giữ nguyên giá-trị của một

http://tieulun.hopto.org

bản anh-hùng-ca, một áng-văn xuôi vừa thơ mộng vừa chân-thành.

Tên tuổi của những người cùng một lớp với Hawthorne, Melville như Edgar Allan Poe, Walt Whitman, nếu đã phai mờ ít nhiều trong tâm hồn những người trẻ tuổi Mỹ ngày nay, vẫn còn gây một ảnh-hưởng mạnh mẽ ở nước ngoài. Poe qua những bản dịch của Beaudelaire, Mallarmé, đã chinh-phục giới văn-nghệ Pháp. Thơ của Whitman đã ảnh-hưởng đến cả một trường văn-nghệ Mỹ: « Trường Chicago », mà trong đó ta có thể kể tên những người xuất-sắc như Carl Sandburg.

Và người ta cũng chưa thể quên được những Mark Twain, những Henry James với ngòi bút phân-tách tâm-lý sâu-sắc, kỹ-thuật khôn-khéo mà những nhà văn hiện-đại thường coi như bực thầy.

★

Văn-chương hiện-đại

Văn-chương Mỹ hiện-đại dưới mắt người ngoại-quốc thường được xuất-hiện qua hình ảnh của năm người đại-diện « ngũ cường »: Hemingway, Faulkner, Steinbeck, Caldwell và Dos Passos. Nhưng thật ra, ta cần phải nhận-định một cách bao-quát hơn. Văn-chương Mỹ hiện-đại có thể quy-định được trong 6 khuynh-hướng chính:

1) *Trở về nguồn*: Khuynh-hướng thứ nhất muốn đi ngược lại trào lưu xã-hội. Trong khi xã-hội có những người mải mê xây đắp một nền kỹ-nghệ mới-mẻ, và những người đã phá cái nền « văn-minh máy móc » nhiều văn-nghệ-sĩ, bởi « nghệ-sĩ-tính », đã muốn trở lại một thời vang bóng. Họ muốn từ bỏ xã-hội để trở về sống với quê-hương Âu-Châu của tổ-tiên xưa. Trong số những nhà văn có khuynh-hướng « trở về nguồn » đó, có nhiều người đã thất bại, bị rơi vào quên lãng như « lá rụng mùa thu », theo lời một Santanaya, nhưng cũng có những người đã thành-công trong sự điều-hòa sự bơ-vơ giữa hai ngả đường của họ như Wharton, tác-giả Ethan Frome (1911), như Ellen Glasgow (1874-1945), J.B. Cabelle (Sinh 1879) Cather và Nadox Roberts.

2) *Tả chân và địa-phương*.— Bên cạnh những nhà văn muốn trở về nguồn mà đa số là dân bà, có những văn-gia Mỹ chú ý đến đời sống xã-hội, phong-tục của thời-đại họ, trên mảnh đất họ đang sống. Như những tác-giả « Năm vạ » ở xứ ta. Trong số những nhà văn này ta, có thể kể tên Sinclair Lewis (1885-1951), Sherwood Anderson (1876-1940), Rind Lardener (1885-1933), Damon Runyon (1889-1946).

3) *Khuynh-hướng ly-hương và thẩm-mỹ*: Trong những năm 1920/30, văn-chương Mỹ xuất-hiện hai phái trội nhất, mà nhóm thứ nhất ta có thể kể tên những người ly-hương. Những người như G. Stein, Hemingway, Fitzgerald, Willen, mà cuộc Đại-chiến lần thứ nhất đã đưa tới Ba-Lê, họ sống tập-trung bên tả-ngạn sông Seine, Tiểu-thuyết The sun olso rives, Tender is the night (1934) và những chuyện ngắn đầu tiên của Dos Passos tượng-trưng cho cuộc sống của những người Ba-Lê đó.

4) *Khuynh-hướng xã-hội*: Nhưng rồi những người ly-hương cũng phải trở về nước vì vấn-đề sinh-kế. Sự

http://tieulun.hopto.org

gặp gỡ quê-hương đã thúc đẩy họ sáng-tác với những đề-tài mới lạ. Có những người trở về viết để ca ngợi những người đi lập-quốc, ca ngợi một dĩ-vãng oai-hùng.

Nhưng những cuộc khủng-hoảng kinh-tế, và những vấn-đề xã-hội được đặt ra : sự dị-chủng, nạn thất-nghiệp. Nhà văn bắt đầu đề-cập đến cuộc sống của những người thợ cày phương Nam, những xưởng dệt, xưởng thép và đời sống thợ thuyền ở Pittsburgh.

Hemingway dù còn hướng về Âu-Châu nhưng tiểu-thuyết đã mang nặng tính-chất đấu-tranh như tả trận đánh Tây-Ban-Nha với « Pour qui sonne le glas ».

Những văn-chương có khuynh-hướng xã-hội thành công nhất, ta phải kể tới Dos Passos với những tác-phẩm : U.S.A. (gồm 3 bộ The 42nd Parallel, The Big Money). Và người thứ hai là John Steinbeck (1902), với những tiểu-thuyết chính : The Grapes of Wrath (1939) và East of Eden.

Tuy nhiên ta cũng không thể quên được Richard Wright với một số văn-sĩ da đen mà vẫn hướng ngả về mặt xã-hội một cách rõ-rệt.

5) *Tiểu-thuyết miền Nam* : Mặc dầu đời sống xã-hội kỹ-nghệ lôi cuốn con người như một cơn gió lốc, xã-hội Mỹ với những cánh đồng bát-ngát, những thác nước, những sa-mạc mênh-mông còn đủ chỗ để cho những tâm hồn khao khát những chất « vô biên » thoải-mái.

Miền Nam nước Mỹ sau trận đại-chiến Bắc-Nam bị nghèo đi, nhưng còn giữ lại những câu chuyện kỳ-thú, đầy thơ và nặng mầu sắc bát-ngát của thần-thoại, bát-ngát như đất đai Texas. Cho nên trong khi người phương Bắc mải mê với công ăn việc làm « áp-phe », miền Nam trở về với dĩ-vãng và những kỷ-niệm của người lính chiến bại, nặng-nề những mầu sắc đau đớn vì định-mệnh, bên cạnh những lạc quan, tin-tưởng của những người phương Bắc, một *Faulkner*, *Caldwell*, *Wolfe* đã rung-động, khơi nguồn sáng-tạo từ mảnh đất tan-nát ở phương Nam. Tác-phẩm của những nhà văn miền Nam kể trên mang nặng ý-nghĩa bi-thảm của cuộc sống.

6) *Khuynh-hướng « cao-bồi »* : Chú-trọng đến khuynh-hướng xã-hội và nhóm những nhà văn kỳ-thú ở phương Nam, ta cũng không thể bỏ qua được một số tác-phẩm của những nhà văn như Mc Coy, James M. Cain, Joan O'hara, mà chúng tôi tạm gọi là khuynh-hướng cao-bồi. Tác-phẩm của họ chịu ảnh-hưởng một phần lớn lối tả nhân-vật và đối-thoại hơi thô bạo, cứng rắn của Hemingway. Đời sống của những « dân anh chị » kiểu « Bảy Hựu » nhưng hung-dữ hơn nhiều trong sự chém giết, được diễn-tả trong những tiểu - thuyết như : « Quan tài không có túi » của Mac Coy, « Le facteur sonne toujours deux fois » mà chúng ta đã được thưởng lãm trên màn ảnh.

TỔNG-KẾT : Tiểu - thuyết Mỹ xuyên qua 6 khuynh-hướng kể trên đã để lại một cái vốn khá quan-trọng cho văn-hóa Mỹ. Những nhà văn trẻ tuổi từ cuối trận Đại-chiến lần thứ 2 trở về đây, người thì chịu ảnh-hưởng những nhà văn Âu-Châu như Kafka, Dostowïesky, nhưng ảnh-hưởng của những nhà

http://tieulun.hopto.org

văn lão-thành như James, Melville, Hemingway, Fitzgerald, Dos Passos, Steinbeck, trong giới văn-nghệ Mỹ, cũng như trong xã-hội Mỹ, hẳn không phải là chỏ.

Nhưng dù những nhà văn đó có khuynh-hướng « miền Nam » như Faulkner, xã-hội như Dos Passos, Steinbeck, hay tài hoa như Hemingway, Fitzgerald, trong tác-phẩm của họ vẫn có một chút gì đặc-biệt, nghĩa là khác xa những nhà văn Âu-Châu, chẳng hạn như nguồn tín-tưởngở thiên-nhiên, từ sự chung-đụng với khoảng không gian, rộng dồng mênh-mông của nước Mỹ. Chẳng hạn như sự tin-tưởng ở con người, ở sức chiến-đấu của con người, bởi vì con người đi khai-thác đã chiến-đấu, đã tự-lực đào-tạo lấy một đời sống, một ngôi nhà, một mảnh vườn, một chút an-ninh.

Sự tin-tưởng đó đôi khi lạc quan đến nhẹ dạ, cũng là sự tin tưởng của dân-tộc Mỹ có một dĩ-vãng xây-dựng, chiến thắng, nhưng đôi khi cũng nhuốm mầu sắc bi-quan đến ngại-ngùng. Vừa tin, vừa ngờ cũng phản ảnh được trạng-thái tâm-hồn phức-tạp, lo âu của con người bị vất từ thiên-nhiên vào những bánh xe của máy móc.

VĂN-QUỸ

« Dân muốn thì quân nghe, quân làm thì dân giúp. Tình đồng-bào và quân-đội quả là tình cá nước. Quân Dân nhứt trí là nền tảng của Chính-Nghĩa ».

Tổng-Thống NGÔ-ĐÌNH-DIỆM

http://tieulun.hopto.org

CHÚ KHỒNG-LỒ ÍCH-KỶ

Xin tặng những ai chẳng phải Khổng-lồ, nhưng giống chú Khổng-lồ trong chuyện.

NGƯỜI THUẬT.

KHÔNG có đứa con nít nào ở vùng ấy mà lại chẳng biết cái vườn của chú Khổng-lồ.

Cái vườn ở gần đường cái đó mới rộng lớn và xinh xắn làm sao? Cỏ xanh êm dịu tiếp nhau chạy khắp vườn, tha hồ mà rượt bắt, mà trốn tìm, hay khi mệt quá, nằm dài vừa thở dốc, vừa ngắm bướm nhẹ-nhàng bay. Lại một dòng suối nhỏ quanh co, nước trong có thể soi mặt. Vườn con lấm-tấm biết bao là bông nho nhỏ, đẹp tựa sao sa; đó đây vài cụm cây xanh tốt, đến xuân thì đỏ chói mấy nầm bông màu rực rỡ, và sang thu thì đề lòng thòng vô số trái ngon lành...

Còn chim, nói gì đến chim, chúng như hò-hẹn nhau ở vườn tươi mát ấy; không cây nào mà không có chúng, và chẳng lúc nào mà vắng giọng líu lo. Chúng hót hay đến nỗi bọn trẻ phải dừng chân để lóng tai nghe.

« Ở đây, sướng quá, tụi bay ơi! », một đứa không cầm lòng được vừa nhảy vừa la lớn.

Một đứa khác, thường nghe bà kể chuyện đời xưa, nối lời:

« Chúng mày ạ, đây, đây là một động tiên ».

★

Động tiên ấy, ngày kia khóa chặt cửa lại. Đó là ngày chú Khổng-lồ về, sau một cuộc du-lịch dài đến bảy năm. Vừa thấy đám trẻ con trong vườn là chú hét lớn: « Tụi ranh con, chúng bay làm gì ở đây, hử? » và chú trợn mắt, và chú nhe răng. Bầy trẻ nhỏ hoảng sợ, cắm đầu chạy mất.

Chú Khổng-lồ nhà ta lầm bầm: « Vườn của ta tức thì là vườn của ta; thiên-hạ phải biết điều đó chứ. Mà ta, ta chẳng để một ai chơi rỡn trong vườn của ta, trừ ta ra ».

Liền ngày sau, bọn con nít tiu nghỉu trước tường cao và buồn rầu

http://tieulun.hopto.org

đọc mấy hàng chữ đậm đen sau này, khắc sâu vào trong tấm bảng to tướng sừng-sững đứng cạnh tường :

Đất đai, vườn tược riêng.
Cấm ngặt vào
Trái lịnh bị phạt nặng.

Kể từ đó, lũ trẻ mất chỗ chơi, mà cũng hết chỗ chơi : chúng đã thử đùa rỡn trên đường cái, nhưng bụi bậm khó thở quá đi thôi và bàn chân non của chúng đã ê chề vì đá sạn. Thành ra sau khi học bài, làm bài xong, chúng thơ thẩn quanh bốn bức tường cao, nhắc nhở cái vườn xinh đẹp bị nhốt ở trong, và không khỏi tiếc than :

« Bọn mình hồi đó mới vui sướng làm sao! ».

Mùa xuân đến, đâu đâu, nội cỏ cũng nhởn nhơ hoa muôn sắc, và vườn cây nào cũng rộn rã tiếng chim ca. Chỉ trong vườn chú Khổng lỗ ích kỷ là mùa đông còn ở nán lại chẳng biết đến bao giờ...

Chim không buồn hót, hót làm chi khi không có trẻ con ; còn cây đều quên việc trở bông đi mất. Có một ngày kia, một bông đẹp lố đầu lên khỏi cỏ, song ngó bốn bên chỉ thấy băng là băng, lại buồn cho đám trẻ, bèn thụt xuống đất và ngủ lại.

Cả vườn hiện rõ vẻ ủ dột và bất bình.

Chỉ có hai gã là bằng lòng và hi hởn : ấy là tuyết và giá. Chúng reo : « A ! nàng Xuân đã chẳng nhớ đến cái vườn này thì chúng mình sẽ ở trọn năm chơi. Khoái quá ! Thế rồi tuyết lẹ làng đem áo choàng trắng, mướt phủ vườn cỏ xác xơ và giá, lần hồi sơn bạch các thân cây nứt nẻ. Chúng lại mời gió bấc đến cho có bạn. Không đợi mời đến hai lần, gió bấc hấp tấp quàng áo lông và chạy tung tăng khắp vườn, gào thét suốt ngày.

« Chà ! Ở đây sướng quá. Phải rủ mưa đá đến chơi cho đủ bọn ». Ấy thế, ngày nào cũng như ngày nấy, trong ba giờ đồng hồ, mưa đá không ngừng rớt lộp-độp trên mái lầu nghiêm.

— « Không biết vì sao năm nay Xuân lại đến trễ », chú Khổng-lồ tự hỏi thế. Một buổi sáng chú ngồi gần cửa sổ, đưa mắt nhìn cảnh vườn trắng toát và lặng ngắt ước sao thời tiết sẽ thay đổi nay mai »,

Tội nghiệp cho chú. Chẳng những Xuân không thèm trở lại vườn chú, mà Hạ cũng không muốn để chân vào. Còn Thu làm quà cho các cây bao quả vàng tươi ; song lúc đến gần vườn chú, Thu lại nghĩ : « Nó ích kỷ, chỉ biết có mình nó thôi », rồi Thu đi thẳng. Bởi thế Đông cứ ở mãi trong vườn chú và Gió bấc, Mưa đá và Tuyết giá mặc tình mà mưa nhảy trên cây, mà hoành-hành khoảng đất bị giam giữa bốn bức tường cao.

★

Một sáng nọ, chú Khổng-lồ còn đang mơ-màng trên giường, bỗng một điệu đàn dìu dặt ngân nga, một điệu đàn hay đến nỗi chú tưởng rằng phường nhạc nhà vua đã đi đâu qua đây. Thật ra đó là tiếng hót của một con chim quyên đậu ở phía ngoài, trên cửa sổ. Bởi lâu chú không nghe một con chim nào hót cả, thành ra chú cho đó là một điệu đàn du dương nhứt

http://tieulun.hopto.org

trên trần gian. Ở, Mưa đá ngừng rồi. Gió Bấc thôi gào thét và một mùi thơm êm dịu lên tận mũi phập-phồng của chú.

« A, mùa Xuân đã đến rồi. » Chú vừa reo mừng vừa tung chân nhảy xuống giường và lẹ-làng xô cửa sổ, ngó xuống. Chú dụi đi dụi lại đôi mắt, vì chú thấy...

Chú thấy gì ?

Chú thấy một quang cảnh kỳ diệu chưa từng thấy.

Số là tường có hở một lỗ : đám con nít theo lỗ ấy lần lượt chui vào vườn, và chèo lên cây ngồi. Trên mỗi cây mà chú có thể thấy, đều có một đứa nhỏ tươi cười.

Cây thấy con nít, vui mừng quá, trổ cả bông hoa và nhè nhẹ lắc lư những cành xanh lá trên đám tóc tơ. Chim đảo liệng tứ tung và ríu rít, và líu lo một cách vô cùng khoái trá. Mấy cây bỗng rủ nhau đứng dậy, ngó qua cỏ xanh, sung-sướng đồng cười. Còn có cảnh nào ngộ-nghĩnh và vui-vẻ hơn ?

Nhưng mà sao trong một góc vườn, góc xa nhất và chỉ trong một góc đó thôi, mùa Đông còn nấn ná ? Lại có một đứa nhỏ, nhỏ quá, lay với chẳng tới cành, mặc dầu nó có nhón gót ; đứa nhỏ đi quanh cây, khóc mướt. Tội nghiệp cho cây, gốc đầy tuyết, mình đầy băng, và Gió bấc cứ ù ù trên đầu, thế mà cũng rán hạ cành xuống cho thật thấp, song nhỏ lại thấp quá, hai tay cố giơ cao cũng chẳng đụng được cành.

Thấy thế, chú Khổng-lồ cảm-động đến thâm-tâm : « Bậy quá, mình chỉ biết có mình. Giờ biết tại sao mùa Xuân chậm đến vườn mình. Ta phải xuống, rồi bồng em nhỏ để lên cây cho cả vườn ta đâu cũng có vẻ Xuân. Rồi ta phá rạp bốn bức tường, bửa bằng to làm củi chụm, và vườn ta sẽ là vườn chơi của bọn trẻ nhỏ ».

Êm êm chú xuống thang lầu ; nhè nhẹ chú mở cửa và chú rón rén đi ra vườn. Tất cả bọn trẻ vừa thấy bóng ông chủ vườn đã hoảng-hốt tuột xuống cây, chen nhau chui ra ngoài hết, thành ra mùa Đông lại trở về. Chỉ còn đứa nhỏ trong góc vườn xa, mi mắt đầy lệ và mắt ngước nhìn cành cây vẫy, nên không thấy chú Khổng-lồ ra. Tới sau lưng nhỏ, chú bồng nhỏ đặt lên một cành. Tức thì Tuyết Giá biến tan ; Bông dành nhau nở và chim đua nhau hót. Nhỏ sung-sướng quá, ôm chồm lấy cổ chú Khổng-lồ và hôn mặt hôn đầu chú.

Bọn con nít lén dòm qua lỗ tường thấy chú Khổng-lồ này tử-tế, vội vã chui vào đem theo với chúng cả một mùa Xuân tươi thắm.

« Từ nay, vườn quả là vườn của các em, các em muốn làm gì, tùy ý ». Sau khi nói mấy câu trên để dám nhỏ an lòng, chú xách búa to, phá bốn bức tường kiên cố cũ.

★

Chiều, lũ nhỏ lại tạm biệt ông chủ vườn yêu quý, vì từ nay chú Khổng-lồ được chúng coi như một người bạn thân. Chú để ý không thấy đứa nhỏ nhất, đứa nhỏ mà chú bồng lên cây hồi sớm. Chú hỏi. Bọn nhỏ trả lời chẳng biết thằng bé ấy ở đâu và lần này là lần đầu chúng thấy nó. Một chút ít buồn lên vào lòng chú, bởi sao chú cũng thương đứa bé kia hơn, đứa bé mà hai tay xinh xắn ôm cổ chú,

http://tieulun.hopto.org

cũng nước mắt rầu rựa làm ướt một chú lúc nó lớn, đã khiến chú sang sướng đến gần muốn ngất người.

Lạon mấy bữa sau, cũng chẳng thấy đứa nọ lại chơi. Chú Khổng-lồ không khỏi lộ chút buồn rầu, và chú hay nhắc nhở nó với bầy trẻ.

Năm nay, năm khác qua. Chú Khổng-lồ chúng tỏ đã già yếu, không thể chạy đùa giỡn với đám bạn tí hon như xưa nữa, chú ngồi dựa ghế pho tơi để trước sân, vui vẻ nhìn theo trò chơi của chúng, lâu lâu lại giải hòa đôi vụ thưa kiện còn con. Ngắm hao hoa đua sắc trong vườn, chú nghĩ thầm : « Vườn ta dầy bông hoa tươi thắm mà đám nhỏ qui yêu này lại là những bông hoa tươi thắm nhất ». Chú chợt nhớ đến đứa bé đã hôn chú một sáng nào (đó là bông hoa ngào-ngạt nhất, chú tự bảo) mà đến nay không hề trở lại, khiến nỗi vui của chú chưa được hoàn-toàn.

Một buổi, chú đứng tựa cửa, ngó ra ngoài vườn đang im lặng dưới tuyết còn lấm tấm rơi. Nhưng nay chú hết oán ghét mùa Đông, vì chú cho Đông tức là mùa Xuân còn ngủ, và cũng phải cho chim, cho hoa nghỉ một ít lâu. Bỗng chú kinh-dị, chẳng tin mắt mình. Quái chưa, cái góc vườn, cái góc vườn xa nhất..., một cảnh thần-tiên Cây phô, cành vàng, cành vàng nâng bông bạc và bông bạc bao vây trái ngọc. Và, trời ! lại đứa nhỏ năm nào đứng dưới gốc cây kia.

Mừng quá, chú nhảy xuống thang lầu, xô cửa phòng mình đến góc vườn huyền-ảo.

Lần này đứa bé nghe chú đến, quay lại. Và chú Khổng-lồ đứng sững ngơ-ngác bỏ xuôi hai tay mở rộng để toan ẵm đứa bé lên lòng, vì chú nhận thấy một vùng hào-quang bao-bọc đầu đứa bé, và trên môi nở từ bao giờ một nụ cười, một nụ cười như không bao giờ dứt, một nụ cười không thể lộn lắm. Và chú Khổng-lồ nghe, nghe như trong một giấc mơ êm : « Một sáng năm nọ, người cho phép ta chơi trong vườn người suốt một ngày, nay ta đến mời nhà người lên vườn ta, và ở đấy chơi mãi mãi... ».

★

Khi đám nhỏ của chú Khổng-lồ đến, thì chẳng thấy chú ra đón như mọi bữa. Kêu hoài chẳng nhận một tiếng trả lời, chúng vội chạy lên lầu ruổng kiếm, mà nào có thấy bóng chủ-nhân. Chúng lại lục lọi cả vườn. Sau rốt chúng gặp người bạn lớn thân yêu nằm trơ dưới gốc cây ở tận góc vườn ; mà bông dang là-tả rơi để đắp cho người an giấc một nấm mồ trắng tinh và thơm dìu dịu...

Thuật theo Oscar Wilde

YÃ-HẠC và TRINH-NGUYÊN

(Những chuyện của ngày xưa)

http://tieulun.hopto.org

★ **SAI MỘT LY ĐI MỘT DẶM.** Cuộc bút chiến nầy lửa vừa được nhóm ngòi giữa hai nhà văn-hóa trứ-danh quốc-tế, François Mauriac, văn-sĩ Pháp, tác-giả trên dưới ba chục cuốn tiểu-thuyết cốt cách, nhân-viên Hàn lâm viện Pháp, đoạt giải thưởng văn-chương Nobel, vừa lên tiếng đả kích Gabriel Marcel. Người bị đả kích không phải là một kẻ vô canh : tác-giả một số tác-phẩm triết-học trứ danh (Journal Métaphysique) G. Marcel còn được mệnh danh là cột trụ của nhóm người khởi thảo một nền triết-lý duy-sinh Công-giáo.

Lý-do đã thúc đẩy người văn-sĩ già, biên-tập-viên thường-trực của tuần báo Express lên tiếng, đến từ một bài báo của nhà Triết-học. Bài báo nhan đề : « Khi tri-tuệ lầm lạc thêu dệt sự bội-phản ». Nội-dung bài báo đề-cập tới vấn-đề giam giữ giáo-sư Mandouze mà Mauriac là một bạn thân.

Hai sự kiện đã xảy đến để dập tắt ngòi một cuộc bút chiến mà người ta đã tưởng là sôi nổi của thế kỷ. Nhà giáo Mandouze đã được tha. Đầu đề bài văn của G. Marcel đã bị người ta sửa chữa mà không hỏi ý-kiến. Ông không có ý-định kết án ai bội-phản. Hai sự kiện đã làm cho Mauriac dịu-dàng hơn. Và cuộc bút chiến mất lý-do khai-diễn.

o

★ **LỬA BUDAPEST.** Những nhà văn-hóa : Jean Marie Domenach, Albert Béguin, Pierre Emmanuel, Claude Nicollet, vừa góp sức trong những tập-san Esprit và Cahiers de la République, để quy-định thái-độ trước những biến chuyển của thời cuộc. Vốn là những người khát vọng tiến-hóa, có thiện-chí xây-dựng, họ thường phủ-nhận giá-trị của những trạng-thái tồn cổ.

Cuộc đổ máu ở Budapest đã giúp những nhà văn-hóa đó nhận rõ hơn đường tiến-hóa của mình. Domenach đã viết : « Chủ-nghĩa Cộng-Sản đã thất bại về mọi phương-diện : chính-trị, kinh-tế, xã-hội... ».

o

★ **MỰC LÀ TIỀN** : Bản thống-kê của một tờ báo Âu Tây cho ta biết : một văn-sĩ 25 tuổi có thể kiếm được 40.000 quan (4.000$) ; từ 30 đến 35 tuổi : 130.000 quan (13.000$) ; từ 40 tới 45 tuổi : 300.000 quan (30.000$). Đó là tỷ-số trung-bình. Bởi vì nữ thi-sĩ trẻ tuổi Minou Drouet, nữ văn-sĩ Françoise Sajan đã thu lượm được bạc triệu trong nghề viết.

Bách-Khoa số đầu có nhiều khuyết-điểm về cách trình-bày cũng như về ấn-loát. Mong các bạn độc-giả thứ lỗi và góp ý-kiến để Bách-Khoa trong những số tới được hoàn-hảo hơn.

BÁCH-KHOA

http://tieulun.hopto.org

NĂM CÔNG TRÌNH — NĂM MÀU SẮC

1.— BỘ LỊCH-SỬ VIỆT-NAM

do **PHẠM-HOÀN-MĨ và một nhóm giáo-sư biên-soạn**, cho học-sinh ban Trung-học và các bạn tự-học, viết theo phương-pháp *mới nhất*, mà tiêu ngữ sau đây nêu cao : *« Tụng 1.000 phò sử, Soạn 1.000 quyển sử, Không bằng làm một ngày lịch-sử.»*

Quyển I (lớp Đệ-thất giá 35$), quyển II (lớp Đệ-lục sẽ phát-hành) quyển III (lớp Đệ-ngũ) và quyển IV (lớp Đệ-tứ đương in). Soạn với mục-đích : *« Thành và Kính dâng những NGƯỜI đã chết và đang chết, đã khổ và đang khổ để nước Việt được TRƯỜNG-TỒN, nòi Việt được VINH-QUANG. »*

Mỗi quyển đều có một bài hát lịch-sử làm phụ-bản.

2.— THỔ-NGƠI ĐỒNG-NAI

(ca-dao địa-phương Nam-Việt)

do **BÌNH-NGUYÊN-LỘC** sưu-tầm và chú-thích. Tinh-hoa dân-tộc phát-tiết sau 300 năm định-cư ở miền Nam.

— Những hạt châu địa-phương xâu vào cho đầy thêm vòng chuỗi dân-ca toàn-quốc.

3.— TÌM HIỂU VẤN-ĐỀ LUÂN-LÝ

của HÀO-NGUYÊN, NGUYỄN-HÓA

— Một vấn-đề cực kỳ thiết-thân với mọi người và thường bị *những quên*.
— Một vấn-đề triết-học trình-bày một cách dễ hiểu và hấp-dẫn.
— Một quyển sách mà mọi người, nhất là học-sinh ban Triết-học nên đọc.

4.— HỘI-HỌA PHỔ-THÔNG

của họa-sĩ **TỪ-QUYÊN**, giáo-sư môn Hội-họa các trường Tân-Thịnh, Tân-Thanh, Phan-Quốc-Quân, Chu-Mạnh-Trinh.

Một cuốn sách mà học-sinh cũng như các phụ-huynh, các giáo-sư cần phải có để thấy : vẽ rất dễ, vẽ rất cần, rất thú, rất ích-lợi.

Phần lý-thuyết gọn và đủ, phần thực-hành rất nhiều, rất linh-động, soạn đúng theo chương-trình bộ Giáo-dục.

Phương-pháp tân-tiến và giản-dị.

Quyển II : ban Trung-học.
— I : ban Tiểu-học.

5.— « CHIÊU HỒN »

« Tiếc thay duyên Tần phận Tần » của NGUYỄN-DU

do **BÌNH-NGUYÊN-LỘC và NGUYỄN-NGU-Ý** chú-giải, tóm tắt, lược bình, kèm thêm Phụ-lục phong-phú.

— Một công-trình nghiên-cứu mà sáng-tạo, bác lối làm việc cũng các ý-kiến của : Phan-Văn-Hùm, Trần-Thanh-Mại, Hoàng-Xuân-Hãn và *đưa một đề-nghị mà bộ Giáo-dục chẳng thể bỏ qua.*

Nhà xuất-bản TÂN-VIỆT

235, Phan-Thanh-Giản (Legrand de la Liraye cũ) Saigon.

http://tieulun.hopto.org

TOUT CONFORT MODERNE GARAGE DANS L'HOTEL

HOTEL CATINAT

S.A.R.L. Aux Capitaux Entièrement Vietnamiens

RESTAURANT & SALON DE THÉ

69, Rue Tu-Do (Ex. Rue Catinat)

Adresse Télégraphique : CATOTEL — Téléphone N° 21.920

Directeur général : M. PHONG-THÀNH
Directeur Commercial : M. NGUYỄN-VĂN-ĐÀNG

HOTEL MODERNE ET TRANQUILLE EN PLEIN CENTRE DE LA VILLE
CHAMBRES VASTES ET BIEN AÉRÉES
TÉLÉPHONES DANS TOUTES LES CHAMBRES

TERRASSES FLEURIES

ANCIENS ETABLISSEMENTS EIFFEL

ENTREPRISES GÉNÉRALES
CONSTRUCTIONS MÉTALLIQUES-CHAUDRONNERIE

SIEGE SOCIAL :

23, Rue Dumont d'Urville—PARIS (16e)

Tél. KLEber 20-95

★

AGENCES à :

SAIGON — Đường Pasteur, N° 111, Sud Việt-Nam
PHNOM-PENH — Boulevard de France, N° 23, Cambodge
TANANARIVE — 24, Rue Frédéric Estebe

http://tieulun.hopto.org

THUẬN-TIẾN CÔNG-TY

Xuất-Cảng — Nhập-Cảng — Bảo-Hiểm

26-28 Đại-lộ Hàm-Nghi — SAIGON Điện-Thoại : 23.575

☆

Đại-lý :

Giấy ảnh, phim ảnh AGFA

★

Bột sữa OVALTINE, OVALMIX

★

Tơ hóa-học S.L.T.

☆

Hàng nỉ DORMEUIL L^nd

★

Vải đen, vải trắng SINCOTEX

http://tieulun.hopto.org

HÃNG LA-VE B.G.I

Thung-sự nền Kinh-tế Việt-Nam từ năm 1875

LA-VE LARUE
LA-VE "33" EXPORT

BRASSERIES & GLACIÈRES DE L'INDOCHINE

http://tieulun.hopto.org

Mobylette



« MOBYMATIC » AV78

HỘP SỐ VÀ « AN-BA-DA » TỰ-ĐỘNG

MOTOBÉCANE

ĐẠI-LÝ L'U.C.I.A.

155 ĐẠI-LỘ NGUYỄN-HUỆ SAIGON
ĐIỆN-THOẠI 20.166 — 20.167 — 20.168

http://tieulun.hopto.org

MÁY MAY

SINGER

danh tiếng khắp thế-giới
trên một thế-kỷ nay.

☆

Mua máy may SINGER cũng như là để dành tiền, vì máy cũ vẫn còn giá.

☆

SINGER là đồ dùng
cần-yếu của mọi gia-đình.

☆

TỔNG PHÁT-HÀNH

L'UCIA **135 ĐẠI-LỘ NGUYỄN-HUỆ**

Đ.T. 20.166 *SAIGON*

http://tieulun.hopto.org

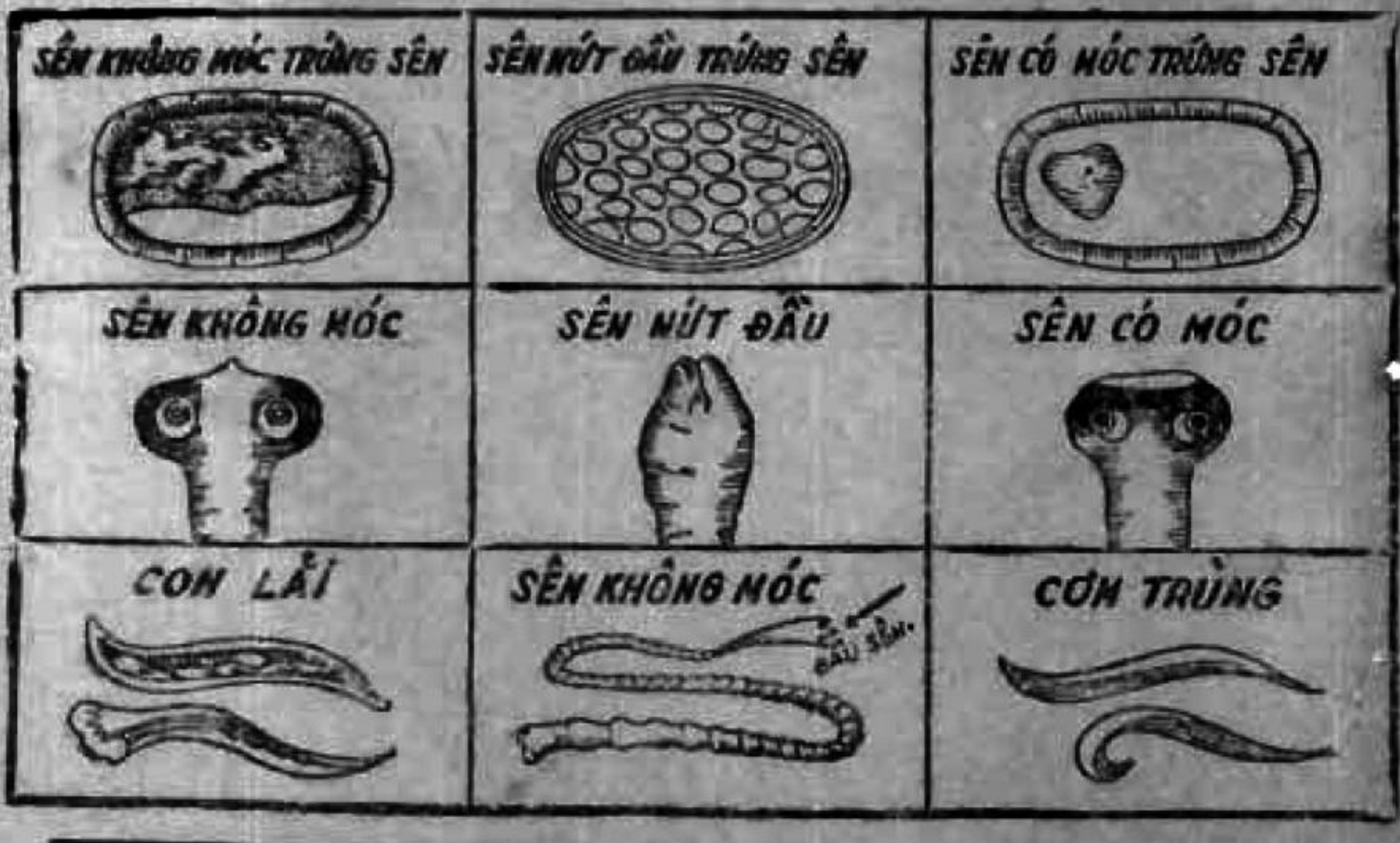
NHI - KHOA THÁNH - DƯỢC

HÀ-TẾ-CÔNG CAM-TÍCH-TÁN

Bào-chế tại Hương-Cảng

Có tinh trùng	**uống rồi**		**khứ tích trừ trùng**
Không muốn ăn	—	—	**có vẹ khẩu, ăn ngon**
Mặt vàng	—	—	**trở thành mặt hồng**
Yếu đuối	—	—	**trở thành khang cường**
Tối ngủ kêu la	—	—	**ngủ ngon, ninh thần**
Dốt ngu	—	—	**thông minh vui vẻ**
Đau nhiều	—	—	**khứ bịnh mau mập**
Không có đau	—	—	**cân cơ nhẫn cố**

Có bán tại các dược hàng



MUỐN CẦN DƯỢC PHẨM THIỆT

mời tới

HỘI-TRUNG-HÀNG

Hãng chánh : ở số 54 đường Triệu-Quang-Phục — Cholon
Chi nhánh : ở số 258 Đại-lộ Đồng-Khánh —

ĐIỆN-THOẠI : 517

http://tieulun.hopto.org



http://tieulun.hopto.org

VIỆT-NAM HÀNG-KHÔNG

116, Đại-lộ Nguyễn-Huệ - SAIGON

SAIGON → PNOMPENH

SAIGON → VIENTIANE

SAIGON → BANGKOK

SAIGON → HONGKONG

SAIGON → PARIS

TỔNG ĐẠI LÝ

B.O.A.C.
THAI AIRWAYS
AIR INDIA INTERNATIONAL

PHÒNG TIẾP-LIÊU VĂN-HÓA

Nhận mua :

★ SÁCH NGOẠI-QUỐC.

★ DỤNG-CỤ CHUYÊN-MÔN.

213D, đường Tự-Do—SAIGON

Đ. T. 23.166

http://tieulun.hopto.org

Những thứ trở nên cần-thiết như cơm ăn, áo mặc...

XE XÍT-CÚT-TƠ
XE BA BÁNH
XE GẮN MÁY : **Lambretta**

MÁY CHỮ
MÁY TOÁN : **olivetti**

MÁY MAY : **NECCHI**

QUẠT ĐIỆN : *Marelli*

VINACO

Văn-phòng Giám-Đốc : *35, PHỔ-KIẾT Saigon*

Cửa Hàng : *152, Đại-lộ TRẦN-HƯNG-ĐẠO, Saigon*

Xưởng chữa xe : *Góc đường PHẠM-HỒNG-THÁI và LÊ-LAI, Saigon*

Nhà máy ráp xe : *Nhà máy ráp xe* **LAMBRETTA** *Tân-sơn-Hòa*

http://tieulun.hopto.org

TẠP-CHÍ BÁCHI-KHOA

XUẤT-BẢN MỖI THÁNG HAI KỲ

DIỄN-ĐÀN CHUNG CỦA TẤT CẢ
NHỮNG NGƯỜI THA-THIẾT ĐẾN CÁC VẤN-ĐỀ
CHÍNH-TRỊ, KINH-TẾ, VĂN-HÓA,
XÃ-HỘI.

Chủ-nhiệm : HUỲNH-VĂN-LANG
hợp-tác cùng các bạn :

LÊ-ĐÌNH-CHÂN
TĂNG-VĂN-CHỈ
ĐỖ-TRỌNG-CHU
LÊ-THÀNH-CƯỜNG
TRẦN-LƯU-DY
LÊ-PHÁT-ĐẠT
NGUYỄN-VĂN-ĐẠT
NGUYỄN-LÊ-GIANG
PHẠM-NGỌC-THUẦN-GIAO
NGUYỄN-HỮU-HẠNH
LÊ-VĂN-HOẰNG
NGUYỄN-VĂN-KHẢI
PHẠM-DUY-LÃN
NGUYỄN-QUANG-LỆ

BÙI-BÁ-LƯ
DƯƠNG-CHÍ-SANH
NGUYỄN-HUY-THANH
BÙI-KIẾN-THÀNH
HOÀNG-KHẮC-THÀNH
PHẠM-NGỌC-THẢO
BÙI-VĂN-THỊNH
NGUYỄN-TẤN-THỊNH
VŨ-NGỌC-TIẾN
VÕ-THU-TỊNH
NGUYỄN-TẤN-TRUNG
PHẠM-KIM-TƯƠNG
HOÀNG-MINH-TUYNH
BÙI-CÔNG-VĂN

---

nhà in AN-NINH, (MAURICE cũ)
Nguyễn-An-Ninh -:- *SAIGON*

Giá : 8 $

http://tieulun.hopto.org